

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

DANH SÁCH CA THI TAY NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẠT YÊU CẦU VÒNG 1
NGÀNH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT CHẾ TẠO KỲ THI TIẾNG HÁN NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số /TTLĐNN-TCLĐ ngày 11/7/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1	50524251	LE THI HONG HANH	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A272
2	50524252	TRAN THI NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A269
3	50524253	MA MINH MEN	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A259
4	50524262	NGUYEN THI NGAN	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A260
5	50524268	NGUYEN TAN THANH	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A251
6	50524269	NGUYEN THI HUYNH HOA	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A271
7	50524271	DANG THI KIM PHUNG	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A252
8	50524272	DO THI CAM DIEN	Sản xuất chế tạo	An Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A265
9	50566452	CHAU LA	Xây dựng	An Giang	17/07/2023	Ca 2	6	B119
10	50523955	HOANG VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A178
11	50523957	TRAN THI TRUC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A185
12	50523961	BUI THANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A182
13	50523967	CU THI HONG VINH	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A179
14	50523972	NGUYEN THI MY LOAN	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A198
15	50523973	TRUONG THI THACH THAO	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A181
16	50523981	TRAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A184
17	50523982	NGUYEN THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A177
18	50523984	NGUYEN PHUC LOC	Sản xuất chế tạo	Bà Rịa - Vũng Tàu	19/07/2023	Ca 1	8	A194
19	50505503	PHAM VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A363
20	50505505	NGUYEN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A357
21	50505506	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A365
22	50505507	DANG VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A354
23	50505508	LUC MINH SU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A358
24	50505509	THAN THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A352
25	50505510	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A366
26	50505512	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A367
27	50505513	PHAM VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A353
28	50505521	DO VAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A364
29	50505522	NGUYEN THI LAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A374
30	50505524	MAC VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A372
31	50505526	NGUYEN THI HUONG LY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	15	A355
32	50505528	DO THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A383
33	50505531	LA THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A398
34	50505532	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A395
35	50505533	CHU THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A399
36	50505534	NGUYEN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A392

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
37	50505535	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A397
38	50505536	NGUYEN VAN BA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A396
39	50505537	NGUYEN THI MINH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A391
40	50505539	DO THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A379
41	50505542	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A389
42	50505543	BUI VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A384
43	50505546	NGUYEN DINH TOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A400
44	50505547	NGUYEN VAN VAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A394
45	50505549	LUU VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A380
46	50505552	TRAN DUC DONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A386
47	50505554	TU HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A393
48	50505555	NGUY PHAN DUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A376
49	50505558	HOANG THI THUY BIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A377
50	50505559	NGUYEN VAN SUU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	28/07/2023	Ca 1	16	A381
51	50505560	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B163
52	50505561	VU THI MO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B155
53	50505562	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B136
54	50505563	LINH VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B130
55	50505565	LY THE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B135
56	50505567	VU XUAN YEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B147
57	50505569	DUONG NGOC BINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B142
58	50505573	NGUYEN VAN AN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B132
59	50505575	HOANG VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B143
60	50505577	VU THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B128
61	50505578	LUONG THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B139
62	50505579	VU VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B146
63	50505582	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B129
64	50505583	NGUYEN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B134
65	50505584	NGUYEN NAM THANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B126
66	50505585	DUONG THI HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B141
67	50505586	NGUYEN HUU LONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B127
68	50505588	NGUREN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B144
69	50505590	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B145
70	50505596	HOANG THI NGA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B137
71	50505597	DAO THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B148
72	50505600	DUONG VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B150
73	50505606	TONG VAN VU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B140
74	50505609	VUONG VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B138
75	50505610	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B133
76	50505612	DO THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	6	B149
77	50505613	NGUYEN CONG THU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B030
78	50505614	HA THE ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B153

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
79	50505615	LUONG THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B162
80	50505620	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B169
81	50505621	NGUYEN DINH MEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B175
82	50505622	VU VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B151
83	50505623	VU VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B174
84	50505625	NGUYEN TRUONG TRUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B165
85	50505627	TRAN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B166
86	50505628	NGUYEN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B152
87	50505630	NGUYEN THE TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B171
88	50505631	NGUYEN ANH QUOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B168
89	50505632	CHU VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B156
90	50505638	TRAN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B164
91	50505639	PHAM TRONG HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B161
92	50505643	NGUYEN THI UYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B170
93	50505646	TRAN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B159
94	50505650	NGUYEN MINH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	7	B157
95	50505651	NGUY VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	12	B297
96	50505653	DANG VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	12	B287
97	50505658	NGUYEN MINH HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	12	B291
98	50505660	TRAN VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B309
99	50505661	VU DAI PHUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B301
100	50505663	TRAN DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B314
101	50505666	THAN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B304
102	50505668	LUONG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B324
103	50505670	NGUYEN KHAC QUANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B302
104	50505674	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B321
105	50505677	NGUYEN VAN DUY THANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B317
106	50505681	TRAN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B312
107	50505683	CHU QUY HOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B318
108	50505685	VU PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	11	B069
109	50505691	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B313
110	50505692	DIEM THI THUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B310
111	50505693	VU HIEP	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B303
112	50505696	NGUYEN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B311
113	50505697	NGUYEN NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B320
114	50505699	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B322
115	50505703	THAN MANH HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B325
116	50505705	TRAN NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B316
117	50505706	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B305
118	50505713	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B308
119	50505717	DUONG NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B323
120	50505719	NGUYEN THI AN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B315

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
121	50505720	THAN THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B307
122	50505721	PHUNG VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B306
123	50505723	BUI THI LE	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	13	B319
124	50505730	TO QUANG VU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B346
125	50505737	HOANG VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B344
126	50505743	NGUHEN THI LY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B345
127	50505751	NGUYEN THI BANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B337
128	50505754	NGUYEN VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B348
129	50505755	VU TRI HOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B328
130	50505756	CHU THI THOM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B332
131	50505757	TU THU HAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B343
132	50505760	DONG THI THIET	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B347
133	50505764	NGUYEN THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B333
134	50505767	CHU VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B350
135	50505778	DAO HUU TIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B339
136	50505779	DAO THI THU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B330
137	50505780	DAO THI HUE	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B340
138	50505781	HOANG GIA LAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B331
139	50505782	NGUYEN TRUNG MINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B349
140	50505787	NGUYEN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	18/07/2023	Ca 2	14	B336
141	50505788	HOANG VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A143
142	50505796	DO DUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A147
143	50505804	DUONG TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A135
144	50505805	HOANG BAO NGUEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A148
145	50505809	NGUYEN DANH THO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A145
146	50505810	TRAN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A144
147	50505812	NGUYEN DINH THI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A128
148	50505815	PHAM SY MANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B019
149	50505816	NGUYEN THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A132
150	50505818	PHU VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B006
151	50505820	NGUYEN TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A141
152	50505824	TRAN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A127
153	50505826	DO HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A137
154	50505830	VU TRONG QUANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A139
155	50505834	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A150
156	50505837	PHAM VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A134
157	50505838	GIAP THI NU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B029
158	50505839	LY HOANG VIET	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A126
159	50505841	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A142
160	50505843	TRAM NGOC KHIEM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A129
161	50505844	THAN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A149
162	50505845	NGUYEN THU GIANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A138

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
163	50505849	HOANG CONG TIN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A146
164	50505854	LAI CAO LAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A133
165	50505857	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A140
166	50505858	TRIEU MINH THUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A131
167	50505862	TRAN THI THU HAU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	6	A130
168	50505866	DO DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A161
169	50505867	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A173
170	50505868	HOANG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A155
171	50505869	NGUYEN TUONG HUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A175
172	50505872	HOANG MINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A159
173	50505873	BUI THI CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B039
174	50505876	NGUYEN TIEN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A169
175	50505877	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A174
176	50505882	PHAM THI VUI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A171
177	50505883	NGUYEN THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A160
178	50505884	TRINH VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A163
179	50505886	NGUYEN NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A152
180	50505888	HOANG VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A154
181	50505890	PHAM DUY VU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A162
182	50505893	DANG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A151
183	50505895	DO NGOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A166
184	50505898	HOANG THI OANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	7	A168
185	50505901	NGO THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	12	A281
186	50505902	MA THI THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	12	A277
187	50505905	DIEP QUOC DOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	12	A296
188	50505912	VU VAN AN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	12	A279
189	50505914	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	12	A289
190	50505915	DUONG DUC TUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B042
191	50505916	DUONG DUC QUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B051
192	50505923	VI VIET DUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A325
193	50505924	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A308
194	50505929	PHAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A301
195	50505930	NGUYEN OINH HAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A303
196	50505933	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A317
197	50505938	BUI DINH DAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A315
198	50505940	NGUYEN DUC DOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A319
199	50505945	DUONG VAN DOANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A309
200	50505951	GIAP VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B044
201	50505954	DUONG VAN PHA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B055
202	50505961	LY VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A320
203	50505962	TRAN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A305
204	50505966	VU TRI TINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A314

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
205	50505968	TRAN VAN LUU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A307
206	50505971	MOAMG THI THU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A311
207	50505973	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A313
208	50505978	DUONG VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A322
209	50505979	DO THI PHUONG DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A302
210	50505987	TRAN AN NINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A318
211	50505989	DUONG VAN HA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A323
212	50505990	TONG THI THAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A312
213	50505991	VU BA XUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A324
214	50505994	HA VAN LE	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A306
215	50505995	NGUYEN NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A310
216	50505999	TA MANH QUYNH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A316
217	50506003	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A304
218	50506008	NGUYEN VAN HUU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	13	A321
219	50506014	PHAM THI KIM LIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A345
220	50506030	NGUYEN VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B045
221	50506033	DUONG VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A340
222	50506034	LUYEN THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A338
223	50506035	BUI THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A348
224	50506036	NGUYEN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A347
225	50506037	NGUYEN VAN LUU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A350
226	50506038	PHUNG VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A339
227	50506039	PHAM TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A327
228	50506040	NGO VAN DOANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A332
229	50506042	NGUYEN THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A341
230	50506043	NGUYEN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	21/07/2023	Ca 1	14	A344
231	50506045	NGUY TIEN THUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A053
232	50506050	GIAP VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A067
233	50506051	TRAN THI TUYET NGA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A057
234	50506052	PHAM VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A059
235	50506057	LAM VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A072
236	50506059	LE DUC HOANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A075
237	50506063	NGUYEN DINH ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A056
238	50506065	DONG VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A055
239	50506071	LE THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A063
240	50506076	LE DINH LONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A071
241	50506079	NONG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	3	A052
242	50506080	DO TRUONG SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A076
243	50506081	TRINH VAN DANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A093
244	50506085	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A084
245	50506093	NGUYEN VIET DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	13	B128
246	50506095	THAN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A090

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
247	50506097	PHUNG TRUNG DUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A096
248	50506101	DONG THI LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A100
249	50506108	NQUVEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A079
250	50506109	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A095
251	50506110	DO THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A078
252	50506111	DANG VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A088
253	50506119	NGUYEN DINH HUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A086
254	50506120	NGUYEN DUC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A098
255	50506121	PHAN THI CHINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A092
256	50506127	TA VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A083
257	50506130	NGO HOANG KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A085
258	50506132	HOANG THI THUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A097
259	50506133	LE DOAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A080
260	50506138	HOANG THI HONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A087
261	50506142	TRAN NGOC QUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A099
262	50506155	PHAN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A081
263	50506157	TANG THI MAI UYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B035
264	50506159	DIEP THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A089
265	50506160	BUI THI THAO MY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A077
266	50506161	DO VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A082
267	50506162	VI THI KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A091
268	50506165	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	4	A094
269	50506168	DOAN KIEU TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A106
270	50506170	NGUYEN TRONG BAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A113
271	50506177	VI THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A125
272	50506179	DINH MANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A124
273	50506181	NGO VAN HOI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A104
274	50506182	LY VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A107
275	50506189	DUONG THI THAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	5	A123
276	50506190	NGUYEN THI NEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A229
277	50506194	TRAN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A227
278	50506195	NGUYEN TRONG SAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A247
279	50506197	NGUYEN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A240
280	50506198	PHAM DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A245
281	50506200	NGO VAN TU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B033
282	50506203	NGUYEN MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A230
283	50506204	HOANG MINH HAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A241
284	50506206	DAO TIEN DAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A235
285	50506208	NGUYEN XUAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A232
286	50506209	NGUYEN VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A243
287	50506211	NGUYEN THI TRA GIANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A234
288	50506214	VI VAN NHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A246

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
289	50506215	DIEU THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	10	B036
290	50506216	HA MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A231
291	50506219	NGUYEN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A237
292	50506225	NGO THI LONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A238
293	50506227	CHAU VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A228
294	50506230	NGUYEN HUU DUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A242
295	50506238	NINH THI CHINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A249
296	50506239	VU THI NGA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A248
297	50506240	TRAN QUANG DUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A250
298	50506241	HOANG VAN TRI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A226
299	50506243	NGO THI LE	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A239
300	50506244	VU THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A233
301	50506248	DAM SONG THAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A244
302	50506253	LA VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	10	A236
303	50506256	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A266
304	50506258	VI VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A255
305	50506261	VU VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A270
306	50506262	LY VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A262
307	50506264	VI KHANH DUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A257
308	50506265	VU VAN TO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A273
309	50506266	TRAN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A275
310	50506267	LUONG VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A261
311	50506269	LAI THI LAM HIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A254
312	50506270	DUONG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A252
313	50506275	PHAM THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A274
314	50506276	BUI THI DIU	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A263
315	50506277	HOANG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A260
316	50506278	DANG THI TANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A268
317	50506279	TRUONG THI CHINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A265
318	50506280	NINH THI HA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A271
319	50506282	HOANG VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	11	A264
320	50506284	DANG DINH CONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	13	B116
321	50506285	NGUYEN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	16	A388
322	50506291	PHAM THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	16	A397
323	50506295	LE THI DONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	16	A396
324	50506296	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	16	A385
325	50506307	PHAM HONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	25/07/2023	Ca 1	16	A387
326	50506310	TRAN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A022
327	50506313	HA VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A006
328	50506316	DO THI HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A003
329	50506322	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A010
330	50506331	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A018

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
331	50506333	DUONG VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A017
332	50506338	PHAM THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A005
333	50506342	PHAM VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A021
334	50506345	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A025
335	50506348	VU VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A012
336	50506350	HOANG ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	14	B171
337	50506351	DUONG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A007
338	50506353	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	14	B155
339	50506370	TRAN VAN TON	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A014
340	50506378	VU VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A024
341	50506382	THAN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A013
342	50506386	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A020
343	50506390	NGUYEN HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Giang	26/07/2023	Ca 1	1	A023
344	50561456	NGUYEN VAN THUY	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B157
345	50561458	TRAN VAN LONG	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B150
346	50561459	NONG VAN HOA	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B162
347	50561460	NGUYEN XUAN NHAT	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B148
348	50561463	HOANG VAN CUONG	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	2	B029
349	50561468	HOANG VAN LUONG	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	2	B037
350	50561469	NGUYEN VAN TUNG	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B156
351	50561470	HOANG VAN HOC	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B151
352	50561471	NGUYEN THE DUY	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	8	B163
353	50561472	NGO VAN TIEN	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	2	B027
354	50561473	NGUYEN XUAN HOP	Xây dựng	Bắc Giang	17/07/2023	Ca 2	2	B034
355	50503507	BAN PHUC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B069
356	50503511	TRIEU THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B070
357	50503515	HOANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B063
358	50503516	NGUYEN THAI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B057
359	50503521	HOANG TIEN THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B075
360	50503529	TRIEU VAN TRAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B067
361	50503531	HA THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B071
362	50503532	NONG THI TRUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B072
363	50503540	VU VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B056
364	50503541	LY QUY DAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B051
365	50503544	ME VAN CUU	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B064
366	50503547	NGON VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Kạn	19/07/2023	Ca 2	3	B062
367	50561000	NGUYEN DINH HOP	Xây dựng	Bắc Kạn	17/07/2023	Ca 2	7	B133
368	50525707	NGUYEN THI MY	Sản xuất chế tạo	Bạc Liêu	20/07/2023	Ca 1	5	A121
369	50525723	TO THI CAM TU	Sản xuất chế tạo	Bạc Liêu	20/07/2023	Ca 1	5	A123
370	50525728	ONG THANH SANG	Sản xuất chế tạo	Bạc Liêu	20/07/2023	Ca 1	5	A102
371	50506701	HOANG MINH DAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A002
372	50506702	NGUYEN THI LY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A008

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
373	50506708	DINH THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A009
374	50506714	DINH THE QUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A011
375	50506715	DOAN VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A015
376	50506718	NGUYEN SI CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A001
377	50506721	VU THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A016
378	50506723	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A019
379	50506724	NGUYEN DANG CHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	1	A004
380	50506725	NGUYEN CHUONG VUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A050
381	50506732	NGUYEN VAN TRIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A046
382	50506739	VU TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A032
383	50506740	LE THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A034
384	50506743	NGO THI TU ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A040
385	50506744	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A037
386	50506747	TRAN DUC LONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A038
387	50506749	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A031
388	50506752	NGUYEN HUU HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A028
389	50506755	DAM MINH TAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A045
390	50506760	NGUYEN THI DIEP	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A033
391	50506762	NGUYEN THE CHAU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A049
392	50506763	DO THANH NINH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	2	A047
393	50506769	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	7	A175
394	50506778	NGO DAC NAM SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	7	A161
395	50506780	BIEN XUAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A190
396	50506782	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A177
397	50506783	NGUYEN VAN TRIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A189
398	50506786	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A198
399	50506787	NGUYEN ANH DOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A183
400	50506790	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A194
401	50506791	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A181
402	50506793	NGUYEN THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A193
403	50506803	DAO THI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A176
404	50506804	BUI THI KIM CHI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A178
405	50506805	PHAN BA HOANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A199
406	50506806	TRAN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A197
407	50506808	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A188
408	50506812	NGUYEN HUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A196
409	50506813	NGUYEN HUY PHONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A182
410	50506814	DANG THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A187
411	50506817	TRINH THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A192
412	50506821	NGUYEN DINH HOI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A179
413	50506832	NGUYEN TUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A195
414	50506838	NGUYEN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A200

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
415	50506842	NGUYEN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	14	B166
416	50506846	NGUYEN THI HAI HAU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A191
417	50506850	NGUYEN HUY LAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A186
418	50506851	NGUYEN DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A185
419	50506853	LE QUOC DOANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A184
420	50506855	NGUYEN KHAC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	8	A180
421	50506858	NGUYEN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A204
422	50506859	DAO DUY NGOC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A214
423	50506860	TRAN THANH GIANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A213
424	50506863	PHAM DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A205
425	50506864	NGUYEN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A211
426	50506869	NGUYEN NGOC NHAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A201
427	50506873	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A215
428	50506876	VU VAN DIEM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A202
429	50506884	VU HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A217
430	50506889	HOANG THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A216
431	50506890	NGUYEN THI BICH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A206
432	50506891	HA THI TAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A207
433	50506894	NGUYEN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A203
434	50506896	NGUYEN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	10	B040
435	50506898	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	14	B167
436	50506900	DINH THI KIEU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A212
437	50506905	PHAM NGOC THAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A222
438	50506906	NGUYEN THI VUI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	9	A223
439	50506907	NGUYEN THI DIU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A344
440	50506908	LE VAN SON	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A341
441	50506909	NGUYEN KHAC DUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A334
442	50506912	NGUYEN VIET NHAT	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A332
443	50506914	DAO THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A328
444	50506916	LE THI ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A340
445	50506918	NGUYEN XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	14	B145
446	50506924	NGUYEN LAM	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A330
447	50506926	TRAN VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A327
448	50506931	LUU XUAN LU	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	14	B158
449	50506932	LUU XUAN VIET	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	14	B172
450	50506933	DUONG THI HONG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A342
451	50506936	DINH VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A346
452	50506937	NGUYEN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	14	A350
453	50506941	LAI THE DUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A357
454	50506942	NGUYEN THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A356
455	50506952	CAO THI THOAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A374
456	50506956	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A352

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
457	50506961	NGUYEN VIET QUAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A360
458	50506963	TRAN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A364
459	50506964	NGUYEN DUC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A371
460	50506969	NGUYEN THI VAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A372
461	50506973	NGUYEN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A358
462	50506979	NGUYEN THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A368
463	50506981	CHU VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A351
464	50506989	NGUYEN QUANG HOA	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A361
465	50506997	VU DINH DO	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A369
466	50507005	BUI VAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Bắc Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A375
467	50561653	TRAN DUC TRUONG	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B164
468	50561654	VU QUANG THANH	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B152
469	50561656	VU VAN QUYET	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	2	B039
470	50561661	NGUYEN XUAN VIET	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B166
471	50561667	NGUYEN VAN TRUNG	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B167
472	50561671	LE VAN NOI	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B149
473	50561672	VU VAN CHIEN	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B161
474	50561674	NGUYEN DINH NGOAI	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B165
475	50561675	PHAM DUC THANH	Xây dựng	Bắc Ninh	17/07/2023	Ca 2	2	B023
476	50524601	PHAN NHAT THIEN	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	17/07/2023	Ca 2	12	B098
477	50524602	NGUYEN DUY KHANG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	12	A283
478	50524604	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	12	A289
479	50524605	NGUYEN NGOC THUAN	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	12	A292
480	50524606	NGUYEN PHUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	12	A281
481	50524608	LE HOANG QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	17/07/2023	Ca 2	9	B013
482	50524609	TRAN THANH NHUT TIEN	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	12	A291
483	50524614	DUONG TAN DONG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	12	A296
484	50524616	NGUYEN HOAI NHAN	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A340
485	50524617	NGUYEN LUU HOANG NGHI	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A349
486	50524618	PHAN NGOC PHUCNG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A333
487	50524623	NGUYEN THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A348
488	50524624	LE DUC TIEN	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A342
489	50524625	LE NGUYEN THU HANG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A329
490	50524630	PHAN NGUYEN NGOC AN	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A331
491	50524631	DINH THE LOC	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A341
492	50524632	PHAM DINH TAM HANG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A346
493	50524633	LE QUANG THAT	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A350
494	50524634	LA HOAI TAM	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A347
495	50524635	NGUYEN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A338
496	50524636	TRAN NHUT DONG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A339
497	50524637	NGUYEN THI KIM THUY	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A328
498	50524638	TRAN MINH TRI	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A330

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
499	50524642	NGUYEN THI NHU Y	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A343
500	50524643	NGUYEN HO DUY	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A345
501	50524649	NGUYEN PHUONG TRINH	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	14	A335
502	50524652	NGUYEN TRAN NAM	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	15	A355
503	50524656	HO THI TRUC GIANG	Sản xuất chế tạo	Bến Tre	19/07/2023	Ca 1	15	A371
504	50521658	NGUYEN BA HAO	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A067
505	50521661	NGUYEN HUU DANH	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A069
506	50521663	TRAN MINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A057
507	50521664	NGUYEN THANH LINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A065
508	50521668	HONG THI PHUC	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A062
509	50521671	TRUONG QUANG DUOC	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A070
510	50521672	VO THI NGUYEN SON	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A053
511	50521673	HUYNH ANH TO	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A056
512	50521675	DO VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A060
513	50521680	HA THI NGOC TU	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A068
514	50521681	PHAN VU CUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Định	18/07/2023	Ca 1	3	A073
515	50523651	NGUYEN KIM BAO	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A094
516	50523653	PHAM VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A087
517	50523655	TRAN VAN KHOA	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A089
518	50523656	NGUYEN TAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A078
519	50523657	HO THI UYEN NHI	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A077
520	50523658	NGUYEN MINH KIET	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A099
521	50523664	LE SY DUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A085
522	50523667	NGUYEN THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A092
523	50523669	NGUYEN THANG SON	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A084
524	50523676	PHAN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Bình Dương	19/07/2023	Ca 1	4	A083
525	50566250	TRAN QUOC HOANG	Xây dựng	Bình Dương	17/07/2023	Ca 2	6	B109
526	50523451	NGUYEN QUANG DONG	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A002
527	50523454	NGUYEN THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A010
528	50523456	PHAN VAN KIEU	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	17/07/2023	Ca 2	12	B089
529	50523460	TRUONG THI THU THAO	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A024
530	50523461	DAO XUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A006
531	50523462	DO NGOC BAO	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A005
532	50523464	DAO THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A001
533	50523465	NGUYEN THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A004
534	50523466	DUONG TRI CONG	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	1	A014
535	50523467	LE THI HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	2	A029
536	50523469	DAO XUAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	19/07/2023	Ca 1	2	A034
537	50523477	VO THI THU HAO	Sản xuất chế tạo	Bình Phước	17/07/2023	Ca 2	12	B092
538	50522953	VU VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A342
539	50522955	HUYNH THAI TRAN	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A330
540	50522963	PHAN MINH MINH	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A337

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
541	50522965	TRUONG LUU ANH QUOC	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A336
542	50522966	TRUONG CONG THANH	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A331
543	50522967	HUYNH NHAT KIM CHI	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A350
544	50522968	BUI XUAN AN	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A349
545	50522971	PHAN THI MINH TUE	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A343
546	50522974	VO VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A328
547	50522976	TRAN TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Bình Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A334
548	50525801	PHAN PHI NHAN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A115
549	50525804	PHAM CAM TIEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A105
550	50525809	TRAN CAM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A113
551	50525810	LE MINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A101
552	50525814	DANG HUYEN LINH	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A112
553	50525815	NGUYEN DAI LOC	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A111
554	50525816	NGUYEN BICH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	5	A122
555	50525822	LE HOANG NEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	6	A134
556	50525830	DANG HUYNH THU	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	6	A136
557	50525833	NGUYEN KIM XUYEN	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	6	A150
558	50525834	VO SON DANG	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	6	A141
559	50525835	TRUONG THI NGUYEN NGHI	Sản xuất chế tạo	Cà Mau	20/07/2023	Ca 1	6	A146
560	50525251	PHUNG THAI DUY	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A044
561	50525252	NGUYEN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A050
562	50525258	TRAN THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A027
563	50525262	DAO THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A042
564	50525268	HOANG THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A026
565	50525274	NGUYEN PHAM CAM AI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A035
566	50525275	LE BICH NGOC	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A038
567	50525276	VO HUU CAN	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A036
568	50525278	TRAN DO THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A047
569	50525279	LE HOANG DUC	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A032
570	50525281	VU THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A031
571	50525284	NGUYEN NHUT TAN	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A040
572	50525290	PHAM HUYNH VINH NGHI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A034
573	50525291	NGUYEN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	2	A048
574	50525298	DANG PHU SANG	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A057
575	50525304	PHAN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A054
576	50525309	NGUYEN THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A075
577	50525318	TRUONG THI MINH THU	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A073
578	50525321	LE THE NHAN	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A074
579	50525331	LE HUU DUONG	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A061
580	50525335	LE THI MINH THU	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	3	A071
581	50525339	VO THI KIM THUONG	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A125
582	50525345	NGUYEN NGOC DU	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A107

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
583	50525347	NGUYEN THI NGOC TRIEU	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A116
584	50525348	TRUONG QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A103
585	50525349	NGUYEN THI MINH THU	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A118
586	50525350	BUI THONG NHI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A106
587	50525352	NGUYEN THAI DUY	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A124
588	50525358	NGUYEN MINH TRI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A119
589	50525360	LE DUC QUI	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A108
590	50525362	NGUYEN THI THANH NGAN	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A109
591	50525363	NGUYEN THI NGOC NGAN	Sản xuất chế tạo	Cần Thơ	20/07/2023	Ca 1	5	A110
592	50566751	DANG PHUOC DUC	Xây dựng	Cần Thơ	17/07/2023	Ca 2	2	B033
593	50503302	HOANG THI TRAM	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B026
594	50503305	TRIEU THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B044
595	50503307	HOANG MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B038
596	50503309	MA THI NGOI	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B028
597	50503313	DAM THI LANH	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B050
598	50503315	NONG VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B034
599	50503317	SAM THANH TRUC	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	2	B037
600	50503321	HOANG KIM THOA	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	3	B065
601	50503325	HUA VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Cao Bằng	19/07/2023	Ca 2	3	B060
602	50560851	NONG VAN DIEN	Xây dựng	Cao Bằng	17/07/2023	Ca 2	2	B025
603	50521001	PHAN HUNG CUONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	9	A216
604	50521002	PHAN HUNG PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	9	A217
605	50521004	LE THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A239
606	50521006	PHAN DINH QUANG PHUOC	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A229
607	50521007	LE TAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A231
608	50521008	NGUYEN VIET HIEU	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A243
609	50521009	DAO VIET CUONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A246
610	50521010	KIEU HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A238
611	50521011	NGUYEN THANH SANG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A233
612	50521013	NGUYEN HUU TRUONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A240
613	50521016	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A250
614	50521019	TRAN VAN DAO	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	17/07/2023	Ca 2	12	B088
615	50521020	HOANG VU PHONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A230
616	50521021	TRAN THI MAI HUONG	Sản xuất chế tạo	Đà Nẵng	20/07/2023	Ca 1	10	A232
617	50522152	HA VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A152
618	50522153	NGUYEN VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A168
619	50522155	NGUYEN DUC THUY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A174
620	50522157	NGUYEN CONG HOANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A169
621	50522159	DUONG VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	17/07/2023	Ca 2	9	B021
622	50522177	TA QUANG VINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A175
623	50522178	TRAN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A159
624	50522180	VO MINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A160

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
625	50522184	NGUYEN LE KHANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A173
626	50522185	HOANG THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A161
627	50522197	TRAN MINH PHONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A151
628	50522202	TRAN THUY MY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A165
629	50522207	NGUYEN QUOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A162
630	50522209	PHAN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A167
631	50522210	TRAN QUOC HOA	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A170
632	50522212	LUU GIA BAO	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A154
633	50522216	LE HUYNH DUC	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A156
634	50522217	HOANG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A166
635	50522220	HOANG VAN QUAN VINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A153
636	50522223	MAI TRAN TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A171
637	50522226	DANG BAO QUOC	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A164
638	50522227	PHAM VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A157
639	50522228	TRAN KHANH DUY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	7	A158
640	50522230	TRAN THI HAU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	8	A185
641	50522234	LUC VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	8	A178
642	50522237	NGUYEN KY QUANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	8	A188
643	50522238	PHAN VAN HUE	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	8	A184
644	50522240	NGUYEN VAN TIEM	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	9	A225
645	50522241	TRAN VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	9	A209
646	50522247	THAI PHUC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A243
647	50522249	TRAN QUANG MINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A248
648	50522250	NGUYEN HOANG VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A242
649	50522253	PHAN THANH VINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A228
650	50522255	VO THI YEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A238
651	50522257	H THOA	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A236
652	50522264	LUC THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A249
653	50522268	NGUYEN TIEN SY	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A230
654	50522278	HO THE TOAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A244
655	50522279	PHUNG THI CUC	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A229
656	50522280	PHAN THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A234
657	50522292	NGUYEN VAN PHAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A227
658	50522294	DAU PHUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A226
659	50522299	TRAN QUOC PHU	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A240
660	50522303	TRAN THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	17/07/2023	Ca 2	9	B017
661	50522306	NGUYEN HONG PHUC	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A246
662	50522314	NGUYEN TRONG LOI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A235
663	50522320	TRAN VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A232
664	50522322	NGUYEN DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A231
665	50522335	LE XUAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A241
666	50522341	LE CAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A247

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
667	50522344	DINH THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A233
668	50522349	TRAN TAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A250
669	50522353	HOANG VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A237
670	50522365	NGUYEN VU THUC TRINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	17/07/2023	Ca 2	12	B094
671	50522370	NGUYEN VAN THE	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A245
672	50522372	LUONG VAN DANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	10	A239
673	50522374	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A254
674	50522375	TRAN HUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A255
675	50522380	H NHUONG NIE	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A272
676	50522386	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A261
677	50522393	NGUYEN HOANG PHI	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A264
678	50522398	DUONG THANH SANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A260
679	50522401	TRAN HONG THINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Lắk	18/07/2023	Ca 1	11	A252
680	50522553	LUU THI DIEM MY	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A258
681	50522554	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A253
682	50522557	TRAN DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A267
683	50522558	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A271
684	50522559	CHU VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A268
685	50522561	PHAN VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A266
686	50522562	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A251
687	50522565	NGUYEN TIEN HAU	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A262
688	50522569	DAM VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A263
689	50522583	TRAN MINH SAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	11	A273
690	50522584	HO DUC SON	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A312
691	50522586	NGUYEN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A316
692	50522587	NGO VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A321
693	50522588	HOANG THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A320
694	50522593	LANG VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A305
695	50522597	HOANG DINH THIEN THANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A310
696	50522598	PHAN VAN CUNG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A323
697	50522600	HO THI THUAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A301
698	50522601	NGUYEN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A315
699	50522603	NONG THI THAM	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A309
700	50522604	LE ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A325
701	50522605	NGUYEN VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A317
702	50522609	TRIEU VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A318
703	50522612	LE THI KIM CUONG	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	13	A313
704	50522613	PHAM VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	14	A344
705	50522614	LE QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Đắk Nông	18/07/2023	Ca 1	14	A326
706	50507603	LUONG VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A319
707	50507607	LO VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A301
708	50507608	LO VAN YEN	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A322

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
709	50507609	LO VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A305
710	50507616	GIANG A DONG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A320
711	50507619	LUONG VAN TIEP	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A317
712	50507620	VU HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A303
713	50507622	MUA A TUNG	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A306
714	50507623	GIANG A SUA	Sản xuất chế tạo	Điện Biên	27/07/2023	Ca 1	13	A325
715	50561902	GIANG A CHINH	Xây dựng	Điện Biên	17/07/2023	Ca 2	8	B159
716	50561903	GIANG A DO	Xây dựng	Điện Biên	17/07/2023	Ca 2	8	B154
717	50561905	GIANG A LAU	Xây dựng	Điện Biên	17/07/2023	Ca 2	8	B155
718	50523753	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A093
719	50523754	DUONG THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A095
720	50523758	NGUYEN THI CAM TU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A097
721	50523759	TRAN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A096
722	50523760	TO BA NHAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A079
723	50523765	DAO DUY BA	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A081
724	50523766	PHAN THE HOANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A076
725	50523767	LE NGOC VAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A098
726	50523768	DINH VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A082
727	50523770	NGUYEN THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	17/07/2023	Ca 2	12	B114
728	50523774	NGUYEN THI THU HUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A086
729	50523776	TRUONG TRONG THANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	4	A080
730	50523780	BUI THANH NAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A104
731	50523782	LE NGOC KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A101
732	50523783	NGUYEN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A120
733	50523784	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A122
734	50523786	TRAN LINH TAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A116
735	50523788	NGO THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A110
736	50523790	TRAN DU PHAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A124
737	50523795	LE VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A112
738	50523796	NGUYEN THI LINH DAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A115
739	50523797	NGUYEN THI ANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A113
740	50523798	NGUYEN THI GIAI TRINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	17/07/2023	Ca 2	12	B090
741	50523799	BUI VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A117
742	50523800	PHAM BAO THOA	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A106
743	50523802	GIAP VU KIEU DUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A107
744	50523803	LE THI MY HANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A108
745	50523804	NGUYEN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A105
746	50523809	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A103
747	50523810	PHAM THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A102
748	50523811	NGUYEN TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A118
749	50523812	BUI CONG ANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	17/07/2023	Ca 2	9	B016
750	50523815	NGUYEN DANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	5	A119

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
751	50523817	TRAN VAN THUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A175
752	50523818	PHAM THI THANH LAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A162
753	50523822	PHAM MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A159
754	50523826	PHAM CHI HUNG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A171
755	50523829	LUU HAI DANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A172
756	50523830	TRAN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A169
757	50523831	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A151
758	50523834	HO NGUYEN TUAN KHA	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A164
759	50523835	NGUYEN THI DIEU	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A154
760	50523838	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A156
761	50523840	NGUYEN DIEM HUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A163
762	50523842	TRAN THI NGOC HAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A155
763	50523845	TRAN VU YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A170
764	50523847	TRAN DUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A167
765	50523850	TRUONG THI NGA	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A152
766	50523851	NGUYEN THI KIM CHI	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	7	A153
767	50523854	NGUYEN THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	8	A190
768	50523858	NGUYEN THI THAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	8	A186
769	50523861	PHAM VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Nai	19/07/2023	Ca 1	8	A200
770	50566251	LE VAN DUNG	Xây dựng	Đồng Nai	17/07/2023	Ca 2	2	B040
771	50524152	NGUYEN HUU LOI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A183
772	50524154	PHAM HO HONG NGAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A195
773	50524156	NGUYEN HUU DUY	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A196
774	50524158	VO VAN THAT	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A187
775	50524159	NGUYEN GIA PHUC	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A189
776	50524161	NGUYEN CONG THAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A192
777	50524165	LE VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A176
778	50524166	LE PHUC THINH	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A180
779	50524167	HUYNH THI HONG GAM	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A197
780	50524168	AN MAI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A188
781	50524169	TRAN THI BAO NGOC	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	8	A199
782	50524170	TRAN THI KIM CUONG	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	9	A225
783	50524172	DANG QUANG THAI	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	9	A213
784	50524173	NGO KIM PHUC	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	9	A208
785	50524177	NGUYEN KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	9	A221
786	50524178	CHAU THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	10	A230
787	50524179	BUI BAO NGOC	Sản xuất chế tạo	Đồng Tháp	19/07/2023	Ca 1	10	A234
788	50521954	NGUYEN HOANG VIET	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A099
789	50521955	NGUYEN HOANG HUY	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A090
790	50521956	LUU AN TOA	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A094
791	50521957	DOAN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A086
792	50521958	LE CONG BACH THIN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A079

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
793	50521962	TRAN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A089
794	50521966	NGUYEN QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A085
795	50521974	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A081
796	50521975	TU THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	4	A077
797	50521977	VO QUANG KHAI	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	17/07/2023	Ca 2	12	B101
798	50521981	LE PHUC SANG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A145
799	50521982	TRAN QUOC BINH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A126
800	50521986	NGUYEN PHI LONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A138
801	50521989	NGUYEN DINH TIN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A127
802	50521990	HA THI KIEU ANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A150
803	50521998	BUI THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A139
804	50522000	LE THI THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A137
805	50522002	HOANG XUAN HANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A143
806	50522005	TRAN MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A146
807	50522008	NGUYEN THI HOANG GIANG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A142
808	50522011	TRUONG VAN QUAT	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A148
809	50522012	NGUYEN THI HONG DUYEN	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A128
810	50522013	TRAN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A144
811	50522015	TRAN XUAN LONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	6	A141
812	50522020	VU MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	7	A172
813	50522022	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	7	A163
814	50522023	DO PHAM THU NGOC	Sản xuất chế tạo	Gia Lai	18/07/2023	Ca 1	7	A155
815	50565651	LE CUONG	Xây dựng	Gia Lai	17/07/2023	Ca 2	2	B030
816	50565652	NGUYEN VAN NHAT	Xây dựng	Gia Lai	17/07/2023	Ca 2	2	B043
817	50565653	NGUYEN VAN HOA	Xây dựng	Gia Lai	17/07/2023	Ca 2	2	B032
818	50503204	HOANG HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Hà Giang	19/07/2023	Ca 2	2	B029
819	50503205	TAN VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Giang	19/07/2023	Ca 2	2	B041
820	50503210	HOANG THI THU	Sản xuất chế tạo	Hà Giang	19/07/2023	Ca 2	2	B032
821	50503211	LOC THI ANH TU	Sản xuất chế tạo	Hà Giang	19/07/2023	Ca 2	2	B035
822	50503212	HA LY TOAN	Sản xuất chế tạo	Hà Giang	19/07/2023	Ca 2	2	B039
823	50502901	LE VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B269
824	50502904	DUONG VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B273
825	50502905	PHAM VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B272
826	50502906	LE QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B268
827	50502909	TRAN THI HONG THAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B251
828	50502912	PHAN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B263
829	50502913	PHAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B270
830	50502914	LAO VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B264
831	50502915	BUI THAI SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B262
832	50502916	DINH QUANG THIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B259
833	50502919	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B274
834	50502921	DUONG QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B256

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
835	50502925	TRAN VAN HAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B275
836	50502931	LE TUNG LAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B265
837	50502932	NGUYEN THI HONG NGAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B258
838	50502933	TRAN MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B271
839	50502934	TRUONG LUONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B266
840	50502935	LUU DINH TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B252
841	50502936	TRAN DUY THO	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	11	B254
842	50502940	NGUYEN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B283
843	50502942	NGUYEN PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B293
844	50502944	NGUYEN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B286
845	50502947	HOANG NHO LIEM	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B285
846	50502948	NGUYEN CONG HAU	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B281
847	50502950	LE VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B296
848	50502953	TRAN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B292
849	50502956	TRAN TIEN QUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B288
850	50502957	VU DINH HAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B276
851	50502959	NGUYEN THI THU HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B289
852	50502960	PHAM XUAN THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B278
853	50502965	NGUYEN NGOC LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B300
854	50502966	VU THI HOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B295
855	50502967	TRAN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B282
856	50502975	DO VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B279
857	50502980	DOAN VAN BAY	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B290
858	50502982	DO QUANG TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B294
859	50502983	LE THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B299
860	50502989	PHAM VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B298
861	50502994	TRUONG HUU HUYNH	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B284
862	50502996	NGUYEN THI THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B280
863	50502998	NGUYEN THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	18/07/2023	Ca 2	12	B277
864	50503000	TRAN DUC HUU	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B046
865	50503005	VU THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B040
866	50503007	NGUYEN THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B030
867	50503036	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B027
868	50503039	VAN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B045
869	50503043	NGUYEN TIEN SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B031
870	50503044	TRAN HONG QUANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B047
871	50503051	TRUONG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B049
872	50503055	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B043
873	50503063	LAI VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B048
874	50503069	PHAM TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B033
875	50503071	TRAN DOAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nam	19/07/2023	Ca 2	2	B036
876	50560703	DO QUANG LONG	Xây dựng	Hà Nam	17/07/2023	Ca 2	7	B140

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
877	50560705	DAO ANH VU	Xây dựng	Hà Nam	17/07/2023	Ca 2	2	B038
878	50560707	DANG NHU Y	Xây dựng	Hà Nam	17/07/2023	Ca 2	7	B131
879	50500001	NGUYEN DANG KHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	3	B052
880	50500002	NGUYEN HUNG GIANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	3	B053
881	50500003	NGUYEN QUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	3	B061
882	50500005	NGUYEN DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	3	B068
883	50500006	NGUYEN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	3	B058
884	50500007	VUONG SY ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B086
885	50500008	VUONG SY TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B094
886	50500009	DO QUANG MINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B089
887	50500010	VUONG DINH SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B081
888	50500011	NGUYEN QUOC THONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B088
889	50500013	VUONG SY HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B100
890	50500015	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B085
891	50500016	HA VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B099
892	50500017	VUONG VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B084
893	50500018	HA VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B090
894	50500021	TRAN VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B083
895	50500023	PHI TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B095
896	50500024	NGUYEN VAN MUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B076
897	50500028	NGUYEN DANH DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B087
898	50500030	NGUYEN KHAC DAU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B091
899	50500031	NGUYEN TIEN CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B098
900	50500032	NGUYEN NHU BINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B093
901	50500036	NGUYEN NHAT HUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B096
902	50500039	LE TRAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B082
903	50500041	DOAN HONG TAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B097
904	50500043	VUONG XUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B078
905	50500045	NGUYEN DANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B080
906	50500046	VUONG THE HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B079
907	50500047	TRINH THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B092
908	50500048	NGUYEN THI BE NGAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	4	B077
909	50500050	VUONG DINH DE	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B117
910	50500055	DINH THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B101
911	50500059	CHU VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B119
912	50500060	NGUYEN BA QUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B109
913	50500062	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B112
914	50500069	LE THI NGAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B121
915	50500071	NGUYEN THI LAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B103
916	50500076	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B106
917	50500080	VU VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B120
918	50500081	DO NHU HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B108

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
919	50500082	NGUYEN VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B115
920	50500087	TU VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B107
921	50500093	PHI MANH CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B122
922	50500094	NGUYEN TUAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B111
923	50500096	TRAN THI THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	5	B104
924	50500098	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B247
925	50500099	VUONG XUAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B250
926	50500100	VUONG XUAN THI OANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B229
927	50500101	HOANG MINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B230
928	50500102	NGUYEN THANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B244
929	50500104	VANG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B235
930	50500106	NGUYEN BA MINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B249
931	50500107	NGUYEN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	10	B231
932	50500110	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B251
933	50500112	NGUYEN VAN THACH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B263
934	50500113	PHAN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B272
935	50500114	HOANG DUY TRIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B257
936	50500115	NGUYEN DUC QUANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B266
937	50500116	NGUYEN NAM KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B275
938	50500117	TRAN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B258
939	50500121	DAO VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B265
940	50500123	VUONG VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B253
941	50500126	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B274
942	50500128	CAN XUAN BINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B252
943	50500129	CAN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B262
944	50500130	HOANG NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B261
945	50500133	NGUYEN HUU QUANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B256
946	50500144	MA HUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B271
947	50500148	NGUYEN DANH MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B260
948	50500149	VUONG XUAN HAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B268
949	50500150	NGUYEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B270
950	50500153	HOANG THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B269
951	50500154	DAO VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B273
952	50500155	LE MANH DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B254
953	50500156	NGUYEN THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B255
954	50500158	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B264
955	50500160	TRAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B267
956	50500161	NGHIEM THI THANH THU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	11	B259
957	50500166	NGUYEN TIEN DAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B286
958	50500169	KIEU THI THAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B293
959	50500170	HOANG THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B298
960	50500173	NGUYEN CONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B287

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
961	50500175	NGUYEN HUY VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B277
962	50500176	NGUYEN THI THANH TRUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B296
963	50500179	NGUYEN QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B292
964	50500182	PHAM THE THIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B285
965	50500183	LE PHUC LOI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B280
966	50500185	DO THI TUONG VI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B284
967	50500186	HOANG TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B283
968	50500188	LE KHAC DUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	12	B281
969	50500194	PHAM THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	14	A336
970	50500196	LE THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	14	A326
971	50500197	NGUYEN TIEN SANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A366
972	50500198	NGUYEN THI DANH CHAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A367
973	50500199	NGUYEN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A362
974	50500201	VU DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A354
975	50500202	NGUYEN THANH LIEM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A375
976	50500203	NGUYEN VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A365
977	50500205	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A371
978	50500209	CHU TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A361
979	50500212	NGUYEN HUY TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A352
980	50500213	NGUYEN HUU TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A356
981	50500214	GIANG VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A374
982	50500215	HA THI PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A359
983	50500216	TRAN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A363
984	50500217	NGUYEN TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A368
985	50500218	DUONG DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A372
986	50500219	VU THI THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A355
987	50500222	NGUYEN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A353
988	50500226	NGUYEN VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A369
989	50500234	NGUYEN QUE HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A370
990	50500235	TRAN NGOC KHAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A373
991	50500236	NGUYEN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A364
992	50500237	TRAN MINH HAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A358
993	50500241	VUONG DAC VINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A351
994	50500243	NGUYEN HUU TUNG DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A360
995	50500247	NGUYEN QUE DOANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	15	A357
996	50500250	NGUYEN DUC TRIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A383
997	50500251	NGUYEN HUU ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A398
998	50500255	LE MINH PHU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A384
999	50500256	NGUYEN TRI QUE	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A392
1000	50500258	BUI VIET CHI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A387
1001	50500259	NGUYEN DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A395
1002	50500266	CAN TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A399

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1003	50500267	NGUYEN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A393
1004	50500268	NGUYEN THI THAO VAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A376
1005	50500269	VUONG DAC CONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A390
1006	50500270	NGUYEN VAN KHOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A385
1007	50500273	DANG THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A394
1008	50500274	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A388
1009	50500276	VUONG DINH THE	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A380
1010	50500277	LE DINH DUOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A397
1011	50500279	TRAN VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A378
1012	50500280	VUONG THI TAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A389
1013	50500282	HA HUU LUAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	20/07/2023	Ca 1	16	A396
1014	50500283	NGUYEN CHAU HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B166
1015	50500284	NGUYEN DOAN MUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B153
1016	50500286	HO VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B157
1017	50500287	NGYEN KHAC TAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B174
1018	50500290	CAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B160
1019	50500291	DUONG THI QUYNH CHAU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B163
1020	50500292	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B152
1021	50500294	NGUYEN QUE KHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B159
1022	50500295	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B170
1023	50500298	NGUYEN DANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B169
1024	50500300	VUONG THI HOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B173
1025	50500301	TA VAN MAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B168
1026	50500302	TRAN QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B167
1027	50500306	TA QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B161
1028	50500314	TRAN LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B155
1029	50500316	KIEU QUANG PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B164
1030	50500317	TONG QUANG VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B158
1031	50500319	PHI THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B156
1032	50500321	DOAN VAN HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B171
1033	50500323	LE HONG PHONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B172
1034	50500325	PHI VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B154
1035	50500331	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	7	B151
1036	50500334	LE TRUNG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B198
1037	50500335	VUONG DAC DUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B178
1038	50500336	BUI VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B194
1039	50500337	TRAN THE DUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B186
1040	50500339	PHAM VAN SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B196
1041	50500343	DOAN VAN THACH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B176
1042	50500346	VU TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B200
1043	50500351	VUONG SY VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B188
1044	50500352	NGUYEN TRAC QUANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B192

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1045	50500353	NGUYEN KHAC SU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B185
1046	50500357	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B197
1047	50500360	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B179
1048	50500361	NGUYEN DOAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B182
1049	50500365	DUONG VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B199
1050	50500367	DO THI HOANG HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B181
1051	50500370	NGUYEN CHI TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B187
1052	50500372	NGUYEN VIET HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B177
1053	50500374	HOANG VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B195
1054	50500375	MAI THI HONG THAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B184
1055	50500377	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B189
1056	50500379	PHAM QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B180
1057	50500381	DO DUY QUOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B193
1058	50500382	NGUYEN DINH HIEP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	19/07/2023	Ca 2	8	B190
1059	50500386	PHAM THE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A036
1060	50500387	NGUYEN DANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A047
1061	50500388	LE ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A044
1062	50500389	VU THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A049
1063	50500391	NGUYEN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A031
1064	50500392	VUONG XUAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A035
1065	50500393	NGUYEN THI THU HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A040
1066	50500396	DAO THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A029
1067	50500398	TRAN THAI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A046
1068	50500400	LE THI NGA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A028
1069	50500406	DO THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A048
1070	50500409	LE QUANG HANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A032
1071	50500411	PHAM THI LAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A042
1072	50500413	VUONG XUAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	2	A039
1073	50500418	PHUNG ANH NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A063
1074	50500421	DANG HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A068
1075	50500424	NGUYEN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A073
1076	50500425	HUONG QUY KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A064
1077	50500427	VUONG DAC QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A070
1078	50500429	VUONG XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A057
1079	50500431	NGUYEN THI VAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A069
1080	50500432	DAO THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A071
1081	50500447	NGUYEN NHO SANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A067
1082	50500453	VU VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A054
1083	50500454	PHAM THI THAI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A052
1084	50500456	VUONG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A060
1085	50500458	NGUYEN THI TAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A059
1086	50500459	NGUYEN HUU HOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A053

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1087	50500462	NGUYEN VAN SY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A065
1088	50500463	TRAN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A058
1089	50500464	HOANG DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A051
1090	50500471	HOANG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A056
1091	50500473	NGUYEN MANH HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A061
1092	50500475	VUONG DAC LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A066
1093	50500476	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A075
1094	50500478	NGUYEN THO TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A074
1095	50500479	VU HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A062
1096	50500480	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A072
1097	50500481	DO VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	3	A055
1098	50500482	NGUYEN VINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A090
1099	50500484	VUONG SY VINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A097
1100	50500486	NGUYEN HUU MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A096
1101	50500490	NGUYEN VAN KIM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A092
1102	50500491	NGUYEN CONG THIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A100
1103	50500492	QUACH THAI SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A082
1104	50500494	NGUYEN TUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	4	A080
1105	50500497	KHUAT HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A201
1106	50500498	DO PHUONG THIEP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A223
1107	50500502	NGUYEN VU HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A211
1108	50500503	NGUYEN THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A205
1109	50500509	TRUONG MANH KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A203
1110	50500510	LE VAN SY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A216
1111	50500514	NGUYEN TIEN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A210
1112	50500517	DO KHOA TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A222
1113	50500519	TRAN THE LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A208
1114	50500520	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A214
1115	50500521	HOANG VAN SY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A212
1116	50500524	VUONG DAC DAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A206
1117	50500526	LUU MINH THONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A215
1118	50500530	BUI DUC DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A219
1119	50500534	NGUYEN DANG HOI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	9	A220
1120	50500536	TRAN LONG DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A227
1121	50500537	BUI THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A243
1122	50500539	PHAM THUA ON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A229
1123	50500547	NGUYEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A245
1124	50500553	VUONG SY HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A247
1125	50500554	VUONG XUAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A242
1126	50500560	DO THI HOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A234
1127	50500561	NGUYEN TRI TAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A244
1128	50500570	NGUYEN DINH BAO LUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A237

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1129	50500577	NGUYEN DUY DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A239
1130	50500584	NGUYEN THI DIEU LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A240
1131	50500586	NGUYEN VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A250
1132	50500587	NGUYEN VAN LOI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A228
1133	50500599	VUONG THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A231
1134	50500600	HO THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A230
1135	50500602	NGUYEN HUU LUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A246
1136	50500605	DUONG THI LUU LUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A249
1137	50500608	NGUYEN VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A238
1138	50500609	NGUYEN QUANG VUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A235
1139	50500613	LE DINH QUANG THIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A232
1140	50500614	NGUYEN NGOC HAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A226
1141	50500616	VUONG DAC SON	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A236
1142	50500620	VU VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A248
1143	50500621	TRINH VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A241
1144	50500624	VUONG THI HUE	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	10	A233
1145	50500625	DO XUAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	11	A271
1146	50500626	NGUYEN NHAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	11	A274
1147	50500634	VU VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	11	A266
1148	50500635	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	11	A275
1149	50500651	NGUYEN THI QUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A381
1150	50500654	DO DINH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A393
1151	50500661	NGUYEN THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A396
1152	50500664	TRINH XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A383
1153	50500665	VU MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A395
1154	50500667	DAO TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A397
1155	50500668	KHUAT THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A377
1156	50500669	LE DAI THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A391
1157	50500670	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A386
1158	50500673	BUI VAN VAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A378
1159	50500674	VUONG TRI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A387
1160	50500675	TRINH DUY CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A390
1161	50500677	PHAM VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A382
1162	50500681	NGO VO LAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A398
1163	50500686	NGUYEN THI BICH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A385
1164	50500689	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A392
1165	50500691	VUONG VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A380
1166	50500704	NGUYEN DINH LUAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A379
1167	50500705	VUONG SY HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A400
1168	50500713	TRAN THUY HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A399
1169	50500714	DONG THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	21/07/2023	Ca 1	16	A384
1170	50500717	NGUYEN HUU TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A007

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1171	50500721	VUONG DAC CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A008
1172	50500730	KHUAT THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A009
1173	50500731	NGUYEN TRONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A001
1174	50500737	NGUYEN VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A020
1175	50500745	LE DIEM PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A002
1176	50500751	TA THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A024
1177	50500752	VUONG TRI DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A005
1178	50500755	NGUYEN VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A025
1179	50500757	NGUYEN NGOC BACH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A015
1180	50500759	DUONG DINH DINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A023
1181	50500761	NGUYEN DANG HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A004
1182	50500766	PHAM VAN CHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A013
1183	50500767	CAN QUANG CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A003
1184	50500770	CAN XUAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A018
1185	50500771	NGUYEN QUOC ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A017
1186	50500776	NGUYEN THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A019
1187	50500777	BACH THI THU THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A022
1188	50500784	NGUYEN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A016
1189	50500788	NGUYEN DUC TAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A006
1190	50500789	THAN CHINH DAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A021
1191	50500801	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A012
1192	50500802	TRINH TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A011
1193	50500805	NGUYEN HUU MAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	1	A010
1194	50500808	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	6	A126
1195	50500809	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	6	A149
1196	50500810	DAO VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	6	A150
1197	50500815	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	6	A135
1198	50500817	MGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A170
1199	50500818	TRAN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A158
1200	50500822	HOANG VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A155
1201	50500823	NGUYEN MINH HOAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A173
1202	50500824	LE THI HUE	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A168
1203	50500828	PHI MANH VINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A153
1204	50500830	QUACH TRONG HA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A167
1205	50500845	NGUYEN QUY CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A151
1206	50500852	HOANG DUY ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A165
1207	50500854	NGUYEN THANH THUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A154
1208	50500857	VU HUONG LAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A175
1209	50500861	NGUYEN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A162
1210	50500865	NGUYEN QUY LUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A171
1211	50500870	LE DUY ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A164
1212	50500872	PHUNG QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A152

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1213	50500877	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A156
1214	50500878	NGUYEN VAN HOP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A172
1215	50500880	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A157
1216	50500881	VU VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A163
1217	50500882	HOANG TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A166
1218	50500883	LAM TUAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A160
1219	50500885	NGUYEN THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A169
1220	50500888	PHAN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A159
1221	50500889	NGUYEN VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A174
1222	50500894	NGUYEN TRONG DIEP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	7	A161
1223	50500895	DUONG VIET TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A186
1224	50500897	LE HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A183
1225	50500898	LE DUY HUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A188
1226	50500899	NGUYEN ANH TU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A191
1227	50500900	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A193
1228	50500901	CHU QUANG DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A179
1229	50500902	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A190
1230	50500903	NGUYEN DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A182
1231	50500905	NGUYEN TRUNG GIAP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A195
1232	50500910	NGUYEN QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A198
1233	50500912	NGUYEN DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A197
1234	50500914	NGUYEN THANH NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A187
1235	50500915	DO VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A189
1236	50500916	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A200
1237	50500917	HOANG DOAI HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A185
1238	50500920	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	8	A196
1239	50500927	VU THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	14	A333
1240	50500928	NGUYEN THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	15	A371
1241	50500931	NGUYEN HUY HIEP	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A303
1242	50500934	TA VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A325
1243	50500944	NGUYEN QUANG VU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A302
1244	50500952	LE THI THU MAI	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A310
1245	50500957	LAI THI DAO	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A308
1246	50500963	NGUYEN THE VINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A319
1247	50500973	NGUYEN TRUNG TU	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A309
1248	50500975	PHAN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A320
1249	50500976	TRAN NGOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A321
1250	50500978	NGUYEN VAN VIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A301
1251	50500982	VUONG THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A324
1252	50500987	DO THI MINH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A322
1253	50501001	HOANG THI THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A313
1254	50501015	PHAN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A307

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1255	50501016	DAO VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A314
1256	50501018	NGUYEN THI NHAN	Sản xuất chế tạo	Hà Nội	25/07/2023	Ca 1	13	A305
1257	50560001	NGUYEN VAN VU	Xây dựng	Hà Nội	17/07/2023	Ca 2	6	B124
1258	50560004	NGUYEN TIEN PHONG	Xây dựng	Hà Nội	17/07/2023	Ca 2	6	B126
1259	50560007	VU VAN CUONG	Xây dựng	Hà Nội	17/07/2023	Ca 2	7	B144
1260	50518002	DOAN XUAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B251
1261	50518004	NGUYEN THI THUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B256
1262	50518005	HOANG ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B266
1263	50518009	NGUYEN THI LUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B274
1264	50518015	NGUYEN VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B254
1265	50518016	PHAM THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B273
1266	50518017	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B257
1267	50518018	TRAN DUC VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B258
1268	50518019	DUONG THI QUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B270
1269	50518020	NGO BA HAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B260
1270	50518025	LE DUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B261
1271	50518027	HUA XUAN KHANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B264
1272	50518028	NGUYEN QUOC CHUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B267
1273	50518030	LE DUC HOANG TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B271
1274	50518031	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B263
1275	50518032	NGUYEN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B275
1276	50518033	PHAN VAN LENH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B259
1277	50518035	DINH NHO BAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B269
1278	50518040	NGUYEN THI XANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	11	B252
1279	50518042	PHAN THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B284
1280	50518043	LUONG HUU THAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B285
1281	50518044	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B282
1282	50518045	LE DANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B278
1283	50518050	NGUYEN VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B286
1284	50518051	NGUYEN VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	16	B220
1285	50518052	NGUYEN QUANG DAC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B276
1286	50518054	THAI THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B294
1287	50518055	NGUYEN VAN DUOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B297
1288	50518058	DANG VAN TOI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B292
1289	50518060	HOANG KIM DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B290
1290	50518061	PHAM KIEU THU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B296
1291	50518062	NGO THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B299
1292	50518063	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B295
1293	50518064	BUI THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	21/07/2023	Ca 2	12	B289
1294	50518065	DANG THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B110
1295	50518066	NGUYEN THI MY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B111
1296	50518067	PHAM NGOC TUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B118

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1297	50518068	BUI VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B112
1298	50518069	HO MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B113
1299	50518070	NGUYEN THI HONG SUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B101
1300	50518071	NGUYEN DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B103
1301	50518072	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B116
1302	50518073	PHAM VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B114
1303	50518074	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B107
1304	50518085	TRAN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B106
1305	50518087	NGUYEN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B119
1306	50518089	NGUYEN HUU NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B115
1307	50518090	TRAN DINH DAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B124
1308	50518092	TRAN DUC THO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B122
1309	50518094	LE QUANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B117
1310	50518096	NGUYEN DINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B121
1311	50518106	PHAM VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B109
1312	50518108	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B120
1313	50518111	HO HONG SON	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B123
1314	50518112	NGUYEN VAN DO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B125
1315	50518113	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	5	B108
1316	50518114	TRAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B146
1317	50518121	CAO XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B144
1318	50518122	CAO TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B139
1319	50518123	DANG TAY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B147
1320	50518124	NGUYEN DINH MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B138
1321	50518125	THIEU TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B136
1322	50518130	TRUONG BA CHINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B133
1323	50518140	NGUYEN NGOC LAP	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B141
1324	50518141	NGUYEN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B140
1325	50518149	PHAM VAN TU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B137
1326	50518154	NGUYEN VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B134
1327	50518155	NGUYEN TRUNG TIN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B142
1328	50518157	PHAN HOANG NHAT LONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B150
1329	50518162	NGUYEN VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B130
1330	50518173	CAO PHUC BAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B127
1331	50518174	PHAN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B149
1332	50518180	TRUONG QUANG HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B126
1333	50518183	NGUYEN VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B143
1334	50518186	TON DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B148
1335	50518188	TRAN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B128
1336	50518193	VO THI THANH QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B129
1337	50518195	NGUYEN DANG ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B145
1338	50518198	NGUYEN DUY HONG DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	25/07/2023	Ca 2	6	B135

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1339	50518199	NGUYEN CHI CONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B245
1340	50518200	NGUYEN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B227
1341	50518208	NGO THANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B250
1342	50518211	NGO DUC HOP	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B246
1343	50518217	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B235
1344	50518219	PHAM NGOC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B233
1345	50518221	HOANG LONG HO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	10	B240
1346	50518222	NGUYEN DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B263
1347	50518224	PHAM MINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B257
1348	50518225	NGUYEN THI HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B253
1349	50518227	NGUYEN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B274
1350	50518231	DANG BA HAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B251
1351	50518233	TRAN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B259
1352	50518238	NGUYEN DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B272
1353	50518240	PHAN MINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B262
1354	50518241	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B269
1355	50518245	MAI UYEN NHI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B266
1356	50518246	NGUYEN THI MAI LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B270
1357	50518250	TRAN HUU PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B268
1358	50518251	VO TRUONG DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B275
1359	50518253	HOANG THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B273
1360	50518254	BIEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B261
1361	50518258	TRAN XUAN CONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B264
1362	50518265	LE QUANG LAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B256
1363	50518273	NGUYEN DUY CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B267
1364	50518275	NGUYEN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B252
1365	50518278	NGUYEN HOANG VU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B265
1366	50518279	NGUYEN MINH CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B255
1367	50518282	NGUYEN VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B254
1368	50518285	LE THI DONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B260
1369	50518289	NGUYEN THI XOAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B258
1370	50518290	TRUONG VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	11	B271
1371	50518302	DANG DONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B276
1372	50518313	VO THI HA	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B282
1373	50518320	PHAM DINH VIET	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B286
1374	50518321	NGUYEN DUOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B279
1375	50518322	PHAN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B290
1376	50518323	NGUYEN HUU DUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B280
1377	50518327	BUI TRI DAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B298
1378	50518329	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B283
1379	50518330	HOANG VAN PHUOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B296
1380	50518331	NGUYEN TRUNG THIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B292

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1381	50518332	NGO DUC TIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B285
1382	50518335	LE DANG SANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B287
1383	50518337	NGUYEN DINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B294
1384	50518338	NGUYEN THI XUAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	26/07/2023	Ca 2	12	B300
1385	50518340	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A305
1386	50518345	NGUYEN HAI DANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A308
1387	50518346	LE DINH LAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A309
1388	50518347	TRAN DINH TRUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A323
1389	50518359	NGUYEN NHAT TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A316
1390	50518362	LE VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	13	B133
1391	50518363	DINH GIA PHONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A317
1392	50518365	PHAN DUY LINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A307
1393	50518366	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A321
1394	50518368	TRAN HUU DANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A311
1395	50518370	LE THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A313
1396	50518372	PHUNG THE TAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A314
1397	50518374	DUONG THI THU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A320
1398	50518378	NGUYEN DINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A303
1399	50518379	LE MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A322
1400	50518380	NGUYEN XUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A302
1401	50518385	NGUYEN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A312
1402	50518389	NGUYEN VAN TU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A306
1403	50518391	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A324
1404	50518403	LE ANH PHUONG TRAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A319
1405	50518404	NGUYEN MINH THAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A325
1406	50518406	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	13	A315
1407	50518409	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A331
1408	50518410	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A349
1409	50518417	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A350
1410	50518420	NGUYEN DINH TRIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A345
1411	50518430	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A335
1412	50518437	HO VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A341
1413	50518439	THAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A344
1414	50518440	NGUYEN TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A340
1415	50518441	TRAN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A334
1416	50518442	NGUYEN NHU TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A343
1417	50518447	PHAM DUY SANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A330
1418	50518451	NGUYEN THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A329
1419	50518453	TRAN DINH TUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A338
1420	50518457	DANG VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A328
1421	50518458	TRAN XUAN VAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A346
1422	50518459	LUU NGOC Y	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A337

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1423	50518460	DAU THI MY THUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A347
1424	50518463	TRAN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A332
1425	50518466	NGUYEN THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A348
1426	50518469	NGUYEN TRUONG SON	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	9	B014
1427	50518470	PHAN THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A342
1428	50518472	LE THI LAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A327
1429	50518474	THAN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A333
1430	50518478	CAO HAI LY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	20/07/2023	Ca 1	14	A339
1431	50518480	TRUONG THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A009
1432	50518483	TRAN THI THU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A025
1433	50518490	DUONG TRI TUAN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A017
1434	50518491	DUONG TRI MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A013
1435	50518498	LE QUYNH CHI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A022
1436	50518499	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A024
1437	50518502	TRAN DINH VINH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A008
1438	50518503	DANG VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A010
1439	50518506	TRAN THI TU	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A019
1440	50518509	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A021
1441	50518516	DO THI MY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A004
1442	50518524	NGUYEN CHIEN THANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A012
1443	50518531	LE DOAN QUY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A007
1444	50518532	NGUYEN THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A015
1445	50518537	DUONG DANH DIEN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A018
1446	50518539	TRAN HUNG MANH	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A014
1447	50518545	NGUYEN THI CAM LY	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A011
1448	50518549	NGUYEN TIEN BAO	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A016
1449	50518551	BUI DINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A023
1450	50518552	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A020
1451	50518570	NGUYEN HUNG CUONG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A003
1452	50518572	DANG THAI HOC	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A006
1453	50518579	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A001
1454	50518580	PHAN VAN RIN	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A002
1455	50518581	NGUYEN VU HOANG	Sản xuất chế tạo	Hà Tĩnh	18/07/2023	Ca 1	1	A005
1456	50564101	DO DUC QUAN	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	1	B021
1457	50564104	TRAN QUOC VUONG	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	5	B091
1458	50564105	VO VAN DIEP	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	1	B004
1459	50564106	VO VAN MANH	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	1	B016
1460	50564107	HO VAN THAN	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	1	B017
1461	50564108	NGUYEN VAN TUAN	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	5	B092
1462	50564109	PHAM HONG LAI	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	5	B102
1463	50564110	TRAN CONG PHUC	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	5	B087
1464	50564112	LUONG HUU VE	Xây dựng	Hà Tĩnh	17/07/2023	Ca 2	5	B097

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1465	50501706	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	11	A259
1466	50501709	PHAN TRAN DANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	11	A267
1467	50501710	VU DUY CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A298
1468	50501713	LE TRUNG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A284
1469	50501715	TRAN DUY LONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A297
1470	50501716	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A280
1471	50501718	NGUYEN DAC KHANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A285
1472	50501719	NGUYEN THE SON	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A287
1473	50501722	PHAN CONG SON	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A295
1474	50501723	LE XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A299
1475	50501724	HOANG THI NGA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A289
1476	50501725	NGUYEN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A288
1477	50501726	AN TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A281
1478	50501727	TRUONG THI HA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A300
1479	50501729	LE THI LY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A293
1480	50501730	PHAM THI HA TRANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A296
1481	50501731	NGUYEN THI MAI HOA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A279
1482	50501733	VU THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A283
1483	50501734	LUONG DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A292
1484	50501738	NGUYEN DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A286
1485	50501739	NGUYEN VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A277
1486	50501749	DUONG VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A291
1487	50501750	DINH THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A276
1488	50501751	BUI DUY LUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A278
1489	50501752	NGUYEN VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A294
1490	50501753	NGUYEN QUANG PHUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A290
1491	50501754	VU DINH SON	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	12	A282
1492	50501755	DONG THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	13	A303
1493	50501757	NGUYEN THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	13	A321
1494	50501760	DUONG DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	26/07/2023	Ca 1	13	A322
1495	50501761	DOAN KIM TIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A065
1496	50501764	VU XUAN KIEM	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	15	B196
1497	50501768	PHAM THI THAO	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	1	A024
1498	50501770	NGUYEN THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	1	A013
1499	50501772	BUI DINH DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A030
1500	50501773	NGUYEN CHI DUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A033
1501	50501774	PHAM DUY HUE	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A040
1502	50501778	NGUYEN THI DIU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A039
1503	50501779	NGUYEN VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A029
1504	50501782	BUI THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A026
1505	50501783	HOANG VIET TUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A038
1506	50501785	DONG VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A044

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1507	50501790	LE BA HOANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A048
1508	50501791	TRAN QUOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A047
1509	50501795	DOAN HUU DE	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A032
1510	50501796	PHAM DINH KHOI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A049
1511	50501797	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A041
1512	50501800	NGUYEN DUC CANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A034
1513	50501807	LE DUC TRINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A045
1514	50501813	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A035
1515	50501814	NGUYEN VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A036
1516	50501815	LE DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A046
1517	50501817	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A042
1518	50501818	TRAN XUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A027
1519	50501822	TRINH TIEN TUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A043
1520	50501824	NGUYEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A050
1521	50501826	NGUYEN THI OANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A037
1522	50501827	LE VI CHUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A028
1523	50501828	BUI THI NGOC QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	2	A031
1524	50501833	NGUYEN NHU PHU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A068
1525	50501836	TRINH VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A060
1526	50501837	CAO THO BINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A061
1527	50501838	DO VAN LIEM	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A072
1528	50501839	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A052
1529	50501840	CAO THO THUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A053
1530	50501842	VU THI MAI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A054
1531	50501844	NGUYEN HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A058
1532	50501845	DUONG THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A070
1533	50501847	TRAN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A051
1534	50501851	LE THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A063
1535	50501856	DANG THANH LOAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A059
1536	50501857	BUI VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A062
1537	50501858	VU THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A075
1538	50501865	PHAM VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	3	A069
1539	50501871	PHAM VAN BA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	8	A199
1540	50501872	DAO DINH CANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	8	A176
1541	50501873	KHUC THAI HOANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	8	A187
1542	50501875	LUONG QUANG TUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	8	A188
1543	50501876	TRAN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A215
1544	50501878	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A214
1545	50501879	TA TIEN TOI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A210
1546	50501881	TRAN QUOC HAO	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A216
1547	50501882	PHAM VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A219
1548	50501883	VU VAN CAO	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A201

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1549	50501885	LE DINH HUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A204
1550	50501888	TRAN VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A223
1551	50501890	NGUYEN BACH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A206
1552	50501892	VU THI THANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A212
1553	50501896	NGUYEN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A220
1554	50501897	VU DUC DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A218
1555	50501903	LE CONG HAU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A225
1556	50501904	VU VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A224
1557	50501905	NGUYEN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A221
1558	50501906	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A217
1559	50501910	NGUYEN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A211
1560	50501913	LE VAN NHO	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A202
1561	50501914	CHU DUC DINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A222
1562	50501916	DANG VIET DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A205
1563	50501917	LE TON	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A209
1564	50501923	CAO NGOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A207
1565	50501928	NGUYEN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A208
1566	50501929	TRINH VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A213
1567	50501930	PHAM DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	9	A203
1568	50501934	TRUONG THIEN TIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A247
1569	50501935	DO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A226
1570	50501936	HA HUY PHONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A229
1571	50501937	NGUYEN VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A233
1572	50501939	NGUYEN THI MY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A240
1573	50501941	NGUYEN THI HOAT	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A244
1574	50501943	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A230
1575	50501945	TIEU THI HANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A228
1576	50501950	VU TRONG TUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A245
1577	50501951	NGUYEN TRAC VIET	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A243
1578	50501955	NGUYEN THI KIM DUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A234
1579	50501957	PHUNG THI HONG PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A231
1580	50501958	VU NGUYEN QUANG THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A241
1581	50501960	DAO THI MAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A227
1582	50501961	PHAM QUANG NHAT	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	10	A248
1583	50501962	NGUYEN HUU DAO	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	15	A356
1584	50501966	TRINH THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	15	A361
1585	50501969	VU THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	15	A360
1586	50501970	TANG VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	15	A354
1587	50501977	NGUYEN THANH AN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	15	A363
1588	50501978	NGUYEN XUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	15	A369
1589	50501983	NGUYEN VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	10	B043
1590	50501984	NGUYEN THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A394

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1591	50501985	NGUYEN THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A392
1592	50501986	DAO QUOC THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A384
1593	50501988	TANG THI HOAI THU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A377
1594	50501990	NGUYEN PHU HOANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A387
1595	50501994	DO HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A389
1596	50502000	NGUYEN TRUNG CONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A378
1597	50502001	LE ANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A380
1598	50502004	LE THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A400
1599	50502005	LE KHA PHIEU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A391
1600	50502007	PHAM TRUNG LUAT	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A393
1601	50502008	TRAN VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A382
1602	50502009	LE DUY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A376
1603	50502011	TRAN ANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A396
1604	50502013	TRAN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A388
1605	50502015	BUI VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A398
1606	50502019	PHAM VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A381
1607	50502021	PHAM VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A395
1608	50502022	MAI CONG TU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A397
1609	50502026	DAO VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A385
1610	50502033	HOANG VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	10	B052
1611	50502034	DANG TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A383
1612	50502035	NGUYEN QUOC QUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A399
1613	50502042	BUI THI HANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A379
1614	50502046	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A390
1615	50502054	VU TUAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	27/07/2023	Ca 1	16	A386
1616	50502057	NGUYEN QUOC THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A025
1617	50502058	HOANG KY ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A020
1618	50502059	TRAN VAN HOI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A013
1619	50502063	HOANG VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	15	B185
1620	50502065	BUI VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A005
1621	50502066	NGUYEN DUY HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A006
1622	50502067	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A011
1623	50502080	DO DUY LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A021
1624	50502081	NGUYEN DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A012
1625	50502082	HOANG HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A001
1626	50502088	NGUYEN THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A008
1627	50502091	NGUYEN XUAN LE	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	1	A007
1628	50502093	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A142
1629	50502096	NGUYEN VIET DUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A128
1630	50502101	NGUYEN VAN TIEP	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A141
1631	50502107	PHAM THE DUYET	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A138
1632	50502112	DANG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A147

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1633	50502129	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A129
1634	50502132	PHAM TRUNG KHOA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A132
1635	50502134	NGO VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A134
1636	50502138	LUONG THI HOI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A145
1637	50502141	PHAM VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A150
1638	50502143	VU DUY HUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A148
1639	50502144	DOAN QUANG TOAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	6	A135
1640	50502165	NGUYEN DUC QUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A161
1641	50502184	NGUYEN TIEN THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A164
1642	50502185	DOAN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A165
1643	50502186	NGUYEN THI LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A175
1644	50502190	NGUYEN NGOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A167
1645	50502191	DONG VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A168
1646	50502192	HO QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A155
1647	50502196	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	15	B190
1648	50502198	BUI VAN DON	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	15	B175
1649	50502200	NGUYEN HUU THUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A152
1650	50502204	TRAN QUANG TINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A171
1651	50502205	BUI TRONG DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A157
1652	50502206	VU DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A174
1653	50502211	BUI VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A153
1654	50502216	PHAM THI NGAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A151
1655	50502219	LUONG HUU THANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A158
1656	50502220	NGUYEN HUY KHANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	10	B038
1657	50502223	DAO DINH LANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A156
1658	50502226	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A173
1659	50502230	LE THI NGA	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A170
1660	50502231	PHAM VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A169
1661	50502233	MAC THI THANH LY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A172
1662	50502236	NGUYEN THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A162
1663	50502237	VU THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A159
1664	50502239	NGUYEN KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A166
1665	50502241	NGUYEN THI TUYET NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A154
1666	50502242	HO HIEP HOAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A163
1667	50502243	LE THI KIM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	7	A160
1668	50502244	DAO XUAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	8	A178
1669	50502245	NGO TOAN THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	8	A196
1670	50502248	BUI TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	8	A193
1671	50502249	NGUYEN HONG SON	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	8	A197
1672	50502251	HOANG XUAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A306
1673	50502257	HOANG THI HOP	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A308
1674	50502261	NGUYEN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	10	B034

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1675	50502263	NGUYEN PHUONG MINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A314
1676	50502266	PHAM CONG BAO MINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A304
1677	50502268	PHAM THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A301
1678	50502269	LE HOANG LONG VU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A303
1679	50502272	TRAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A323
1680	50502277	BUI DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A316
1681	50502279	NGUYEN DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A313
1682	50502280	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A310
1683	50502281	PHAM THI YEN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A322
1684	50502284	TRAN NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A319
1685	50502285	VU VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A312
1686	50502287	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A320
1687	50502312	PHAM DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A309
1688	50502315	NGUYEN TRONG HUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	15	B200
1689	50502321	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	13	A317
1690	50502328	TRAN QUANG DUY	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	14	A349
1691	50502330	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	14	A344
1692	50502331	PHAM CONG THANH	Sản xuất chế tạo	Hải Dương	28/07/2023	Ca 1	14	A339
1693	50560401	VU VAN TUYEN	Xây dựng	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	7	B135
1694	50560403	NGUYEN VAN THAM	Xây dựng	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	7	B143
1695	50560405	VU QUANG YEN	Xây dựng	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	7	B137
1696	50560411	LE DUY THANH	Xây dựng	Hải Dương	17/07/2023	Ca 2	7	B138
1697	50501201	DO VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	13	A312
1698	50501206	VU THI PHUONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	13	A318
1699	50501208	VU TRAN BACH DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A332
1700	50501209	LUONG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A327
1701	50501212	BUI QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	17/07/2023	Ca 2	14	B149
1702	50501213	NGUYEN QUANG NHUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A350
1703	50501214	NGUYEN TIEN VIET	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A338
1704	50501216	HOANG VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A336
1705	50501219	TRAN THANH HOA	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A337
1706	50501220	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A347
1707	50501221	PHAM THU HA	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A346
1708	50501222	PHAN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A329
1709	50501224	TONG CONG HOAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A328
1710	50501228	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A339
1711	50501229	DO HAI LONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A341
1712	50501233	VU MINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A326
1713	50501238	PHAM VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A340
1714	50501240	DO DANH NAM	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A342
1715	50501243	TRAN QUOC QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A331
1716	50501247	NGO MINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A335

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1717	50501249	PHAM NGUYEN NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A343
1718	50501250	TRAN TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A344
1719	50501256	VU VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A348
1720	50501261	VU THI CHUC	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A345
1721	50501262	DOAN THI LUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A330
1722	50501263	DAO THI CHI	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A349
1723	50501266	DAO THI THAO	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	25/07/2023	Ca 1	14	A334
1724	50501268	PHAM VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A082
1725	50501272	NGUYEN DUC NHAT	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A091
1726	50501275	LUONG VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A087
1727	50501277	CAO THANH AN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A092
1728	50501280	PHAM VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A095
1729	50501281	VU DUC NAM	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A081
1730	50501285	DONG THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A086
1731	50501289	NGO QUANG BIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A079
1732	50501290	DO DUC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A090
1733	50501292	PHAM THI XOAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A076
1734	50501294	NGO DUY LONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A094
1735	50501300	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A080
1736	50501309	TRAN THE KHANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A088
1737	50501310	NGUYEN THI THANH HOA	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A085
1738	50501311	VU VAN TRINH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A083
1739	50501314	LAM THUY HANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	4	A078
1740	50501317	DO VAN THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A118
1741	50501318	PHAM VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A121
1742	50501326	BUI TUAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A111
1743	50501329	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A123
1744	50501331	DUONG VAN SONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A125
1745	50501333	NGUYEN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A119
1746	50501335	VU THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	17/07/2023	Ca 2	14	B151
1747	50501340	NGUYEN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A104
1748	50501345	LE DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A117
1749	50501346	DUONG THI OANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A109
1750	50501347	NGUYEN THI TRANG NGAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A124
1751	50501349	DO THE QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A116
1752	50501350	TRAN RAN HAI	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A113
1753	50501355	NGUYEN THI MINH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A108
1754	50501356	NGUYEN HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A112
1755	50501358	DO HONG DUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A101
1756	50501362	DANG DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A114
1757	50501363	DOAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A122
1758	50501364	NGUYEN VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A102

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1759	50501366	PHUNG VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A106
1760	50501368	DAM TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A107
1761	50501373	TRAN NAM ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A105
1762	50501375	NGUYEN MOC QUANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A110
1763	50501378	TRAN HANG NGA	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A115
1764	50501388	TRAN TIEN THANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A120
1765	50501390	DAM MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	5	A103
1766	50501392	NGUYEN CONG HAI	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	6	A129
1767	50501395	NGUYEN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	6	A143
1768	50501396	HOANG THI THANH NGA	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	6	A146
1769	50501402	PHAM THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A251
1770	50501403	VU THU THAO	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A263
1771	50501407	HOANG THI NGOC LAN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	17/07/2023	Ca 2	14	B152
1772	50501413	CHU THI THANH NGA	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A275
1773	50501414	NGUYEN THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A270
1774	50501417	PHAN DUC KHAI	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	17/07/2023	Ca 2	14	B160
1775	50501420	VU VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A271
1776	50501428	TRAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A273
1777	50501429	DO THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A254
1778	50501431	DO THI LINH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A255
1779	50501437	HOANG THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A260
1780	50501455	VU QUANG SANG	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A252
1781	50501459	DAM TRI THUY	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A266
1782	50501467	NGO THI NHAM	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A274
1783	50501468	NGUYEN PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Hải Phòng	26/07/2023	Ca 1	11	A262
1784	50560303	HOANG TIEN MANH	Xây dựng	Hải Phòng	17/07/2023	Ca 2	7	B128
1785	50525102	DANH THI DIEM MY	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	17/07/2023	Ca 2	12	B102
1786	50525105	HUYNH VAN THI	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A004
1787	50525106	NGUYEN NHAT TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A022
1788	50525107	NGUYEN VINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A021
1789	50525109	NGUYEN THI HONG TUOI	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A005
1790	50525111	TRAN THANH GIANG	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A003
1791	50525119	NGUYEN DUNG EM	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A011
1792	50525121	LAM VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A002
1793	50525122	LE TRANG HUYNH LE	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A041
1794	50525123	NGUYEN THI HUYNH GIAO	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A033
1795	50525125	NGUYEN MINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A039
1796	50525127	TRUONG CAM TIEN	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A045
1797	50525131	TRUONG THANH Y	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A046
1798	50525134	NGUYEN THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A037
1799	50525135	LUONG THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A028
1800	50525137	BUI THANH MINH	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A029

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1801	50525141	TRAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A049
1802	50525144	NGUYEN THI BICH TRAM	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A043
1803	50525158	NGUYEN THI BE CHI	Sản xuất chế tạo	Hậu Giang	20/07/2023	Ca 1	2	A030
1804	50507801	BUI THI THOA	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	27/07/2023	Ca 1	13	A310
1805	50507802	LE THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	27/07/2023	Ca 1	13	A308
1806	50507803	CAN ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A344
1807	50507805	PHAM THI UYEN NHI	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A327
1808	50507806	DOAN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A331
1809	50507807	DINH TRONG VINH	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A074
1810	50507818	NGYEN VAN KY	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A060
1811	50507820	BUI VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A069
1812	50507822	BUI DUC MINH	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A051
1813	50507830	BACH THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A070
1814	50507831	TRAN DINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A053
1815	50507833	CAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A055
1816	50507834	NGUYEN THAI AN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A075
1817	50507835	NGUYEN VAN XUAN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A067
1818	50507836	TRINH VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A062
1819	50507838	NGUYEN TRUNG THAI	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A065
1820	50507839	NGUYEN HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A057
1821	50507843	BUI VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A064
1822	50507846	HA CONG CHAU	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A073
1823	50507850	NGUYEN VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A072
1824	50507852	DINH THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A071
1825	50507855	BUI VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A068
1826	50507856	BUI THI BICH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A059
1827	50507863	BUI TIEN THAI	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A063
1828	50507865	NGUYEN THIEN QUANG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A066
1829	50507868	NGUYEN THANH HOA	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A052
1830	50507872	TRAN HUYNH DUC	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	3	A058
1831	50507875	NGUYEN THE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A076
1832	50507884	NGUYEN NGOC THUY	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A092
1833	50507885	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A089
1834	50507887	BUI VAN CHUONG	Sản xuất chế tạo	Hòa Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A100
1835	50562001	NGUYEN KHAI	Xây dựng	Hòa Bình	17/07/2023	Ca 2	8	B158
1836	50502501	NGUYEN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A343
1837	50502503	LEU THI THOAN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A331
1838	50502504	LEU MINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A338
1839	50502505	NGUYEN NGOC CHI	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A334
1840	50502506	BUI VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A348
1841	50502507	BUI DUC CANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A346
1842	50502515	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A341

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1843	50502517	DAO HUY HIEP	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A327
1844	50502518	DO THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A326
1845	50502521	PHAM THI THANH GIANG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A330
1846	50502524	VU NGOC DUNG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A329
1847	50502526	DO THI HUYEN LY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A332
1848	50502527	PHAM DUC KHUE	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A342
1849	50502533	PHAM THANH KHANG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A337
1850	50502534	PHAM VAN NHANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A328
1851	50502539	NGUYEN THI NGOC BICH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A340
1852	50502540	QUACH VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A345
1853	50502541	TRAN DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A347
1854	50502543	TRUONG CONG HIEN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A350
1855	50502548	LA NGOC HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A333
1856	50502549	MAI VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A335
1857	50502551	NGUYEN THI ANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	14	A336
1858	50502554	NGUYEN TRUNG DONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	28/07/2023	Ca 1	15	A361
1859	50502556	PHAM VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B100
1860	50502569	QUACH VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B091
1861	50502573	NHU XUAN LONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B089
1862	50502575	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B083
1863	50502576	TRINH TUAN TAI	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B097
1864	50502580	DANG HONG CONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B088
1865	50502581	BUI THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B086
1866	50502587	NGUYEN LONG NHAT	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B093
1867	50502590	NGUYEN DINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B082
1868	50502591	DAO VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B085
1869	50502594	TRAN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B079
1870	50502608	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B076
1871	50502616	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B099
1872	50502622	DUONG VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B077
1873	50502623	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B084
1874	50502624	TRAN THI LUA	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B094
1875	50502625	DAO THI THU THUY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B087
1876	50502629	HA DANG HUY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B080
1877	50502630	LE TRAN DONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	4	B090
1878	50502631	NGUYEN VAN CHUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B119
1879	50502632	TRAN DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B105
1880	50502633	TRAN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B122
1881	50502634	VU VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B123
1882	50502637	BUI DUC TIN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B108
1883	50502638	DUONG TAI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B107
1884	50502642	TRINH HUY CONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B125

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1885	50502646	LE VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B121
1886	50502647	HOANG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B120
1887	50502648	VU MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B103
1888	50502651	DUONG HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B110
1889	50502660	NGUYEN TRONG DAT	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B101
1890	50502661	NGUYEN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B124
1891	50502665	LE HOANG PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B106
1892	50502668	DO THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B112
1893	50502674	PHAN THE ANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B117
1894	50502680	NGUYEN THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B111
1895	50502683	PHAM THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B104
1896	50502689	NGUYEN HUU BAC	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B118
1897	50502693	VU VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B115
1898	50502695	BUI DANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B113
1899	50502698	LE THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B116
1900	50502699	MAI DUC LINH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B102
1901	50502700	TA QUANG CHIEN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B109
1902	50502707	PHAM NHAT NAM	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	5	B114
1903	50502712	DAO DUY NAM	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	6	B131
1904	50502715	TRAN THI QUYNH MAI	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	11	B257
1905	50502719	DOAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	11	B261
1906	50502729	TRAN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	11	B255
1907	50502730	NGUYEN LAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	11	B260
1908	50502737	TRAN HUY DUY	Sản xuất chế tạo	Hung Yên	18/07/2023	Ca 2	11	B267
1909	50560601	TRAN DINH HIEU	Xây dựng	Hung Yên	17/07/2023	Ca 2	7	B141
1910	50560602	NGUYEN QUANG DIEU	Xây dựng	Hung Yên	17/07/2023	Ca 2	7	B145
1911	50522751	NGUYEN NGOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A332
1912	50522752	VO DONG BUU	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A341
1913	50522754	THAI THI NHAT LE	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A345
1914	50522755	NGUYEN THI THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A329
1915	50522756	BUI DUY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A338
1916	50522758	NGUYEN HOANG THANH TAY	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A340
1917	50522760	TRAN NGOC QUYEN	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	17/07/2023	Ca 2	12	B110
1918	50522768	NGUYEN KHAC THUC	Sản xuất chế tạo	Khánh Hòa	18/07/2023	Ca 1	14	A335
1919	50524802	TRAN QUOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B025
1920	50524803	NGUYEN HOANG LEN	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A365
1921	50524806	NGUYEN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A353
1922	50524807	NGUYEN VAN TRIEU	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B028
1923	50524816	NGUYEN TAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A368
1924	50524817	NGUYEN KHANG AN	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A375
1925	50524819	PHAN NGOC MAI	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A359
1926	50524820	NGUYEN THI MY HANH	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A363

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1927	50524822	TRAN VAN CHI CUONG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A369
1928	50524826	DANH NHINH	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A364
1929	50524827	VO NGUYEN BAO	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B011
1930	50524828	HUYNH DANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B027
1931	50524830	NGUYEN THI DIEM MY	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A351
1932	50524838	CHE PHONG PHU	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A372
1933	50524841	DOAN DUY THUC	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A373
1934	50524842	NGUREN THI NGOC THAO	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A361
1935	50524859	NGUYEN THI QUE ANH	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A354
1936	50524860	LE VU TRANG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B008
1937	50524863	PHAM HUYEN TRAN	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A352
1938	50524865	NGUYEN TRUONG THO	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B022
1939	50524879	NGUYEN VAN DUY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A357
1940	50524904	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	9	B001
1941	50524906	NGUYEN THI KIM MO	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A360
1942	50524908	DINH NGOC HUYEN	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	19/07/2023	Ca 1	15	A356
1943	50524913	PHAM DUY	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A014
1944	50524918	BUI VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A008
1945	50524919	HUYNH NHUT LINH	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	12	B086
1946	50524921	LE THI GIA MY	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A016
1947	50524922	HUYNH THI CAM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Kiên Giang	20/07/2023	Ca 1	1	A019
1948	50566653	HOANG VAN NAN	Xây dựng	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	2	B041
1949	50566654	LE THANG KY	Xây dựng	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	6	B125
1950	50566656	TRUONG MINH DUNG EM	Xây dựng	Kiên Giang	17/07/2023	Ca 2	6	B115
1951	50521852	NGUYEN PHUONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	3	A059
1952	50521855	TRAN THANH HIEU	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	3	A072
1953	50521856	NGUYEN THI MINH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	3	A071
1954	50521858	NGUYEN THI THUY TRINH	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	3	A051
1955	50521859	LE THANH LIEM	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A078
1956	50521862	NGUYEN HUYNH AN	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A092
1957	50521863	NGUYEN NGOC HIEU	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A088
1958	50521868	DAO QUANG LAM	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A095
1959	50521869	NGUYEN HUU NHAT TIEN	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A084
1960	50521870	VU ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A091
1961	50521871	VO BUI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A100
1962	50521875	HA VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A096
1963	50521883	CHU CONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Kon Tum	18/07/2023	Ca 1	4	A080
1964	50507501	DANG VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	27/07/2023	Ca 1	12	A299
1965	50507503	LUONG THI CHIEU	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	27/07/2023	Ca 1	12	A290
1966	50507504	TONG THI QUYNH NHAM	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	27/07/2023	Ca 1	12	A288
1967	50507506	HA VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	17/07/2023	Ca 2	15	B195
1968	50507507	NGUYEN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	27/07/2023	Ca 1	12	A295

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
1969	50507508	LO VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	27/07/2023	Ca 1	12	A278
1970	50507511	VU TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Lai Châu	27/07/2023	Ca 1	12	A276
1971	50523351	DOAN XUAN TU	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng	19/07/2023	Ca 1	1	A023
1972	50523356	NGUYEN HIEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng	19/07/2023	Ca 1	1	A022
1973	50523357	NGUYEN THE QUYEN	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng	19/07/2023	Ca 1	1	A018
1974	50523369	LE DINH MINH	Sản xuất chế tạo	Lâm Đồng	19/07/2023	Ca 1	1	A003
1975	50503601	NGUYEN THUY DIEU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	8	B191
1976	50503605	DUONG THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	8	B183
1977	50503608	LINH VAN LICH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B223
1978	50503610	CHU THI BINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B202
1979	50503611	HOANG THI THANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B207
1980	50503616	LAM THI MAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B225
1981	50503617	TRIEU THI HAI CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B215
1982	50503619	LUONG VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B214
1983	50503623	HA VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B219
1984	50503642	TRAN XUAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B210
1985	50503648	TRAN QUANG DUY	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B201
1986	50503653	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B221
1987	50503658	NGUYEN THE HIEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B209
1988	50503661	DAM TRUNG VUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B205
1989	50503663	VY VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B206
1990	50503664	TRIEU QUANG VINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B222
1991	50503665	HOANG VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B217
1992	50503668	HOANG VAN MAC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B212
1993	50503670	TRIEU VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B211
1994	50503672	TRIEU THI NGHIEM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B208
1995	50503674	TRAN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B218
1996	50503680	LANG XUAN LOC	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B224
1997	50503682	HUA HONG HAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B220
1998	50503686	TRAN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B203
1999	50503689	LE ANH TU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B216
2000	50503690	TRIEU THI THAO	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B213
2001	50503691	VUONG QUOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	9	B204
2002	50503692	DAO THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B243
2003	50503698	TRAN THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B245
2004	50503700	NGUYEN TIEN THO	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B233
2005	50503703	NGUYEN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B241
2006	50503704	LUU THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B227
2007	50503705	LE VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B236
2008	50503706	NONG DUC BAO TRONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B248
2009	50503707	HOANG HONG DAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B226
2010	50503710	DAO HIEN THU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B238

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2011	50503716	LE VAN NGHIEM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B228
2012	50503718	DAM VAN AN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B240
2013	50503725	LINH DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B237
2014	50503728	LY VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B234
2015	50503729	LUONG VAN PHU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B232
2016	50503733	HOANG THI THOA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B242
2017	50503737	NGUYEN VAN HAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B239
2018	50503745	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	19/07/2023	Ca 2	10	B246
2019	50503746	DUONG THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A087
2020	50503758	LUC HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A076
2021	50503764	LINH VAN VUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A081
2022	50503768	NGUYEN NGUYET QUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A091
2023	50503773	LINH THI TAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A083
2024	50503775	LAM THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A084
2025	50503777	TRIEU PHUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A099
2026	50503783	HOANG CONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A079
2027	50503784	HOANG THANH NGHI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A078
2028	50503785	NGUYEN THANH NAM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A088
2029	50503792	PHUONG THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A085
2030	50503798	TO THI TRA GIANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A077
2031	50503799	VI THI BINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A093
2032	50503801	TA THI OANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A086
2033	50503804	VI THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A094
2034	50503808	DUONG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A098
2035	50503810	NGUYEN THE VIET	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A089
2036	50503811	VI NGOC THUY	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	4	A095
2037	50503815	HOANG DUC TRANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A124
2038	50503825	BE THI THU GIANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A123
2039	50503826	NONG THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A104
2040	50503827	NONG THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A125
2041	50503828	NONG THI THUY	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A102
2042	50503833	TO HONG NGHIEM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A118
2043	50503834	DAM VAN NGHI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A120
2044	50503839	HOANG THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A107
2045	50503841	HOANG PHI LONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A116
2046	50503844	PHI MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A112
2047	50503845	TRINH THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A115
2048	50503846	TRIEU KHAC HIEU	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A110
2049	50503847	DANG THUY MAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A111
2050	50503862	CHU VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A114
2051	50503863	NONG THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A121
2052	50503866	LUU THI HOA	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A122

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2053	50503868	NGUYEN THI CAM HANG	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A105
2054	50503869	HA THI THOAN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A113
2055	50503872	HOANG THUY MIEN	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A101
2056	50503875	HOANG VAN THACH	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A106
2057	50503877	TRAN VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A119
2058	50503883	NONG THIEN TAI	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A103
2059	50503884	HOANG THI THOM	Sản xuất chế tạo	Lạng Sơn	21/07/2023	Ca 1	5	A109
2060	50561001	PHAM VAN NHAT	Xây dựng	Lạng Sơn	17/07/2023	Ca 2	7	B139
2061	50561002	DUONG CONG NHIEM	Xây dựng	Lạng Sơn	17/07/2023	Ca 2	7	B136
2062	50503403	PHUNG DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	19/07/2023	Ca 2	3	B054
2063	50503409	TRAN MANH LAM	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	19/07/2023	Ca 2	3	B066
2064	50503412	NGUYEN HUY BINH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	19/07/2023	Ca 2	3	B074
2065	50503415	TRAN VAN LOI	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	19/07/2023	Ca 2	3	B055
2066	50503417	LUU QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	17/07/2023	Ca 2	15	B192
2067	50503419	PO TUAT TRINH	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	19/07/2023	Ca 2	3	B073
2068	50503426	HOANG VAN BAN	Sản xuất chế tạo	Lào Cai	19/07/2023	Ca 2	3	B059
2069	50524051	PHAN BAO THI	Sản xuất chế tạo	Long An	19/07/2023	Ca 1	8	A193
2070	50524053	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Long An	19/07/2023	Ca 1	8	A191
2071	50508002	DINH CONG CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A083
2072	50508004	TRAN NGOC BANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A088
2073	50508005	LUU XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A079
2074	50508006	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A084
2075	50508009	BUI TRI TAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A081
2076	50508010	TRAN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A091
2077	50508011	NGUYEN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A082
2078	50508016	NGO VAN TU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A097
2079	50508019	DINH THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	15	B180
2080	50508020	BUI THE HOA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A086
2081	50508023	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A099
2082	50508025	NGUYEN THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	10	B041
2083	50508026	TRAN THI LUA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	10	B037
2084	50508027	PHAM QUANG SANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A093
2085	50508029	NGUYEN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A095
2086	50508031	PHAM HAI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A080
2087	50508033	VU VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A087
2088	50508035	DOAN THI BICH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A096
2089	50508038	VU THI HUE	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	4	A094
2090	50508041	NGUYEN DUC HIEP	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	9	A219
2091	50508042	DINH VAN HA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	9	A223
2092	50508043	TRAN VIET DUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	9	A212
2093	50508049	DOAN VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	9	A209
2094	50508050	TRAN XUAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A249

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2095	50508051	NGUYEN DUY THE	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A237
2096	50508052	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A228
2097	50508054	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A250
2098	50508058	VU DINH TOI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A247
2099	50508059	VU TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A244
2100	50508060	TANG THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A245
2101	50508062	TRAN THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A230
2102	50508063	NGUYEN LANG DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A227
2103	50508064	TRAN DUC DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A229
2104	50508068	DOAN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A226
2105	50508071	VU MAI CHI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A246
2106	50508072	NGUYEN HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A232
2107	50508073	LE THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A231
2108	50508079	TRAN DAC TU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A240
2109	50508081	TRAN THI THU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A243
2110	50508084	PHAM VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A235
2111	50508090	NGUYEN QUANG HOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A241
2112	50508092	TRAN VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A238
2113	50508093	DINH MINH HOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A248
2114	50508094	PHAM THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A239
2115	50508095	TRAN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A234
2116	50508097	HOANG MINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A236
2117	50508100	TRAN NGOC NINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A242
2118	50508101	TRAN THI LAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	10	A233
2119	50508102	DINH HUU HUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A261
2120	50508104	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A275
2121	50508105	PHAM THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A266
2122	50508106	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A268
2123	50508116	TRAN MINH HOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A264
2124	50508124	MAI VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A270
2125	50508125	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A256
2126	50508126	LE HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A255
2127	50508130	NGUYEN HONG PHONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A253
2128	50508131	DANG THI NGA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A252
2129	50508133	DOAN QUOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A265
2130	50508134	TRINH QUANG NGAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A267
2131	50508137	NGUYEN VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A258
2132	50508143	PHAM THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A273
2133	50508149	TRAN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	11	A259
2134	50508151	PHAM VAN BIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B030
2135	50508152	PHAM XUAN GIAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B027
2136	50508153	LUU THI THAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B028

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2137	50508155	DOAN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B045
2138	50508156	TRAN DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	16	A390
2139	50508157	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	16	A388
2140	50508158	DINH VAN LOC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	16	A378
2141	50508159	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	16	A382
2142	50508160	VU VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	16	A385
2143	50508165	TRAN NGOC DUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	28/07/2023	Ca 1	16	A387
2144	50508171	PHAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B007
2145	50508175	TRAN TRONG HOANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B022
2146	50508183	NGUYEN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B016
2147	50508184	NGO THI THOA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B011
2148	50508186	VU TRUNG DOAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B004
2149	50508190	PHAM HUU QUYET	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B018
2150	50508191	PHAM TUYET NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B015
2151	50508192	DO DUC LONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B008
2152	50508193	VU TRIEU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B003
2153	50508194	TRAN THI KIM HUE	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B005
2154	50508196	VU MANH KHAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B013
2155	50508197	LE VAN THE	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B020
2156	50508199	TRAN NGOC MINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B010
2157	50508202	VU THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B025
2158	50508205	DO VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B009
2159	50508209	NGUYEN THE ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B023
2160	50508210	PHAM VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B024
2161	50508211	BUI DAC PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B017
2162	50508214	TRAN THI NGOC TRUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B021
2163	50508216	TRAN MINH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B002
2164	50508218	TRAN XUAN VUI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B006
2165	50508224	BUI CONG DUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B014
2166	50508228	VU CONG QUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B001
2167	50508232	VU BA HAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B012
2168	50508233	NGO VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	1	B019
2169	50508235	DOAN VAN BAY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B026
2170	50508236	TRAN QUANG DUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B036
2171	50508237	MAI TIEN DUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B048
2172	50508238	DANG HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B031
2173	50508240	NGO VIET TAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B029
2174	50508241	BUI VAN TU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B039
2175	50508242	LUU VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	2	B037
2176	50508243	PHAM QUOC BAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B176
2177	50508245	NGUYEN VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B190
2178	50508247	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B187

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2179	50508249	MAI VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B179
2180	50508250	HA DINH KHOA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B177
2181	50508252	DUONG DUC GIANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B195
2182	50508253	DANG VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B191
2183	50508254	PHAM THI THANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B183
2184	50508255	PHAM TIEN DANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B200
2185	50508257	NGUYEN CONG KHIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B182
2186	50508263	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	15	B191
2187	50508264	NAUYEN XUAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B198
2188	50508265	TRAN THI KIM CUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	10	B049
2189	50508266	PHAM MINH TRI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B186
2190	50508267	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B189
2191	50508268	TONG XUAN THO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B199
2192	50508269	NGO VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	9	B201
2193	50508275	PHAN THI THU THAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	9	B208
2194	50508277	TRAN VAN HUYNH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	7	B173
2195	50508278	TRAN VAN NHIEU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	7	B167
2196	50508283	BUI CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	7	B160
2197	50508285	TRAN DUC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	7	B172
2198	50508286	HOANG VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	7	B158
2199	50508288	TRUONG DUC VAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	7	B154
2200	50508289	NGUYEN THE NHU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B193
2201	50508297	LUONG THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B181
2202	50508298	VU THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B185
2203	50508301	NGUYEN NHU TRANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B197
2204	50508307	DINH MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B192
2205	50508313	NGUYEN LONG VU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B188
2206	50508314	LAI TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B196
2207	50508316	HOANG TRONG KIM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B178
2208	50508318	VU TRONG VINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B194
2209	50508322	VU QUOC DOANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B180
2210	50508323	TRAN NGOC CHINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	8	B184
2211	50508324	BUI DUC TUAN KIET	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	9	B217
2212	50508325	PHAM QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	9	B225
2213	50508326	DINH VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	9	B221
2214	50508339	NGUYEN XUAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	9	B219
2215	50508341	TRINH XUAN DAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	16	B386
2216	50508344	HA THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	16	B385
2217	50508346	DO THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	16	B393
2218	50508350	TRAN VIET TAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B327
2219	50508351	TRAN HUY PHUOC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B335
2220	50508359	DO VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B342

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2221	50508360	NGUYEN DUC KHANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B326
2222	50508361	TRIEU QUANG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B329
2223	50508362	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B338
2224	50508364	TRAN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B334
2225	50508365	NGUYEN TRUNG DU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	14	B341
2226	50508366	CAO THI NHAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B361
2227	50508367	VU NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B373
2228	50508370	LE THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B362
2229	50508371	LUONG VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B356
2230	50508374	PHAM THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B370
2231	50508375	NGUYEN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B358
2232	50508378	DOAN VAN KHUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B375
2233	50508379	VU NGOC THUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B371
2234	50508383	VU HUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B366
2235	50508386	DAM THI CHAU LONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B352
2236	50508389	PHAM NGOC BAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B363
2237	50508395	MAI VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B364
2238	50508399	BUI NGOC MINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B369
2239	50508400	VU HUU KHANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B360
2240	50508401	LUONG TUAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B351
2241	50508402	DANG HUU BACH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B357
2242	50508403	NGO GIA KHANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B355
2243	50508410	PHAM MAI NGAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B372
2244	50508411	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B353
2245	50508416	DOAN VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B368
2246	50508417	TRAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B359
2247	50508418	DINH MINH DUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B374
2248	50508419	DINH VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B367
2249	50508421	DINH VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B354
2250	50508422	DINH VIET TUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	15	B365
2251	50508423	NGO CONG BANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	16	B391
2252	50508424	NGUYEN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	16	B383
2253	50508425	DO DANH THAI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	18/07/2023	Ca 2	16	B397
2254	50508427	LUONG VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B139
2255	50508428	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	7	B162
2256	50508432	NGO VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	7	B175
2257	50508433	NGO TIEN KHIEM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	7	B165
2258	50508435	TRAN DUC THUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B102
2259	50508437	NGUYEN MANH CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B125
2260	50508442	NGUYEN QUOC NGU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B124
2261	50508443	TONG XUAN NGHI	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B110
2262	50508445	TRAN VAN KHANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B123

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2263	50508450	CHU VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B116
2264	50508451	NGUYEN HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B118
2265	50508453	DO VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B105
2266	50508456	DINH THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B114
2267	50508462	DUONG PHUONG LOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	5	B113
2268	50508463	TRAN DUY TUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B136
2269	50508469	VU TRONG GIAP	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B147
2270	50508470	LUONG DINH VAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B129
2271	50508472	NGUYEN VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B131
2272	50508478	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B142
2273	50508480	PHAM VAN KINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B134
2274	50508481	LAM HONG ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B137
2275	50508482	MAI VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B141
2276	50508487	TRAN DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B130
2277	50508490	LE DAI NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B133
2278	50508494	BUI VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B144
2279	50508496	DINH VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B126
2280	50508497	LUU DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B145
2281	50508507	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B150
2282	50508508	TRAN VAN DIEU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B148
2283	50508517	VU THI HA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B146
2284	50508519	BUI THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B143
2285	50508520	BUI THI NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B132
2286	50508523	TRAN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B135
2287	50508527	NGUYEN THI TU UYEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B140
2288	50508528	TRAN TIEN HIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B128
2289	50508534	PHAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B138
2290	50508536	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B127
2291	50508539	DOAN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Nam Định	19/07/2023	Ca 2	6	B149
2292	50508540	NGUYEN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A023
2293	50508542	DINH THI BICH DIEP	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A018
2294	50508543	VU VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A019
2295	50508544	TRAN THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A004
2296	50508545	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A002
2297	50508549	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A006
2298	50508551	TRAN KHAC PHU	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A021
2299	50508552	VU THE QUANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A010
2300	50508553	MAI TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A005
2301	50508556	NGUYEN XUAN THINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A013
2302	50508557	TRAN NGOC PHUOC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A400
2303	50508558	PHAM XUAN BINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A379
2304	50508561	DOAN VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A382

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2305	50508566	NGO THAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A391
2306	50508568	NGUYEN CONG LOC	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A377
2307	50508571	VU VAN HOANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A381
2308	50508575	DO THI THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	20/07/2023	Ca 1	16	A386
2309	50508579	NGUYEN NGOC GIAO	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A016
2310	50508580	PHAM CONG TRINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A024
2311	50508583	PHUNG VAN VONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A003
2312	50508594	TRAN MANH THANG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A012
2313	50508599	DO ANH DUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A022
2314	50508601	TRAN TU HUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A014
2315	50508606	TRAN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A009
2316	50508618	DAO TUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A011
2317	50508620	VU VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A017
2318	50508624	DO VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A007
2319	50508631	VU YEN THANH	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A001
2320	50508637	PHAM KHUONG DUY	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A025
2321	50508646	NGO VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A020
2322	50508657	NGO THI NGOC NGA	Sản xuất chế tạo	Nam Định	21/07/2023	Ca 1	1	A015
2323	50562101	LUU VAN QUAN	Xây dựng	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	3	B062
2324	50562103	TRAN VAN PHUOC	Xây dựng	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	3	B056
2325	50562104	TRAN NGOC THANH	Xây dựng	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	3	B051
2326	50562105	NINH DUY KIEN	Xây dựng	Nam Định	17/07/2023	Ca 2	3	B047
2327	50514001	LE TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	13	B310
2328	50514003	NGUYEN VIET KHOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	13	B319
2329	50514006	NGUYEN QUANG DAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	13	B314
2330	50514013	TRAN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	13	B305
2331	50514015	LE THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B349
2332	50514017	NGUYEN THI MY LY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B331
2333	50514018	NGUYEN DINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B344
2334	50514026	CHU VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B338
2335	50514027	THAI THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B332
2336	50514029	LAY THI CUC MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B350
2337	50514039	LE VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B348
2338	50514041	NGUYEN HUY TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B063
2339	50514051	TRUONG CANH THIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B056
2340	50514056	TRAN TRI CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B067
2341	50514058	NGUYEN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B073
2342	50514060	NGUYEN DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B052
2343	50514062	NGUYEN XUAN DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B076
2344	50514068	HOANG QUOC KY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B072
2345	50514070	NGUYEN HUU TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B065
2346	50514072	BUI VAN THEM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B062

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2347	50514074	NGUYEN VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B068
2348	50514075	NGUYEN TRONG MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B051
2349	50514076	NGUYEN THAI NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B053
2350	50514082	NGUYEN NGOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B066
2351	50514085	NGUYEN THI NHAT THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	3	B069
2352	50514086	NGUYEN THI LE THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B097
2353	50514087	LE VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B085
2354	50514088	HOANG NGHIA VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B080
2355	50514090	NGUYEN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B078
2356	50514093	TRAN THANH TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B086
2357	50514098	TRAN XUAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B094
2358	50514100	NGUYEN BA DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B083
2359	50514101	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B077
2360	50514105	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B082
2361	50514109	NGUYEN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	15	B187
2362	50514117	HOANG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B081
2363	50514119	PHAN XUAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B100
2364	50514121	PHAN DINH GIAP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B076
2365	50514123	VU THI NGOC TRAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B089
2366	50514125	HO CONG LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	15	B174
2367	50514127	TRAN NGOC NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B093
2368	50514129	NGUYEN CANH PHUOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B096
2369	50514130	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B090
2370	50514132	VU VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B087
2371	50514136	HOANG VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B095
2372	50514138	NGUYEN VAN HUVNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B079
2373	50514139	HO VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B084
2374	50514141	NGUYEN THI NGAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B092
2375	50514144	HA THI TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B091
2376	50514145	LE THI THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B098
2377	50514149	NGUYEN HUY LUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B099
2378	50514159	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	4	B088
2379	50514167	NGUYEN VO CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B102
2380	50514170	BUI HUU HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B111
2381	50514172	BIEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B106
2382	50514173	HOANG THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B105
2383	50514174	PHAN DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B247
2384	50514175	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B250
2385	50514180	LE QUANG QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B226
2386	50514182	NGUYEN THI YEN CHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B227
2387	50514194	LE THI MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B213
2388	50514196	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B238

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2389	50514198	HO DUC NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B229
2390	50514199	TRAN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B233
2391	50514202	NGO TRI HUYNH PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B232
2392	50514203	PHAM THI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B249
2393	50514204	HOANG DANG TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B229
2394	50514209	HOANG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B241
2395	50514214	LE THAC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B230
2396	50514216	DAO VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B237
2397	50514218	NGUYEN DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	10	B236
2398	50514219	HO THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B257
2399	50514221	TRUONG XUAN LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B271
2400	50514222	NGUYEN QUANG THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B268
2401	50514229	PHAM MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B253
2402	50514233	TRAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B254
2403	50514234	THAN MANH TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B258
2404	50514237	VAN SY THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B251
2405	50514239	TRAN XUAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B274
2406	50514240	LE THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B256
2407	50514244	NGUYEN THI NGOC THOM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B272
2408	50514245	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B252
2409	50514249	DUONG THI AI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B262
2410	50514252	HOANG THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B061
2411	50514255	HO VIET BIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B260
2412	50514265	NGUYEN DUONG MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B266
2413	50514267	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B261
2414	50514269	HO HUU TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B264
2415	50514273	NGO TRI DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B259
2416	50514279	BUI THI VAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B273
2417	50514282	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B275
2418	50514291	DAU THI DIEU HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B057
2419	50514294	LU TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B269
2420	50514301	LAY THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B270
2421	50514302	VU DUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B255
2422	50514308	HO VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B263
2423	50514309	DAU THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B265
2424	50514310	HO THI NHIEEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	11	B267
2425	50514315	TRAN ANH DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B292
2426	50514317	TRAN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B281
2427	50514323	NGUYEN KHAC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B293
2428	50514324	DANG VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B277
2429	50514325	DANG VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B291
2430	50514326	VO XUAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B282

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2431	50514328	NGUYEN VAN KHOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	1	B003
2432	50514329	NGUYEN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	1	B011
2433	50514331	DUONG VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	1	B013
2434	50514337	NGUYEN VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	1	B008
2435	50514357	NGUYEN DINH QUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	1	B023
2436	50514359	VO VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	1	B016
2437	50514360	VO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B050
2438	50514377	PHAM VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B041
2439	50514380	NGUYEN CONG PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B045
2440	50514383	VUONG DINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B027
2441	50514388	HO DINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B033
2442	50514389	TRAN THI LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B043
2443	50514395	HOANG CONG BINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B035
2444	50514396	LE NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B046
2445	50514406	TRUONG THI UYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B042
2446	50514407	NGUYEN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B044
2447	50514411	LE CONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B040
2448	50514412	LE VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B037
2449	50514414	NGUYEN VIET CHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B221
2450	50514415	PHAN HUU THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B030
2451	50514419	HOANG THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B028
2452	50514433	NGO XUAN DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B039
2453	50514434	PHAM BA QUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B036
2454	50514442	VU VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B038
2455	50514447	LUONG VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B031
2456	50514457	TRAN NHAT Y	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B032
2457	50514458	VUONG DINH HUU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B049
2458	50514464	LE VAN MUI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B029
2459	50514468	LE VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B026
2460	50514471	HA QUANG QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B228
2461	50514477	VO VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B048
2462	50514479	NGO VAN THIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B034
2463	50514480	TRAN KHANH DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	2	B047
2464	50514482	CAO NHAN DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B074
2465	50514488	BUI XUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B072
2466	50514491	HOANG VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B051
2467	50514492	NGUYEN TRONG HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B075
2468	50514496	PHUNG XUAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B055
2469	50514499	LE THI PHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B052
2470	50514503	HOANG VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B060
2471	50514505	TRAN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B064
2472	50514507	LO VAN THAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B067

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2473	50514508	NGUYEN VAN PHU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B068
2474	50514510	LO MINH TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B059
2475	50514511	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B062
2476	50514512	HOANG VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B070
2477	50514514	TRAN DINH MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B054
2478	50514515	HO SY THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B220
2479	50514519	NGUYEN THI THANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B201
2480	50514522	HO NGUYEN THI HOANGANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B218
2481	50514524	NGUYEN DINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B216
2482	50514525	VI VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B079
2483	50514532	PHAM VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B208
2484	50514533	PHAN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B211
2485	50514535	BUI VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B219
2486	50514539	BANH QUOC VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B215
2487	50514542	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B210
2488	50514543	TRAN KIEU TRINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B225
2489	50514545	HO THI THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B214
2490	50514546	VUONG THI NGOC HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B207
2491	50514550	HO DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B222
2492	50514552	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B212
2493	50514562	VO HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B213
2494	50514570	VO VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B202
2495	50514571	PHAM QUOC HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B205
2496	50514579	BUI GIA HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B206
2497	50514580	NGUYEN MANH HIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B204
2498	50514583	MAI ANH DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B223
2499	50514584	PHAM CONG NANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B209
2500	50514586	LE BAT LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B217
2501	50514587	DUONG THI SEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B224
2502	50514591	DUONG DANG HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B221
2503	50514592	HO VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	9	B203
2504	50514593	NGUYEN DUC KHOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B238
2505	50514595	BUI KHAC HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B078
2506	50514598	LE THI LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B235
2507	50514599	NGUYEN THI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B228
2508	50514601	NGO VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B226
2509	50514605	CHU THI THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B246
2510	50514606	PHAM NGOC THACH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B240
2511	50514616	XEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B244
2512	50514617	NGUYEN TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B237
2513	50514622	NGUYEN DUC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B245
2514	50514623	TRAN THI TRANG LIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B232

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2515	50514626	LE VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B229
2516	50514627	PHAM THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B231
2517	50514630	TRAN NGUYEN QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B233
2518	50514632	PHAN THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B234
2519	50514635	TRAN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B236
2520	50514638	DANG KHAC TIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B249
2521	50514643	SAM KHANH SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B242
2522	50514648	NGUYEN THI TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B248
2523	50514653	SAM VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B239
2524	50514654	NGUYEN QUOC UY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	10	B243
2525	50514655	TRUONG VAN HOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B398
2526	50514659	LE VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B399
2527	50514660	HO MAU HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B381
2528	50514664	NGUYEN KHAC TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B376
2529	50514673	CAO DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B392
2530	50514675	NGAN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B382
2531	50514683	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B385
2532	50514685	NGUYEN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B058
2533	50514696	NGUYEN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B377
2534	50514700	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B383
2535	50514705	NGUYEN TAT THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B394
2536	50514706	TRAN DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B396
2537	50514708	VO QUANG MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B378
2538	50514709	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B389
2539	50514710	LE DINH TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B380
2540	50514713	NGUYEN THAC QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B386
2541	50514715	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B395
2542	50514716	NGUYEN DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B388
2543	50514718	NGO XUAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B384
2544	50514723	TRAN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B397
2545	50514727	VI NGOC DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	16	B387
2546	50514729	TRAN THI TU OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B014
2547	50514730	NGUYEN VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B010
2548	50514731	LO VAN LIENG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B231
2549	50514733	TRAN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B070
2550	50514734	NGUYEN BA NHAT DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B002
2551	50514737	VO THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B004
2552	50514742	TRAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B016
2553	50514743	LE VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B015
2554	50514744	PHAN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B007
2555	50514745	PHAM THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B011
2556	50514746	PHAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B018

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2557	50514747	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B009
2558	50514751	DANG HONG THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B017
2559	50514755	NGUYEN DUY THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B008
2560	50514756	CHAU HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B006
2561	50514757	NGUYEN DINH DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B001
2562	50514758	TRAN QUANG VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B005
2563	50514760	NGUYEN VAN NGOT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B013
2564	50514764	NGUYEN DINH DANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B003
2565	50514766	TRAN THE AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	1	B012
2566	50514772	NGUYEN VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B223
2567	50514774	NGUYEN KIM TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B024
2568	50514776	VO MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B025
2569	50514777	LE VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B028
2570	50514783	NGUYEN DINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B035
2571	50514785	NGUYEN THI THU THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	9	B153
2572	50514786	NGUYEN THI FRUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	9	B161
2573	50514789	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	9	B155
2574	50514791	TRAN DINH HOANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B165
2575	50514794	NGUYEN THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B174
2576	50514795	TRINH CONG SANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B176
2577	50514801	NGUYEN NHU TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B172
2578	50514802	TO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B062
2579	50514803	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B177
2580	50514804	NGUYEN THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B167
2581	50514805	VUONG DINH VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B175
2582	50514808	LUONG VAN THOAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B170
2583	50514812	HOANG THI MY LE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B180
2584	50514814	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B171
2585	50514820	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B164
2586	50514821	HOANC VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B166
2587	50514822	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B178
2588	50514828	NGUYEN VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B179
2589	50514832	NGUYEN HONC PHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B163
2590	50514833	PHAM THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B173
2591	50514834	TRAN THI PHUONG HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B168
2592	50514836	NGUYEN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	10	B169
2593	50514840	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B195
2594	50514849	NGUYEN HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B192
2595	50514854	DANG NHAN SINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B189
2596	50514855	NGUYEN PHUOC LANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B185
2597	50514856	DANG CAO CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B194
2598	50514861	VO VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B187

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2599	50514862	NGUYEN THE ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B181
2600	50514863	PHAM CONG VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B198
2601	50514867	NGUYEN HUU CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B196
2602	50514868	NGUYEN HUU VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B188
2603	50514870	LE VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B191
2604	50514878	NGUYEN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B184
2605	50514886	CAO THI THU TRA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B197
2606	50514887	TRAN THI THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B183
2607	50514889	MAI VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B186
2608	50514891	NGUYEN VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B190
2609	50514892	TRAN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B182
2610	50514894	HOANG DANG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	11	B193
2611	50514895	LE DINH QUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	12	B211
2612	50514897	HO VIET THOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	12	B212
2613	50514899	VU CHI THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	12	B200
2614	50514900	HO TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	12	B206
2615	50514903	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	12	B203
2616	50514904	HO DINH Y	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B064
2617	50514906	TA QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B056
2618	50514908	DANG THE DANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B054
2619	50514909	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B051
2620	50514911	PHAM MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B071
2621	50514912	NGUYEN MINH HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B070
2622	50514916	NGUYEN VAN HOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B066
2623	50514919	VU XUAN DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B072
2624	50514920	NGUYEN THI CANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B063
2625	50514922	NGUYEN THI HA VY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B074
2626	50514926	PHAM THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B059
2627	50514927	DANG VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B058
2628	50514928	TRAN NGUYEN DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B053
2629	50514929	NGUYEN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B068
2630	50514930	HA QUANG DIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B067
2631	50514932	LE HUU QUOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B062
2632	50514936	DANG VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	3	B055
2633	50514939	NGUYEN QUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B091
2634	50514943	NGUYEN CONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B078
2635	50514946	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B084
2636	50514947	PHAM VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B090
2637	50514948	NGUYEN KHAC HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B080
2638	50514954	LE VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B094
2639	50514956	NGUYEN DANG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B081
2640	50514958	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B224

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2641	50514959	DAU DINH THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B086
2642	50514962	NGUYEN KHAC ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B095
2643	50514963	LE THI DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B083
2644	50514966	DANG NGOC HIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B099
2645	50514969	HO PHI QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B098
2646	50514970	NGUYEN VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B096
2647	50514971	HO VIET NHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B093
2648	50514978	CHU THI HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B097
2649	50514979	HOANG VAN BUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B087
2650	50514981	NGUYEN VIET HOANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B088
2651	50514984	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B079
2652	50514985	PHAN BA NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B092
2653	50514988	TRINH VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B076
2654	50514989	TRAN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B100
2655	50514992	TRAN HUNG BACH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B085
2656	50514995	DUONG THI OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B077
2657	50514996	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B089
2658	50515003	VI THI LAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	4	B082
2659	50515006	NGUYEN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	5	B102
2660	50515018	PHAM THE HOP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	5	B105
2661	50515021	TRAN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	5	B104
2662	50515024	TRAN QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B243
2663	50515026	DINH THI LAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B235
2664	50515027	DINH HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B244
2665	50515029	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B238
2666	50515033	DANG THI HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B250
2667	50515034	LE DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B240
2668	50515035	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B245
2669	50515044	DINH THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B229
2670	50515048	NGUYEN BA DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B226
2671	50515049	CAO DOAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	10	B233
2672	50515050	VO BAO AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B261
2673	50515053	NGUYEN XUAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B262
2674	50515054	TA QUANG AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B253
2675	50515057	NGUYEN NGOC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B257
2676	50515059	VO VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B263
2677	50515060	HO NGOC MINH TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B215
2678	50515065	HO VIET DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B071
2679	50515066	LE THI TRAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B254
2680	50515069	PHAN HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B211
2681	50515072	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B269
2682	50515076	THAI HUU LOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B256

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2683	50515077	TRAN TUAN TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B265
2684	50515079	CAO THANH HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B255
2685	50515081	BUI DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B267
2686	50515082	NGUYEN TRONG LAP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B258
2687	50515084	LE DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B260
2688	50515085	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B268
2689	50515095	NGUYEN NAM LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B275
2690	50515096	NGUYEN NHU TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B251
2691	50515097	NGUYEN VAN VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B264
2692	50515099	NGUYEN PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B259
2693	50515101	HO CONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B270
2694	50515105	LE THI THAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B266
2695	50515106	HOANG THI DIEM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B271
2696	50515109	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B212
2697	50515110	HO VIET LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B252
2698	50515112	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B272
2699	50515115	NGUYEN THI MY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B273
2700	50515118	NGUYEN CONG DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	11	B274
2701	50515119	HA NGOC THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B284
2702	50515122	TRAN LE DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B286
2703	50515126	LE VAN THUAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B283
2704	50515128	DANG QUOC BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B278
2705	50515129	HOANG NGHIA LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B296
2706	50515131	PHAM THI THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B289
2707	50515132	CAO THI LAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B281
2708	50515134	HO DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B012
2709	50515135	TAN LE LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B008
2710	50515137	VO MANH TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B017
2711	50515139	VAN DUC NHIE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B005
2712	50515140	NGUYEN DUC THE BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B024
2713	50515141	TRAN THI MAI TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B025
2714	50515143	TRAN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	1	B013
2715	50515144	NGUYEN TRONG TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B032
2716	50515146	DAU DINH THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B074
2717	50515150	NGO VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B028
2718	50515151	HO SY LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B037
2719	50515153	TRAN THI OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B033
2720	50515154	NGUYEN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B034
2721	50515156	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B026
2722	50515158	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B031
2723	50515159	DANG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B205
2724	50515163	NGUYEN HUU THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B046

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2725	50515175	DANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B045
2726	50515176	TRAN NGOC DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B036
2727	50515177	VO TRUNG HOP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B048
2728	50515180	LE TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B049
2729	50515183	DANG MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B043
2730	50515186	NGUYEN VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B044
2731	50515190	HOANG MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B038
2732	50515191	NGUYEN SY THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B050
2733	50515192	PHAN VAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B029
2734	50515194	DINH XUAN PHU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B040
2735	50515199	NGAN VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B035
2736	50515200	NGUYEN DANG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B030
2737	50515201	NGO DUC QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B027
2738	50515203	NGUYEN CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B042
2739	50515204	LE DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B041
2740	50515206	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B047
2741	50515207	NGUYEN SY QUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	2	B039
2742	50515208	HOANG ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B051
2743	50515210	LE HONG THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B075
2744	50515212	TRAN HUU CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B053
2745	50515213	CAO BA CHINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B065
2746	50515215	VO HUNG MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B064
2747	50515217	DANG NGHI KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B052
2748	50515220	DANG MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B058
2749	50515222	NGUYEN THI BICH LIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B060
2750	50515224	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B067
2751	50515226	PHAM THI THOM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B069
2752	50515230	NGUYEN VIET MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B071
2753	50515231	VAN HUY CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	3	B056
2754	50515234	TRAN DUC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B217
2755	50515235	LO VAN SU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B224
2756	50515237	NGUYEN QUANG THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B216
2757	50515240	TRAN XUAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B204
2758	50515242	NGUYEN DINH NHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B206
2759	50515244	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B209
2760	50515251	HOANG NGOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B219
2761	50515254	DUONG THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B212
2762	50515256	VU VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B211
2763	50515259	PHAM VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B202
2764	50515268	NGUYEN HONG PHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B205
2765	50515273	PHAN THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B214
2766	50515279	DUONG BA DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B210

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2767	50515280	TRAN BAO DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B223
2768	50515281	HO SY MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B218
2769	50515287	TRAN VINH THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B207
2770	50515290	HOANG DINH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B222
2771	50515291	DINH THI TRANG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B203
2772	50515295	NGUYEN HUU NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B213
2773	50515297	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B221
2774	50515306	DINH QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B225
2775	50515308	DU THE MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B208
2776	50515314	NGUYEN TRUNG TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B215
2777	50515320	DANG DUC QUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	9	B220
2778	50515322	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B209
2779	50515325	THAI THI ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B232
2780	50515333	NGUYEN THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B236
2781	50515334	MAI VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B242
2782	50515335	NGUYEN QUANG SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B226
2783	50515336	TRINH VAN CHUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B239
2784	50515344	VO DINH CHINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B080
2785	50515345	HO XUAN DUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B237
2786	50515348	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B228
2787	50515349	NGUYEN DINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B247
2788	50515354	LE NGOC TRONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B234
2789	50515355	LUU VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B230
2790	50515359	NGUYEN THI OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B244
2791	50515360	PHAM THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B231
2792	50515361	PHAM TRONG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B243
2793	50515362	PHAM THANH SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B229
2794	50515365	NGUYEN TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B241
2795	50515370	NGUYEN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B216
2796	50515372	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B230
2797	50515373	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B248
2798	50515376	DAU THI OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B238
2799	50515377	TRAN DINH LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	10	B249
2800	50515378	LANG TRONG THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B377
2801	50515379	PHAN NGUYEN DIEU UY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B384
2802	50515383	NGUYEN THI KIEU ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B399
2803	50515389	PHAN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B388
2804	50515394	TRINH THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B376
2805	50515398	VO TRUCNG SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B390
2806	50515399	LE VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B396
2807	50515402	NGUYEN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B400
2808	50515408	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B383

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2809	50515409	TRAN THI TRINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B379
2810	50515411	NGUYEN TRONG CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B386
2811	50515415	TRAN DINH HAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B397
2812	50515420	LE THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B380
2813	50515421	DINH VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B395
2814	50515423	NGUYEN ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B381
2815	50515424	TRAN THI DAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B393
2816	50515425	LE VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B392
2817	50515426	THAI BA HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B398
2818	50515429	PHAM THI THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B207
2819	50515431	TRINH VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	26/07/2023	Ca 2	16	B394
2820	50515436	NGUYEN VAN KIM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B014
2821	50515437	HO VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B004
2822	50515440	NGO NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B017
2823	50515444	HOANG VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B015
2824	50515445	CUNG DINH MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B018
2825	50515446	NGUYEN VAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B008
2826	50515447	LE DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B009
2827	50515448	NGUYEN VAN KHANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B021
2828	50515449	NGUYEN MY DAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B001
2829	50515451	CUNG DINH HUE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B025
2830	50515453	HO VINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B013
2831	50515461	PHAM DAC HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B003
2832	50515463	HOANG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B007
2833	50515464	DANG THAI HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B016
2834	50515466	TRAN VAN DANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B020
2835	50515467	LE VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B002
2836	50515470	NGUYEN THI DIEM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B011
2837	50515471	TRAN DUY CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B023
2838	50515472	NGUYEN THI HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B005
2839	50515473	NGUYEN TRONG NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B010
2840	50515474	NGUYEN DUY TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B006
2841	50515475	NGUYEN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B012
2842	50515478	TRAN TRONG DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B019
2843	50515482	LE QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B022
2844	50515483	TRUONG THI YEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B060
2845	50515490	NGUYEN THI HUYEN MY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B170
2846	50515491	PHAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B158
2847	50515494	NGUYEN MINH THUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B157
2848	50515504	TRAN MINH BACH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B160
2849	50515511	TRAN HUU TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B172
2850	50515512	NGUYEN TRONG CHINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B152

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2851	50515513	NGUYEN VAN SANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B163
2852	50515516	HOANG THI LY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B169
2853	50515518	NGUYEN THI SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B174
2854	50515519	TRAN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B173
2855	50515520	NGUYEN THI NGAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B159
2856	50515521	TRAN XUAN TRUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B161
2857	50515523	VU TRONG DANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	7	B171
2858	50515525	DINH VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B195
2859	50515529	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B192
2860	50515533	PHAN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B199
2861	50515535	PHAN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B177
2862	50515537	PHAN DOAN BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B186
2863	50515538	DANG THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B203
2864	50515547	NGUYEN ANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B188
2865	50515549	NGUYEN QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B190
2866	50515550	VU TRONG CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B191
2867	50515551	TRAN DANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B189
2868	50515553	VU TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B197
2869	50515554	HOANG TAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B194
2870	50515557	NGUYEN DINH BANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B181
2871	50515559	HO VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B182
2872	50515560	HO DINH MAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B193
2873	50515563	TRAN DANG KHOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B178
2874	50515566	HO VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B183
2875	50515568	LE THI SIEU MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B184
2876	50515569	HOANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B176
2877	50515577	TRAN VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B179
2878	50515579	TRAN NGOC THIN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B185
2879	50515581	TRAN CONG CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B180
2880	50515585	DONG BA HIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B187
2881	50515592	NGUYEN HUU THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B196
2882	50515597	TRAN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B200
2883	50515601	PHAN BA NHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	8	B198
2884	50515603	TRAN THI CUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B204
2885	50515605	NGUYEN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B210
2886	50515606	NGUYEN TRONG VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B201
2887	50515607	HOANG NGHIA HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B216
2888	50515614	HOANG SY HAU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B213
2889	50515617	NGUYEN CONG TRI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B217
2890	50515619	NGUYEN THO TRI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B075
2891	50515620	NGUYEN THE TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	9	B202
2892	50515622	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	14	B343

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2893	50515625	NGUYEN TU DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	14	B328
2894	50515628	PHAN QUOC VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	14	B337
2895	50515632	HOANG DANH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	14	B335
2896	50515633	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	14	B340
2897	50515638	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B367
2898	50515640	TRAN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B372
2899	50515641	DAU NHAT PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B369
2900	50515646	NGUYEN HUU THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B368
2901	50515648	HOANG THI MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B362
2902	50515649	NGUYEN DUC TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B354
2903	50515650	LE CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B359
2904	50515651	NGUYEN SY DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B363
2905	50515655	TRINH BA DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B357
2906	50515656	HOANG BA TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B364
2907	50515657	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B366
2908	50515661	DOAN DINH PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B370
2909	50515671	HO DUC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B355
2910	50515672	BACH VAN THAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B361
2911	50515676	TRAN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B373
2912	50515677	TANG THI HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B352
2913	50515682	PHAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B351
2914	50515685	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B375
2915	50515688	VU VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B353
2916	50515693	LE QUANG TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B365
2917	50515697	DANG NGOC CHINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B374
2918	50515699	LE THI TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B360
2919	50515701	DAM HUY NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B371
2920	50515703	NGUYEN TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B356
2921	50515704	NGUYEN THE LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	15	B358
2922	50515705	NGUYEN THI HUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B377
2923	50515708	PHAN THI AI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B382
2924	50515709	TRAN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B383
2925	50515711	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B379
2926	50515713	NGO TRI TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B083
2927	50515716	NGUYEN NGOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B380
2928	50515718	TONG THI VY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B391
2929	50515719	VO DINH LAP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B388
2930	50515720	THACH CANH GIAP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B398
2931	50515722	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B381
2932	50515723	NGUYEN CONG THU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B392
2933	50515725	BUI VAN MINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B395
2934	50515726	NGUYEN DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B396

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2935	50515727	TRAN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B389
2936	50515728	DAU ANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B386
2937	50515732	TRAN THI TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B400
2938	50515733	TRAN VAN KHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B133
2939	50515735	TRAN KHANH VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B149
2940	50515739	LO VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B134
2941	50515740	NGUYEN VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B150
2942	50515747	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B140
2943	50515748	NGUYEN MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B131
2944	50515753	BUI THANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B141
2945	50515755	TRAN MANH SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B142
2946	50515759	NGUYEN DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B137
2947	50515760	NGUYEN CONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B148
2948	50515761	VO SY ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B128
2949	50515765	DANG MANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B126
2950	50515766	VO DINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B136
2951	50515769	LE VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B139
2952	50515775	BUI HUU MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B147
2953	50515780	HOANG SY CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B129
2954	50515783	PHAN VAN CU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B144
2955	50515787	NGO VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B132
2956	50515788	NGUYEN TA TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B135
2957	50515791	LE DUY PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B130
2958	50515798	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B138
2959	50515800	PHAN BA HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B145
2960	50515810	NGUYEN VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	6	B146
2961	50515816	NGUYEN DINH CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B154
2962	50515818	NGUYEN VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B162
2963	50515831	NGUYEN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B168
2964	50515832	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B156
2965	50515838	NGUYEN BA LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B225
2966	50515851	PHAM VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B165
2967	50515852	THAI KHAC TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B160
2968	50515853	HO DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B155
2969	50515855	TRAN ANH KY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B166
2970	50515860	BUI TRONG VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B163
2971	50515861	HOANG MINH DANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B170
2972	50515864	HA DANH DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B175
2973	50515865	NGUYEN DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B173
2974	50515874	PHAM VAN HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B152
2975	50515876	PHAN THI LE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B161
2976	50515878	NGUYEN ANH QUOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B172

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
2977	50515881	BUI DUC TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B151
2978	50515886	HA DANH DONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B164
2979	50515891	TRAN DINH DIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B169
2980	50515892	PHAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B158
2981	50515896	HOANG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B167
2982	50515898	TRAN NGOC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B159
2983	50515899	BUI VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	7	B174
2984	50515900	TRINH XUAN CANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B066
2985	50515902	DAO DUY TIN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B067
2986	50515904	NGUYEN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B309
2987	50515905	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B320
2988	50515908	HO HONG NHAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B303
2989	50515909	VU HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B304
2990	50515910	NGUYEN DUC BINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B315
2991	50515916	LE VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B317
2992	50515919	HOANG THI TRUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B305
2993	50515921	NGO HUU TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B313
2994	50515922	TRAN DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B302
2995	50515923	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B311
2996	50515924	TRUONG VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B319
2997	50515925	TRINH THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	13	B314
2998	50515930	DUONG THI NHU ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B340
2999	50515932	LE VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B332
3000	50515933	NGUYEN THO HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B339
3001	50515934	LE VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B338
3002	50515935	NGUYEN DINH HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B346
3003	50515937	NGUYEN TO MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B328
3004	50515943	NGUYEN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B341
3005	50515945	BUI DINH HOP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B329
3006	50515950	NGUYEN DINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B326
3007	50515952	NGUYEN THI THAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B334
3008	50515953	HO PHUC DONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B349
3009	50515954	NGUYEN DANG DUC THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B337
3010	50515955	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B350
3011	50515957	TRUONG NGOC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B345
3012	50515958	DAM VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B342
3013	50515959	TRAN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B335
3014	50515963	LE ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B330
3015	50515964	LAM VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B336
3016	50515965	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B344
3017	50515973	DANG QUOC SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B348
3018	50515974	VU NGOC NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B343

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3019	50515976	NGO HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B347
3020	50515978	NGUYEN CONG VINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B331
3021	50515979	HOANG THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B327
3022	50515980	NGUYEN QUOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	14	B333
3023	50515981	VI VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	15	B364
3024	50515985	TRAN VAN KHAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	15	B368
3025	50515986	NGUYEN VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	15	B363
3026	50515987	TRINH XUAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	15	B366
3027	50515988	TRAN THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	15	B361
3028	50515994	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	15	B360
3029	50515995	TRAN HONG KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B346
3030	50515997	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B341
3031	50515998	LE VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B327
3032	50516000	NGUYEN TRUNG DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B339
3033	50516001	CHU VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	15	B194
3034	50516003	VAN DUC COT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B337
3035	50516004	HO THI HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B334
3036	50516006	NGUYEN THI MY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B328
3037	50516013	NGUYEN DUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B333
3038	50516015	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B329
3039	50516019	NGUYEN HUU DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B343
3040	50516020	LE HONG THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B342
3041	50516022	HO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B335
3042	50516024	DANG VAN HOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B336
3043	50516025	HO VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B347
3044	50516033	NGUYEN VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B330
3045	50516034	NGUYEN VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B326
3046	50516037	NGUYEN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B345
3047	50516039	HOANG VAN SY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	14	B340
3048	50516041	LUONG THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B360
3049	50516043	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B359
3050	50516044	THAI BA DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B353
3051	50516045	DANG THI HONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B358
3052	50516047	NGUYEN THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B354
3053	50516048	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B365
3054	50516056	NGO VAN HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B375
3055	50516063	TRAN QUOC DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	15	B184
3056	50516064	TRAN DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B362
3057	50516065	CAO ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B374
3058	50516070	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B357
3059	50516073	DUONG THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B373
3060	50516076	HOANG NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B369

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3061	50516081	DAU DUC PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B361
3062	50516082	TRUONG THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B371
3063	50516083	HO PHUC BON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B364
3064	50516084	HO VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B356
3065	50516085	NGUYEN BA DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B367
3066	50516087	CHU VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B355
3067	50516090	DOAN THI NU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B370
3068	50516091	VAN DUC KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B368
3069	50516095	TRAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B366
3070	50516096	VO CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B082
3071	50516099	THAI BA HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B084
3072	50516108	LE VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B363
3073	50516109	NGUYEN THI TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B372
3074	50516110	NGUYEN VAN MAU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	19/07/2023	Ca 2	15	B351
3075	50516111	DAU VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B120
3076	50516112	HO VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B118
3077	50516115	NGUYEN QUANG THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B125
3078	50516116	NGUYEN THE HANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B104
3079	50516118	HO VIET LY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B101
3080	50516122	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B110
3081	50516123	HOANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B117
3082	50516130	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B103
3083	50516135	LE VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B119
3084	50516137	NGUYEN DUY VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B112
3085	50516140	HOANG XUAN TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B123
3086	50516146	PHAN HUU DUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B109
3087	50516152	HO SY HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B122
3088	50516156	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B204
3089	50516158	CAO THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B114
3090	50516164	VO VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B107
3091	50516168	DAU THIEN QUOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B124
3092	50516169	NGUYEN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B113
3093	50516171	VAN DUC DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B115
3094	50516173	DAU VIET DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B121
3095	50516174	TRAN VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B108
3096	50516177	DANG VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	5	B116
3097	50516178	LE NGOC TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B143
3098	50516179	TRAN VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B145
3099	50516181	MA QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B126
3100	50516182	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B136
3101	50516187	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B142
3102	50516188	VU XUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B149

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3103	50516193	HO THI HOA MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B148
3104	50516197	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B147
3105	50516199	LE TRONG MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B127
3106	50516202	NGUYEN DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B141
3107	50516203	LE XUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B129
3108	50516204	LE DANG BA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B135
3109	50516205	TRAN NGOC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B130
3110	50516206	HO THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B139
3111	50516208	LE BA LUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B133
3112	50516209	HOANG NGOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B146
3113	50516211	NGO THI NGOC MAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B150
3114	50516212	LE PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B134
3115	50516214	CAO QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B144
3116	50516216	TRAN VAN UY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B140
3117	50516217	NGUYEN KE NANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B132
3118	50516218	LE QUANG THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B128
3119	50516220	TRAN MINH TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B138
3120	50516229	CHU VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	6	B137
3121	50516233	NGUYEN VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B283
3122	50516235	PHAN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B296
3123	50516236	HO MINH THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B294
3124	50516241	NGUYEN VAN TOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B276
3125	50516242	DAU THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B280
3126	50516243	PHAN THI KIM CHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B300
3127	50516247	HOANG THI MAI UYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B290
3128	50516249	VO VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B295
3129	50516251	TRAN VAN THAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B279
3130	50516252	HO THI VAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B287
3131	50516256	HO VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B298
3132	50516257	NGUYEN BA LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B297
3133	50516258	BUI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B289
3134	50516260	BUI MINH CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B288
3135	50516262	DAU THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B284
3136	50516265	NGUYEN DINH NANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B299
3137	50516266	PHAM VAN QUI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B278
3138	50516270	DAU VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B285
3139	50516272	DAU VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	12	B286
3140	50516273	HOANG XUAN THO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B317
3141	50516277	HO THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B323
3142	50516279	CAO VAN TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B302
3143	50516280	VU XUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B305
3144	50516287	NGUYEN VAN GOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B312

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3145	50516288	HO HUY NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B307
3146	50516289	NGUYEN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B325
3147	50516295	NGUYEN THI NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B320
3148	50516302	PHAN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B310
3149	50516304	LE NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B306
3150	50516305	VO TIEN DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B318
3151	50516309	HO SY THUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B301
3152	50516310	HO VAN THOM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B322
3153	50516311	CHU VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B311
3154	50516314	TRUONG NGOC HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B308
3155	50516315	NGUYEN HONG SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B315
3156	50516316	PHAN VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B309
3157	50516321	PHAN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B321
3158	50516323	HOANG DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B324
3159	50516324	LE VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B304
3160	50516327	VU THI HANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B316
3161	50516329	MA XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B313
3162	50516334	NGUYEN XUAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B303
3163	50516336	DINH VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B314
3164	50516337	VAN DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	13	B319
3165	50516338	THAI VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	14	B337
3166	50516341	DANG THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	14	B343
3167	50516343	NGUYEN PHUC AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	14	B333
3168	50516347	LE DINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	20/07/2023	Ca 2	14	B341
3169	50516348	PHAN XUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B056
3170	50516349	LE THI HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B063
3171	50516354	PHAM DUC BINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B053
3172	50516357	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B069
3173	50516363	NGUYEN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B061
3174	50516366	NGUYEN ANH TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B058
3175	50516370	NGUYEN THI AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B071
3176	50516371	TRAN NGOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B066
3177	50516373	LO VAN DUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B065
3178	50516376	NGUYEN DINH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B057
3179	50516380	NGUYEN DUY DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B072
3180	50516385	NGUYEN THANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	3	B073
3181	50516390	NGUYEN HONG PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B079
3182	50516391	DAU DLC TOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B084
3183	50516393	NGUYEN VAN DI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B082
3184	50516397	VU VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B094
3185	50516398	NGUYEN KHAC HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B099
3186	50516399	HO VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B089

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3187	50516400	PHAN VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B077
3188	50516404	TRAN MINH CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B087
3189	50516408	TRAN THI HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B085
3190	50516409	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B081
3191	50516410	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B095
3192	50516412	PHAN DUY AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B076
3193	50516413	DANG THI LINH CHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B092
3194	50516414	DAO QUANG THAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B096
3195	50516415	PHAN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B097
3196	50516417	HOANG THI NHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B088
3197	50516425	HOANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B100
3198	50516426	NGUYEN THI NGOC LAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B090
3199	50516428	NGUYEN DINH LE HUYNH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B083
3200	50516431	HO MANH TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B093
3201	50516432	VO VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B080
3202	50516439	HO SY CHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B078
3203	50516447	NGO QUANG TINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B091
3204	50516466	LE NGOC THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B098
3205	50516469	LE XUAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	4	B086
3206	50516473	LE DANG CHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B125
3207	50516475	HO SY KHAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B113
3208	50516477	PHAM DINH THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B110
3209	50516479	PHAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B106
3210	50516482	DAU VAN SY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B114
3211	50516484	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B111
3212	50516487	PHAN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B121
3213	50516488	HOANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B119
3214	50516489	NGUYEN HOANG THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	21/07/2023	Ca 2	5	B116
3215	50516490	VO MINH PHU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B393
3216	50516492	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B390
3217	50516493	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B384
3218	50516494	NGUYEN VAN DUAG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B378
3219	50516497	HO VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B397
3220	50516500	VO VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B399
3221	50516503	DUONG MINH DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B376
3222	50516506	NGUYEN NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B394
3223	50516510	VAN DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B387
3224	50516512	NGUYEN QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	16	B385
3225	50516514	NGUYEN TRONG NGOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B007
3226	50516516	LE HOI GIOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B020
3227	50516519	HOANG SY SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B005
3228	50516522	NGUYEN DINH HONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B016

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3229	50516524	TRINH THI VY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B010
3230	50516526	VU LE LICH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B019
3231	50516527	NGUYEN VAN MAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B014
3232	50516528	THAI THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B025
3233	50516531	HOANG DINH DAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B003
3234	50516532	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B006
3235	50516535	NGUYEN DINH LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B004
3236	50516540	TRAN DUY NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B015
3237	50516551	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B023
3238	50516553	PHAM LINH CHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B021
3239	50516555	LE VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B024
3240	50516559	PHAM VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B018
3241	50516562	LE CONG PHONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B013
3242	50516563	LE THAC MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B001
3243	50516564	VO VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B009
3244	50516565	LE QUOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B022
3245	50516567	HO VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B210
3246	50516568	HOANG VAN THIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B017
3247	50516571	TRAN VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B012
3248	50516572	NGUYEN DINH ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B008
3249	50516576	TRUONG THI THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B002
3250	50516578	LE VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	1	B011
3251	50516579	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B038
3252	50516584	PHAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B045
3253	50516586	NGUYEN VAN LY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B032
3254	50516590	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B046
3255	50516592	TRAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B036
3256	50516594	TRUONG VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B042
3257	50516599	NGUYEN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B047
3258	50516601	BACH TRONG SANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B040
3259	50516603	THAI CUY PHUOC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B029
3260	50516616	NGUYEN VAN THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	28/07/2023	Ca 2	2	B034
3261	50516617	TRAN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B020
3262	50516623	LY NGOC VAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B034
3263	50516625	NGO THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B021
3264	50516626	HO DUC TAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B023
3265	50516634	HO THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B019
3266	50516635	TRAN NGOC QUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B032
3267	50516636	LE TRUONG LUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B027
3268	50516642	TRAN DUC SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B033
3269	50516643	THAI DOAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B031
3270	50516646	PHAM XUAN BAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B022

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3271	50516648	NGUYEN DANG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B026
3272	50516649	NGUYEN VAN THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B036
3273	50516650	VU THI HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B030
3274	50516656	PHAN THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	2	B029
3275	50516661	NGUYEN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B041
3276	50516667	NGUYEN THI NHI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B051
3277	50516683	LE VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B045
3278	50516685	PHAM XUAN KHUE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B050
3279	50516688	PHAN THI HA VY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B054
3280	50516696	NGUYEN THI MAI ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B043
3281	50516697	TRUONG MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B044
3282	50516702	NGUYEN THI DAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B038
3283	50516703	LE THI HOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B047
3284	50516709	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B037
3285	50516718	NGUYEN THI CAM TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B052
3286	50516722	NGUYEN PHUC THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B049
3287	50516723	TRUONG TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B039
3288	50516725	HOANG THI THINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B046
3289	50516732	NGUYEN THI NGAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B053
3290	50516734	DUONG VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B042
3291	50516743	PHAM VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B048
3292	50516745	DAU DUC THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	3	B040
3293	50516754	NGUYEN HUU VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B064
3294	50516758	NGUYEN HUU DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B063
3295	50516760	TRINH HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B059
3296	50516764	TRAN HUNG DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B071
3297	50516766	VO THI HUONG SEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B068
3298	50516767	NGO BAO SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B060
3299	50516769	HO MINH TUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B072
3300	50516770	NGUYEN DUY THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B070
3301	50516773	DAO QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B055
3302	50516777	VO DUC VUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B069
3303	50516779	NGUYEN VAN MIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B056
3304	50516780	DAU HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B057
3305	50516781	BUI DANH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B058
3306	50516782	LE DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B067
3307	50516790	NGUYEN DOAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B065
3308	50516791	NGUYEN SY HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	24/07/2023	Ca 2	4	B062
3309	50516792	NGUYEN VAN AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B299
3310	50516793	NGUYEN TU HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B297
3311	50516797	PHAM NGOC HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B279
3312	50516798	HO VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B293

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3313	50516800	NGUYEN DOAN DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B294
3314	50516803	TRAN THI HOANG YEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B277
3315	50516807	QUAN TRAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B292
3316	50516809	NGUYEN XUAN NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B291
3317	50516812	NGUYEN DINH KIEM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B300
3318	50516814	NGUYEN TRONG DINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B276
3319	50516816	BUI THE QUYEN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B285
3320	50516818	PHAM THI OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B298
3321	50516819	NGUYEN XUAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B290
3322	50516824	TRAN THI AN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B287
3323	50516826	NGUYEN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B288
3324	50516830	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B295
3325	50516831	NGUYEN HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B280
3326	50516833	VO TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	12	B282
3327	50516834	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B313
3328	50516843	LE VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B301
3329	50516845	TRAN QUOC HUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B302
3330	50516849	NGUYEN CONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B307
3331	50516852	NGUYEN THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B316
3332	50516854	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B323
3333	50516858	DINH HUU TAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B319
3334	50516859	NGUYEN THI QUYNH HUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B310
3335	50516860	VO DUY CONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B311
3336	50516861	CAO THI THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B306
3337	50516867	LE DAM SAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B314
3338	50516869	TRAN THI CHUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B312
3339	50516873	HA VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B305
3340	50516878	NGUYEN DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B324
3341	50516879	HO SY ANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B325
3342	50516881	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B320
3343	50516882	TRAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B309
3344	50516883	VAN DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B318
3345	50516890	NGUYEN QUYEN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B317
3346	50516891	NGUYEN MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B321
3347	50516897	NGUYEN BA TAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B304
3348	50516904	HOANG VAN CU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B308
3349	50516905	PHAN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B322
3350	50516907	TRAN DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B303
3351	50516911	NGUYEN TRAN HANH TRANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	13	B315
3352	50516917	NGUYEN SY HOAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	16	B222
3353	50516924	DOAN HONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	14	B346
3354	50516925	HO THI QUYET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	25/07/2023	Ca 2	14	B340

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3355	50516931	PHAM VIET HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	1	B024
3356	50516932	PHAN VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B049
3357	50516933	LE XUAN PHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B047
3358	50516940	VO QUYEN LINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B037
3359	50516942	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B043
3360	50516944	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B038
3361	50516945	HOANG VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B042
3362	50516947	NGUYEN THI MUI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B035
3363	50516949	NGUVEN QUANG TU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B039
3364	50516957	NGUYEN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B048
3365	50516971	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B050
3366	50516981	LE DINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B026
3367	50516986	NGO HOANG HIEP	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B034
3368	50516987	NGUYEN HONG LOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B030
3369	50516992	DINH TRONG BINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B027
3370	50516993	PHAM VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B033
3371	50516994	TRAN DINH THE	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B031
3372	50516996	NGUYEN CONG NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B032
3373	50517006	HO SY DUONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B036
3374	50517014	NGUYEN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B041
3375	50517015	BUI VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B044
3376	50517016	NGUYEN DINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B045
3377	50517022	NGUYEN THI HA LY	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B029
3378	50517037	TRAN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B040
3379	50517041	VO QUY THONG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B028
3380	50517043	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	11	B077
3381	50517046	TRUONG XUAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	2	B046
3382	50517047	LE TRONG VAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B070
3383	50517054	NGUYEN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B071
3384	50517055	VU THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B063
3385	50517056	NGUYEN CANH NAM	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B058
3386	50517060	NGUYEN VAN KHOI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B075
3387	50517065	LE VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B061
3388	50517066	BUI CHUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B059
3389	50517067	NGUYEN THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B064
3390	50517078	NGUYEN XUAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B060
3391	50517083	PHAM DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B051
3392	50517090	DINH VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B068
3393	50517093	DINH THI THUAN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B067
3394	50517094	TRAN VAN OANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B069
3395	50517112	DUONG VAN THIN	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B072
3396	50517120	PHAM HUU THANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B073

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3397	50517131	PHAN VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B054
3398	50517133	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B066
3399	50517137	NGAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Nghệ An	27/07/2023	Ca 2	3	B055
3400	50563506	HOANG NGOC LE	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B068
3401	50563507	TRAN VAN NHAN	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B072
3402	50563508	DAU TUAN VU	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	1	B007
3403	50563512	NGUYEN VAN DUC	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B074
3404	50563513	NGUYEN DUC THIEN	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B075
3405	50563514	TRAN DINH GIAP	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	1	B014
3406	50563515	PHAM MINH CONG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B076
3407	50563516	LUONG VAN DAT	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B066
3408	50563521	HOANG CHI VAN	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B083
3409	50563522	TRAN VAN PHUONG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	1	B008
3410	50563524	TRAN VINH QUANG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	4	B071
3411	50563525	NGUYEN TAT PHUC	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B104
3412	50563526	TRAN QUY HUNG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B095
3413	50563529	VO CONG TIEN	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B106
3414	50563533	LUU XUAN TRUNG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B105
3415	50563538	NGUYEN DUONG TUAN ANH	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	1	B018
3416	50563539	PHAM HONG DUC	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B094
3417	50563540	CAO HUY KHOI	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B088
3418	50563542	NGUYEN VAN AN	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	1	B003
3419	50563543	LE VAN HOANG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B093
3420	50563547	NGUYEN VAN MINH	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	1	B013
3421	50563548	NGUYEN HUY HOANG	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B107
3422	50563551	NGUYEN VAN BAO	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B090
3423	50563555	TRAN VAN MANH	Xây dựng	Nghệ An	17/07/2023	Ca 2	5	B103
3424	50509204	NGUYEN VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B071
3425	50509208	DAO TIEN HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B067
3426	50509209	NGUYEN THE VAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B060
3427	50509210	NGUYEN THE TOI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B073
3428	50509213	VU THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B059
3429	50509215	PHAM VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B065
3430	50509216	PHAM VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B070
3431	50509219	PHAM VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B054
3432	50509223	PHAM VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B062
3433	50509224	MAI THI CUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B056
3434	50509230	VU VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B069
3435	50509231	BUI VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B051
3436	50509232	TRAN MANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B052
3437	50509234	BUI QUY QUYNH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B063
3438	50509235	VU VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B053

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3439	50509236	NGUYEN VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B057
3440	50509237	DINH VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B068
3441	50509238	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B058
3442	50509239	TRINH MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B075
3443	50509243	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B074
3444	50509244	VU VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	4	B092
3445	50509246	PHAM VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	4	B078
3446	50509247	TRAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	4	B096
3447	50509248	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	4	B081
3448	50509250	NGUYEN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	4	B098
3449	50509251	BUI VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	4	B095
3450	50509252	TRAN THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A256
3451	50509253	PHAN CONG DOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A251
3452	50509257	LE TRONG THACH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A269
3453	50509260	HOANG MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A258
3454	50509264	VU THI MAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B132
3455	50509265	LAI XUAN BINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A253
3456	50509266	NGUYEN QUYET CHIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A259
3457	50509267	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A272
3458	50509269	VU MINH TU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	11	A267
3459	50509272	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B139
3460	50509273	TRAN QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	14	B165
3461	50509275	PHAM DINH HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A285
3462	50509277	TRAN VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A282
3463	50509278	BUI DUC THINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A286
3464	50509279	PHAM VAH DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A291
3465	50509281	PHAM DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A290
3466	50509282	VU VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A278
3467	50509283	NGUYEN NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A280
3468	50509286	TRAN QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A288
3469	50509288	NGUYEN DUY TRINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A298
3470	50509290	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A289
3471	50509291	PHAM VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A300
3472	50509292	NGUYEN ANH VAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A277
3473	50509294	LE THI XUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A276
3474	50509296	LAI THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A294
3475	50509298	LUONG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A283
3476	50509302	TRUONG VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A279
3477	50509303	DAM THI PHUONG CHI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	14	B159
3478	50509304	PHAM VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A293
3479	50509305	NGUYEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	14	B168
3480	50509307	PHAM VAN OANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A296

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3481	50509308	TRAN DANG KHOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A281
3482	50509309	NGUYEN THI DIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A295
3483	50509310	DINH VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A299
3484	50509311	PHAM LE THU THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A297
3485	50509312	DOAN THI THANH HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A284
3486	50509313	PHAM THI HONG NGAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A292
3487	50509314	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	12	A287
3488	50509315	TRUONG ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A316
3489	50509320	TRAN VAN SU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A306
3490	50509323	TRAN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A323
3491	50509324	PHAM VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A311
3492	50509325	PHAM NGOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A317
3493	50509327	TRAN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A304
3494	50509330	BUI THACH LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	25/07/2023	Ca 1	13	A315
3495	50509334	VU NAM TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A390
3496	50509339	TA THI HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A389
3497	50509341	VU TUAN KIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A388
3498	50509342	PHAM VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A380
3499	50509343	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A377
3500	50509345	DINH THI HUE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A391
3501	50509346	NGUYEN VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A381
3502	50509347	LE VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A386
3503	50509350	HOANG HAI NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A385
3504	50509351	NGUYEN DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A378
3505	50509355	LUU THI THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A399
3506	50509356	DOAN VAN SINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A397
3507	50509358	NGUYEN VAN DANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A384
3508	50509362	TRAN THI THUY KIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A394
3509	50509363	TRAN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A395
3510	50509364	NGUYEN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A392
3511	50509366	NGUYEN VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A387
3512	50509368	PHAM VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A393
3513	50509370	TRAN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A398
3514	50509371	TRAN QUANG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A383
3515	50509372	DINH VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	16	A396
3516	50509373	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A002
3517	50509375	DINH XUAN VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A006
3518	50509376	BUI NGOC CHUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A022
3519	50509377	TRAN VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A007
3520	50509379	DAO VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A018
3521	50509382	LA TIEN HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A019
3522	50509383	DINH THI NGOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A004

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3523	50509384	DINH THI NGA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A011
3524	50509385	TRAN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A014
3525	50509387	NGUYEN VAN LAP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A009
3526	50509388	NGUYEN VAN VY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A020
3527	50509390	PHAM PHUONG DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A025
3528	50509393	HA DAI QUOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A008
3529	50509394	NGUYEN THANH HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A001
3530	50509395	NGUYEN TRUONG THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A021
3531	50509397	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A003
3532	50509398	BUI XUAN THANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A012
3533	50509399	NGUYEN KIM QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A017
3534	50509401	DANG TRUNG TIN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A005
3535	50509402	MAI THE ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A015
3536	50509404	NGUYEN DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A023
3537	50509406	NGUYEN QUANG LICH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A010
3538	50509412	NINH TRONG NGHIA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	1	A016
3539	50509415	MAI DUY THAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A085
3540	50509416	VU MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A077
3541	50509417	TRAN ANH THAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A098
3542	50509420	DANG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A078
3543	50509421	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	4	A090
3544	50509422	BUI DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A123
3545	50509423	NGUYEN DUC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A110
3546	50509424	BUI THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A106
3547	50509427	NGUYEN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A114
3548	50509429	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A101
3549	50509430	NGUYEN THI HUONG LAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A122
3550	50509432	NGUYEN NGOC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A120
3551	50509434	NGUYEN NGOC LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A107
3552	50509435	PHAM VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A116
3553	50509438	NGUYEN MANH TAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A119
3554	50509440	TRAN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A117
3555	50509442	DINH CONG THACH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A124
3556	50509445	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A109
3557	50509449	VO MINH XUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A104
3558	50509451	DOAN VAN DAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A121
3559	50509452	BUI THI MINH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A113
3560	50509453	HOANG VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A111
3561	50509456	NGUYEN TRUNG LUU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A103
3562	50509457	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A125
3563	50509459	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A118
3564	50509460	NGUYEN THI THANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A112

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3565	50509461	DINH THI THANH HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A115
3566	50509462	NGUYEN THI NGA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A108
3567	50509463	TRAN VAN BI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A105
3568	50509464	MAI DUC TRONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	10	B046
3569	50509466	VU VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	5	A102
3570	50509467	PHAM MINH KHOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A131
3571	50509470	NGO MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A144
3572	50509473	PHAM HUNG MANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A126
3573	50509476	TRAN TIEN LUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A136
3574	50509478	LUU THI LY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A133
3575	50509481	NINH VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A139
3576	50509483	VU VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A127
3577	50509484	NGO VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A140
3578	50509485	NGUYEN DUC LUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A146
3579	50509486	LE VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A130
3580	50509487	DO NGOC QUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A137
3581	50509488	VU CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A143
3582	50509489	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	28/07/2023	Ca 1	6	A149
3583	50509492	VU THI OANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B224
3584	50509496	NGUYEN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B205
3585	50509498	NGUYEN CHI QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B203
3586	50509499	NGUYEN VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B206
3587	50509500	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B222
3588	50509501	TRAN QUANG THAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B216
3589	50509505	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B212
3590	50509512	DUONG TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B213
3591	50509516	NGUYEN THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	15	B188
3592	50509517	LE VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B202
3593	50509518	PHAM VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B223
3594	50509519	PHAM THI LAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B209
3595	50509522	LE VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B211
3596	50509523	BUI VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B204
3597	50509526	PHAM VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B214
3598	50509527	NGUYEN VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B210
3599	50509528	HOANG VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B220
3600	50509529	TRAN QUOC DOANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B218
3601	50509531	TRAN VAN THE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B207
3602	50509532	NGUYEN THI HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	9	B215
3603	50509534	VU VAN MY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B243
3604	50509537	DUONG THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B250
3605	50509539	HOANG SI HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B242
3606	50509540	PHAN THI LUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B236

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3607	50509541	TRAN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B245
3608	50509544	PHAM THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B231
3609	50509546	PHAM MINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B244
3610	50509549	TRAN THI THU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B234
3611	50509550	HA THIEN LY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B227
3612	50509553	NGUYEN VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B228
3613	50509555	NGUYEN TUNG DUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B238
3614	50509556	PHAN DINH KHAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B233
3615	50509557	VU VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B226
3616	50509559	NGUYEN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B240
3617	50509560	VU VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B248
3618	50509564	TRAN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B247
3619	50509565	HOANG PHONG THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B235
3620	50509566	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B239
3621	50509571	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B230
3622	50509573	NGUYEN VAN LE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B246
3623	50509576	VU MANH TUAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B237
3624	50509577	LE THI SIM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B229
3625	50509579	VU THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B241
3626	50509580	PHAM TUAN PHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B249
3627	50509582	MAI THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	10	B232
3628	50509583	TRAN THI MONG NA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	18/07/2023	Ca 2	11	B253
3629	50509585	NGUYEN THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A029
3630	50509590	TRAN DUC CAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A039
3631	50509596	NGUYEN VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A048
3632	50509597	MAI VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A027
3633	50509599	NGUYEN THI THU HANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A041
3634	50509600	HOANG VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A030
3635	50509608	VU VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A043
3636	50509610	PHAN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A036
3637	50509611	TANG THI LAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A035
3638	50509612	NGUYEN THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A026
3639	50509613	TRAN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A042
3640	50509615	DINH THI NGOC HUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	2	A044
3641	50509617	DANG DUC TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A052
3642	50509622	NGUYEN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A072
3643	50509625	DO ANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A073
3644	50509627	TRAN MANH HIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A069
3645	50509629	TRAN VAN THAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A071
3646	50509632	DO QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A065
3647	50509633	NGUYEN THI THANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A074
3648	50509638	TRAN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A057

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3649	50509639	TRAN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A075
3650	50509641	NGUYEN VAN LOI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A068
3651	50509642	TRAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A066
3652	50509645	TRAN VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A064
3653	50509646	PHAN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A058
3654	50509648	TRAN VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A061
3655	50509651	VU THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A063
3656	50509652	PHAN VAN LIEM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A060
3657	50509654	LE VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A053
3658	50509657	DO MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A056
3659	50509664	PHAM THI THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A070
3660	50509665	PHAM VAN VAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A059
3661	50509666	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A054
3662	50509670	TRAN THANH PHONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A067
3663	50509672	LE VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A062
3664	50509673	HOANG TUAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A055
3665	50509675	DINH CONG BANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	3	A051
3666	50509678	DINH TIEN LAM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A098
3667	50509679	LE VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A084
3668	50509681	TRAN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A097
3669	50509683	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A096
3670	50509684	DOAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A093
3671	50509685	NGUYEN THI HUYEN DIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A100
3672	50509686	VU VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A099
3673	50509693	NGUYEN THE CANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A077
3674	50509695	DO QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	26/07/2023	Ca 1	4	A089
3675	50509697	DANG VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A332
3676	50509706	TRAN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A337
3677	50509708	DO TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A349
3678	50509709	NGUYEN THE CAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A340
3679	50509711	TRAN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A348
3680	50509713	TRAN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A342
3681	50509714	NGUYEN THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A346
3682	50509715	VU NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A333
3683	50509718	VU NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A330
3684	50509723	DO THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A338
3685	50509728	DAO TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	15	B182
3686	50509731	TRAN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	15	B176
3687	50509737	NGUYEN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A334
3688	50509739	VU KIM HAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A335
3689	50509745	TRAN DUC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A336
3690	50509750	PHAM THI NGOC DIEP	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A328

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3691	50509752	PHAM THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A343
3692	50509754	TRAN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A329
3693	50509757	NGUYEN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	15	B198
3694	50509760	NGUYEN NGOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A341
3695	50509767	DINH THI BICH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A339
3696	50509768	PHAM HONG PHUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A326
3697	50509769	DIEN VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A350
3698	50509770	VU THI TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A347
3699	50509771	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	14	A345
3700	50509772	VU VAN TU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A371
3701	50509773	VU MANH DOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A372
3702	50509776	TRAN DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A374
3703	50509777	LE QUOC NINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A366
3704	50509778	DAO VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A370
3705	50509780	NGUYEN THANH VINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A359
3706	50509783	VU VAN KHIEM	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A364
3707	50509786	BUI THI HA	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A357
3708	50509787	NGUYEN VAN TAY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A368
3709	50509788	PHUNG DUC TU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	15	B186
3710	50509793	BUI THI MINH THU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A358
3711	50509794	DINH ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A367
3712	50509796	TRAN TRONG BIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A362
3713	50509803	NGUYEN HAI LY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A355
3714	50509805	TRAN LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A373
3715	50509807	PHAM CAO HIEU	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A375
3716	50509809	VU MANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A352
3717	50509810	DINH THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A365
3718	50509811	PHAM PHU NHUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A351
3719	50509818	TRAN MINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	15	A353
3720	50509821	NGUYEN CAO CUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A157
3721	50509822	NINH VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A164
3722	50509823	PHAM DUY THONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A152
3723	50509825	VU VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A153
3724	50509826	HO CHI HUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A161
3725	50509830	DO KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A170
3726	50509836	HOANG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A156
3727	50509839	DO VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A159
3728	50509847	BUI VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A168
3729	50509848	VU ANH HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A172
3730	50509850	TRAN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A165
3731	50509851	TRAN DUY KHAC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A158
3732	50509853	NGUYEN THE KHANH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A171

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3733	50509854	TRAN VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A175
3734	50509855	TRAN QUANG DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A160
3735	50509856	NGUYEN THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A163
3736	50509857	MAI THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A174
3737	50509858	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A154
3738	50509861	PHAM THANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A173
3739	50509864	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A151
3740	50509866	NGUYEN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A162
3741	50509869	NINH CONG BAC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A169
3742	50509874	NGUYEN THUONG HIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A166
3743	50509880	VU VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	7	A155
3744	50509886	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A191
3745	50509889	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A180
3746	50509890	NGUYEN DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A190
3747	50509891	BUI VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A182
3748	50509893	TRUONG TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A200
3749	50509896	PHAM VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A179
3750	50509897	NGUYEN THANH PHONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A178
3751	50509898	TRAN VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A177
3752	50509899	VU VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A196
3753	50509904	NGUYEN VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A198
3754	50509915	MAI VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A194
3755	50509916	PHAM VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A195
3756	50509928	TA VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A186
3757	50509938	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A193
3758	50509943	LE ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Ninh Bình	27/07/2023	Ca 1	8	A183
3759	50562402	PHAM VAN NGHIEM	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B058
3760	50562403	DINH VAN HIEP	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B050
3761	50562404	PHAN TIEN LUC	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B009
3762	50562406	NGUYEN THANH TRUNG	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B002
3763	50562407	PHAM VAN DUC	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B063
3764	50562410	NGUYEN VAN TRUYEN	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B065
3765	50562411	NGUYEN VAN DUC	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B048
3766	50562416	DUONG VAN TUYEN	Xây dựng	Ninh Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B053
3767	50522854	LE TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Ninh Thuận	18/07/2023	Ca 1	14	A339
3768	50504501	BUI CAO CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A357
3769	50504502	PHAM THI THU HONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A355
3770	50504504	HA THAI HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A354
3771	50504505	LE NHAT TAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A370
3772	50504509	KHONG VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A356
3773	50504510	NGUYEN QUOC BINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A353
3774	50504511	NGUYEN DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A368

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3775	50504512	DAO DINH NHUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A359
3776	50504513	LE THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A369
3777	50504514	BUI DUY TUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A363
3778	50504515	HO THI KIEU CHINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A374
3779	50504518	PHAM VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A366
3780	50504519	NGUYEN TRONG PHUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	15	A367
3781	50504521	NGUYEN HOANG DUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A384
3782	50504524	BUI DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A381
3783	50504525	NGUYEN MINH TU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A383
3784	50504526	LE THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A393
3785	50504527	NGUYEN NGOC HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A378
3786	50504528	CAO THI THANH HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A386
3787	50504529	PHAM TRUNG HOA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A394
3788	50504530	NGUYEN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A377
3789	50504531	TRAN DUC LUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A399
3790	50504539	BUI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A376
3791	50504542	NGUYEN NGOC PHUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A395
3792	50504544	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A390
3793	50504547	NGUYEN LIN DA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A382
3794	50504550	NGUYEN VAN CAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A398
3795	50504553	LE CONG DOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A380
3796	50504554	NGUYEN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A391
3797	50504556	NGUYEN DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A392
3798	50504557	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A379
3799	50504558	LE QUANG CHIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A400
3800	50504560	NGUYEN DUC NHAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B163
3801	50504561	NGUYEN THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	25/07/2023	Ca 1	16	A389
3802	50504563	LE THI MY DUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A144
3803	50504565	TRAN THI CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A135
3804	50504566	TRAN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A150
3805	50504567	PHUNG DUC THINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A126
3806	50504568	NGUYEN THI BONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A130
3807	50504569	DUONG QUANG CHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A134
3808	50504571	PHUNG THI CHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A148
3809	50504574	PHAM THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A137
3810	50504575	LE ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A141
3811	50504578	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A136
3812	50504580	DO THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A145
3813	50504584	NGUYEN MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A131
3814	50504586	BUI NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A142
3815	50504587	BUI TRUNG TRONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A138
3816	50504588	BUI TRUNG THANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A132

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3817	50504589	TRAN QUOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A133
3818	50504591	PHAM THANH DO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A127
3819	50504592	LE DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A149
3820	50504594	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A140
3821	50504595	DANG THI HANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B157
3822	50504596	DUONG MINH HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A139
3823	50504599	NGUYEN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A128
3824	50504600	TRAN VIET LAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	6	A147
3825	50504604	TRIEU THU THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A158
3826	50504606	KHONG THI NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A164
3827	50504608	NGUYEN ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A162
3828	50504611	DINH QUOC TRI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A153
3829	50504612	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A167
3830	50504616	NGUYEN THI THANH SON	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A166
3831	50504617	CAO XUAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A157
3832	50504619	NGUYEN HOANG NINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A169
3833	50504620	PHAM MINH CHI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A170
3834	50504621	NGUYEN TAT THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A165
3835	50504622	NGUYEN TAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A168
3836	50504623	DINH PHUONG CHANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A172
3837	50504627	DO THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A156
3838	50504631	TRAN THAI AN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A151
3839	50504634	NGUYEN TRONG HAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A160
3840	50504635	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A163
3841	50504636	KHUONG DUY MANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A173
3842	50504638	PHAM DINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A159
3843	50504640	BUI MINH THANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A174
3844	50504641	DINH THI THUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A154
3845	50504642	LE DUC THUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A171
3846	50504646	BUI ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A155
3847	50504647	CHU VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	7	A152
3848	50504648	NGUYEN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A318
3849	50504649	DO HONG DANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A325
3850	50504651	DO TIEN THUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A314
3851	50504652	DO QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A313
3852	50504653	DO VAN SON	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A307
3853	50504655	DO QUOC DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A311
3854	50504656	HA TRAN DANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A304
3855	50504657	LE THE HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A301
3856	50504661	TRUONG VAN AN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A317
3857	50504665	HA THANH NHIN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A308
3858	50504666	KHONG NGOC THIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A320

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3859	50504670	LE THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A306
3860	50504672	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A315
3861	50504678	LE DUC LOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A319
3862	50504679	DINH NGOC HAI HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B144
3863	50504683	NGUYEN THI MINH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A312
3864	50504689	NGUYEN VAN TOI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A302
3865	50504690	PHAM DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A310
3866	50504694	PHAN THI VAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A309
3867	50504695	HOANG VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A324
3868	50504696	NGUYEN QUOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A316
3869	50504697	HOANG NGOC HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B148
3870	50504698	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B153
3871	50504703	PHAN THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B161
3872	50504704	NGUYEN THI LOI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B169
3873	50504706	BUI TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A323
3874	50504707	NGUYEN NGOC LUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	13	A305
3875	50504708	NGUYEN TUAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A343
3876	50504709	PHAM NHU NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A326
3877	50504711	NGUYEN THE ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A337
3878	50504715	HA VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A335
3879	50504716	HA MINH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A345
3880	50504718	HA NOI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A329
3881	50504724	NGUYEN DUC MINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A348
3882	50504727	NGUYEN BAC HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B170
3883	50504729	NGUYEN QUANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A349
3884	50504731	NGUYEN SON HOANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A336
3885	50504733	TA NGOC KHAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A338
3886	50504735	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A339
3887	50504736	NGUYEN CONG KY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A347
3888	50504739	PHUNG THI NHU THOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A333
3889	50504740	NGUYEN VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B147
3890	50504743	LUU VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B162
3891	50504744	PHAM DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B146
3892	50504745	KIEU LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	14	B154
3893	50504748	NGUYEN PHI LONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	26/07/2023	Ca 1	14	A331
3894	50504749	NGUYEN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	10	B054
3895	50504755	DAO TRONG SANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A056
3896	50504756	VU MANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A064
3897	50504757	NGUYEN THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A071
3898	50504760	VU THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A055
3899	50504764	NGUYEN HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A057
3900	50504766	NGUYEN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A066

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3901	50504767	TRAN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A074
3902	50504772	NGUYEN THI THOM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A067
3903	50504774	DINH CONG MANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	3	A073
3904	50504775	HA THAI SON	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A096
3905	50504776	HA VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A087
3906	50504778	VU QUANG THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A079
3907	50504779	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	10	B031
3908	50504780	BUI PHONG VU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A098
3909	50504782	HA THI THOA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A089
3910	50504784	VI TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A077
3911	50504785	DINH NGOC KHAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	15	B201
3912	50504788	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A085
3913	50504791	NGUYEN TUNG LAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A092
3914	50504792	DANG THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A076
3915	50504793	NGUYEN SY SON	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A088
3916	50504794	NGUYEN THI KHANH LINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A090
3917	50504796	NGUYEN THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A091
3918	50504802	NGUYEN DINH HOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A083
3919	50504820	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A078
3920	50504821	PHAM THI PHUONG THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A095
3921	50504823	TRUONG THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A099
3922	50504824	HAN DUY QUANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A084
3923	50504826	NGUYEN HONG QUYET	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A094
3924	50504831	MAI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A093
3925	50504835	TRIEU THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A100
3926	50504836	NGUYEN THE NANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A080
3927	50504838	HOANG VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A086
3928	50504839	NGUYEN CHI THO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A081
3929	50504844	CHU THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A082
3930	50504846	TRAN THANH LOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	4	A097
3931	50504847	NGUYEN CAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A104
3932	50504849	HOANG VAN NINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A125
3933	50504850	NGUYEN VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A120
3934	50504854	DO MINH THONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A103
3935	50504855	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A102
3936	50504857	NGUYEN MINH DANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A112
3937	50504859	LE XUAN BIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	10	B047
3938	50504860	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	5	A122
3939	50504861	TRAN MANH HAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A239
3940	50504862	VU DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A236
3941	50504863	PHAM QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A232
3942	50504867	HA BAO LAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A246

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3943	50504872	NGUYEN CHUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A249
3944	50504874	LE THI DIEM MY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A235
3945	50504880	DO CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A237
3946	50504882	NGUYEN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A250
3947	50504883	TRAN TRONG HIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A242
3948	50504884	TRAN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	10	A238
3949	50504885	PHAM TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A263
3950	50504886	TRAN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A258
3951	50504887	DO VU NHI DONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A270
3952	50504889	DUONG TAT DAT	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A256
3953	50504891	LO THI HANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A262
3954	50504892	HA VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A275
3955	50504895	TA THI KIM QUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A273
3956	50504896	NGUYEN MANH HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A272
3957	50504897	NGUYEN QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A255
3958	50504898	NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A261
3959	50504899	NGUYEN XUAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A259
3960	50504903	NGUYEN THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A267
3961	50504904	TRAN THI THU THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A274
3962	50504905	CAO MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A268
3963	50504907	PHAM HONG HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A253
3964	50504910	TRAN THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A265
3965	50504911	PHAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A269
3966	50504913	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A257
3967	50504920	BUI VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A266
3968	50504924	PHAM THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A252
3969	50504925	LUONG DINH DAC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A260
3970	50504926	LE XUAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A264
3971	50504929	NGUYEN NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A271
3972	50504930	HAN THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A254
3973	50504933	DANG THANH HAU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	11	A251
3974	50504936	NGUYEN TRUNG DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A300
3975	50504937	VU THI MINH THUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A287
3976	50504939	NGUYEN DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A281
3977	50504946	LE THI KIM TRANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A283
3978	50504947	NGUYEN DUY QUANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A293
3979	50504950	LE THE HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A297
3980	50504953	NGUYEN DUC HAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A292
3981	50504956	NGUYEN VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A282
3982	50504957	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	27/07/2023	Ca 1	12	A296
3983	50504958	LE DUC THINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	10	B048
3984	50504960	NGUYEN MANH QUYET	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A017

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
3985	50504962	TA DUC THINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A023
3986	50504966	NGUYEN XUAN BIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A019
3987	50504968	HOANG VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A022
3988	50504971	NGUYEN THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A010
3989	50504979	NGUYEN XUAN HAO	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A015
3990	50504980	DOAN TUAN HUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A009
3991	50504984	PHAM VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A016
3992	50504985	LE LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A014
3993	50504986	NGUYEN MANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A018
3994	50504993	BUI XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A003
3995	50504994	DAM THI THUY HUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A024
3996	50504997	DUONG THUY NGAN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A002
3997	50504999	BUI THE CUONG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	1	A004
3998	50505001	HA THI HONG NGOC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A027
3999	50505002	LE MANH TAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	15	B178
4000	50505005	TRAN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A041
4001	50505010	NGUYEN XUAN HUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A040
4002	50505013	NGUYEN NGOC TRUC	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A028
4003	50505016	DUONG VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	15	B189
4004	50505018	LE VAN LUU	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A029
4005	50505024	NGUYEN NAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A036
4006	50505025	NGUYEN NGOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A045
4007	50505028	TRUONG BINH MINH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A038
4008	50505031	TRAN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A033
4009	50505033	NGUYEN THI QUYNH MAI	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A030
4010	50505034	NGUYEN MANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A039
4011	50505037	CAO CHUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A044
4012	50505040	KIEU VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A048
4013	50505044	DINH THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A035
4014	50505050	PHAM DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A047
4015	50505053	NGUYEN PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A046
4016	50505054	HA THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Phú Thọ	28/07/2023	Ca 1	2	A049
4017	50561252	NGUYEN TRUNG TUYEN	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	7	B134
4018	50561253	HA DUC KIEN	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	7	B130
4019	50561255	NGUYEN NGOC MINH	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	7	B147
4020	50561259	DUONG QUOC KHANH	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	7	B146
4021	50561260	VU VAN PHUC	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	7	B132
4022	50561262	PHI QUOC ANH	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	2	B031
4023	50561263	BUI QUANG KHANH	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	7	B142
4024	50561266	NGUYEN TIEN TAI	Xây dựng	Phú Thọ	17/07/2023	Ca 2	2	B044
4025	50521756	BUI TRI BAO	Sản xuất chế tạo	Phú Yên	18/07/2023	Ca 1	3	A061
4026	50521757	TRAN THI NGOC TRAM	Sản xuất chế tạo	Phú Yên	18/07/2023	Ca 1	3	A066

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4027	50521758	PHAM NGOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Phú Yên	18/07/2023	Ca 1	3	A058
4028	50521764	LE VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Phú Yên	18/07/2023	Ca 1	3	A075
4029	50521765	NGUYEN THI HONG NGA	Sản xuất chế tạo	Phú Yên	18/07/2023	Ca 1	3	A063
4030	50521766	VO THI THUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Phú Yên	18/07/2023	Ca 1	3	A054
4031	50519201	TRUONG XUAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A295
4032	50519202	NGUYEN QUANG NHUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A290
4033	50519206	PHAN NGOC DUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A291
4034	50519209	VO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A300
4035	50519211	NGUYEN THE SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A298
4036	50519219	BUI VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A296
4037	50519220	NGUYEN THO PHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A279
4038	50519221	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A297
4039	50519224	PHAN VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	12	A289
4040	50519226	NGUYEN QUANG THIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A302
4041	50519227	PHAM XUAN NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A311
4042	50519228	TRAN CONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A303
4043	50519236	HOANG VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A322
4044	50519237	PHAM TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A306
4045	50519245	TRAN THANH HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A319
4046	50519246	NGUYEN KY ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A304
4047	50519252	HOANG QUANG KIET	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A307
4048	50519254	NGUYEN THI YEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B095
4049	50519256	PHAN HOANG NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A308
4050	50519257	NGUYEN THO HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A314
4051	50519259	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	13	A324
4052	50519260	NGUYEN TU THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A367
4053	50519263	LE NGOC HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A364
4054	50519265	HOANG VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A370
4055	50519266	NGUYEN THO HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A352
4056	50519270	PHAN XUAN BAC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A375
4057	50519271	TRAN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A361
4058	50519272	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A374
4059	50519273	NGUYEN DANG BINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A357
4060	50519274	PHAM TRUNG TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A359
4061	50519276	NGUYEN CONG DANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A351
4062	50519277	LE DUC CANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A363
4063	50519279	NGUYEN THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A358
4064	50519280	TRAN QUANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A372
4065	50519281	TRAN BAO LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A354
4066	50519282	NGUYEN TU DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A355
4067	50519283	HOANG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A369
4068	50519284	CAO NGOC LAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A373

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4069	50519293	TRAN THI MY TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A368
4070	50519299	TRAN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	15	A356
4071	50519300	TRAN THI LY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A383
4072	50519303	NGUYEN THE VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A387
4073	50519305	NGUYEN TIEN MANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A393
4074	50519312	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A394
4075	50519313	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A398
4076	50519314	HOANG THAI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A399
4077	50519320	TU XUAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A380
4078	50519321	NGUYEN VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A384
4079	50519322	NGUYEN VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A389
4080	50519324	PHAN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A385
4081	50519328	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A377
4082	50519333	HA VAN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A386
4083	50519343	NGUYEN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A390
4084	50519345	VO QUANG HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A388
4085	50519351	NGUYEN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A379
4086	50519353	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A396
4087	50519354	NGUYEN THANH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A392
4088	50519356	NGUYEN XUAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A381
4089	50519357	NGUYEN THI THANH TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A395
4090	50519359	NGUYEN XUAN THONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A382
4091	50519363	NGUYEN DANG HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A378
4092	50519364	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A397
4093	50519368	NGUYEN VAN THANH HIUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A376
4094	50519370	TRAN DUC TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A391
4095	50519371	NGUYEN HUU DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	18/07/2023	Ca 1	16	A400
4096	50519373	NGUYEN TIEN DIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A033
4097	50519376	HA VAN SY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A043
4098	50519377	PHAM VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A038
4099	50519378	TRAN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A050
4100	50519379	NGO VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A028
4101	50519380	MAI THI QUYNH NHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B097
4102	50519383	PHAM THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A048
4103	50519385	NGUYEN THE HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A047
4104	50519391	NGUYEN THANH MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A026
4105	50519393	TRAN NHU THI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A045
4106	50519394	NGUYEN DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	2	A046
4107	50519419	HOANG QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A058
4108	50519424	NGUYEN QUOC SANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A071
4109	50519427	TRUONG THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A069
4110	50519434	MAI VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A072

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4111	50519437	VO DANH BIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A059
4112	50519438	TU KIM LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A074
4113	50519440	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A070
4114	50519454	MAI THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B093
4115	50519456	TRUONG VAN QUE	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A063
4116	50519458	NGUYEN THI HUONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B100
4117	50519459	NGUYEN THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B096
4118	50519462	DOAN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A062
4119	50519463	PHAM THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A073
4120	50519465	NGUYEN VAN HUYNH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A060
4121	50519467	HA THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A075
4122	50519468	NGUYEN QUANG PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A056
4123	50519469	LE XUAN DIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A051
4124	50519470	NGUYEN THI KIM HONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A067
4125	50519472	NGUYEN THU HUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A065
4126	50519473	NGUYEN VAN QUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A068
4127	50519475	NGUYEN THI HUONG LAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A053
4128	50519476	NGUYEN THO TRUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A052
4129	50519477	LE DUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A057
4130	50519480	BUI THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A066
4131	50519484	NGUYEN VAN SY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B104
4132	50519485	NGUYEN DUC LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A054
4133	50519486	DOAN DAI NGHIA	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A064
4134	50519493	NGUYEN THI TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A055
4135	50519494	PHAN DINH THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	3	A061
4136	50519495	HOANG PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B109
4137	50519499	TRUONG THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	4	A088
4138	50519500	NGUYEN THE HANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	4	A091
4139	50519501	NGUYEN NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	4	A090
4140	50519505	NGUYEN HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	5	A114
4141	50519509	MAI VAN PHE	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	5	A109
4142	50519519	TRAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	5	A123
4143	50519520	NGUYEN THI LY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	5	A111
4144	50519527	LE THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	5	A125
4145	50519532	NGUYEN THI DIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B108
4146	50519535	TRAN TRONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	9	B018
4147	50519536	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	5	A121
4148	50519541	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A144
4149	50519544	HA QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A131
4150	50519545	NGUYEN THO DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A130
4151	50519548	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A134
4152	50519549	LE NGOC HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A146

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4153	50519551	TRUONG QUOC CAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A138
4154	50519554	PHAM THI TRUNG HAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A127
4155	50519557	NGUYEN THAI TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A137
4156	50519562	VO VAN TU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A136
4157	50519566	NGUYEN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A147
4158	50519567	LE THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A148
4159	50519570	HOANG THI THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A139
4160	50519575	TRAN LE VIET HOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A133
4161	50519578	BUI QUANG THANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A141
4162	50519579	LE DAI NHAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A132
4163	50519581	NGUYEN TRUNG LUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A145
4164	50519584	PHAM THI LE	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A135
4165	50519587	TRUONG THI NO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A140
4166	50519589	NGUYEN CHI TON	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A126
4167	50519595	DIEP THI NGOC LUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A142
4168	50519597	PHAM THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A149
4169	50519598	LE THI THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A143
4170	50519600	PHAM QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A128
4171	50519602	HOANG THI HONG NGA	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A129
4172	50519605	MAI MINH LUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	6	A150
4173	50519606	PHAM THANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A168
4174	50519610	NGUYEN DUC KHANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A165
4175	50519615	TRAN THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A174
4176	50519621	TRAN TAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A157
4177	50519623	DAM XUAN SANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B113
4178	50519629	NGUYEN THI THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A160
4179	50519635	HA THANH DUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A161
4180	50519645	PHAM CHI LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A158
4181	50519649	TRUONG VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A173
4182	50519652	HA CONG MANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	7	A166
4183	50519660	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A217
4184	50519663	HO THI THIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A207
4185	50519671	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A210
4186	50519672	DO VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A212
4187	50519683	LUU THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A205
4188	50519692	NGUYEN TRONG VAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A203
4189	50519693	NGUYEN THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A224
4190	50519694	NGUYEN THANH PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A220
4191	50519696	DUONG HAN DI NI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A222
4192	50519706	LE VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A218
4193	50519707	TRUONG THANH MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A211
4194	50519711	PHAM THI HONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A223

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4195	50519715	NGUYEN THI MAI TRAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A204
4196	50519716	TRUONG DINH HIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A201
4197	50519717	NGUYEN DANG TUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A206
4198	50519719	TUONG VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A209
4199	50519720	PHAM VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A202
4200	50519724	NGUYEN THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A216
4201	50519726	NGO VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A214
4202	50519728	TRUONG VAN THAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A219
4203	50519733	NGUYEN THE HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	9	A215
4204	50519745	MAI THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A239
4205	50519746	BUI VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A248
4206	50519748	VO THI THU GIANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A240
4207	50519752	VO DOAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A241
4208	50519757	NGUYEN VAN VY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A247
4209	50519760	HOANG TRUNG DU KY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A249
4210	50519761	NGUYEN VIET SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A232
4211	50519766	CAO MANH THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A233
4212	50519789	DAM VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A244
4213	50519791	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A227
4214	50519797	LE ANH TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A250
4215	50519801	NGUYEN THANH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A231
4216	50519805	NGUYEN ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A243
4217	50519808	BUI NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A226
4218	50519820	DO VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A246
4219	50519821	LE THE HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A238
4220	50519829	HUYNH NGOC TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A245
4221	50519830	HOANG TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A229
4222	50519831	HOANG TUNG LAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A237
4223	50519835	NGUYEN THI HOAI TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A242
4224	50519838	HOANG VIET CUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A235
4225	50519839	PHAM VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A236
4226	50519840	LE VAN VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	12	B099
4227	50519841	LE THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	10	A228
4228	50519843	TRINH XUAN HOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A295
4229	50519846	PHAN THI HONG NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A288
4230	50519847	PHAN NHAT TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A294
4231	50519851	LE CHIEU TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A279
4232	50519857	DANG QUANG PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A298
4233	50519858	MAI THI HUYEN NGA	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A287
4234	50519859	NGUYEN THI MY DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A286
4235	50519862	NGUYEN HIEU TRUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	12	A284
4236	50519878	LE PHAN HAI LAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A320

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4237	50519898	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A325
4238	50519901	NGUYEN CONG BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	9	B010
4239	50519902	PHAN THANH DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A306
4240	50519903	LE ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A307
4241	50519909	HO VIET DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A321
4242	50519912	DANG THI MY YEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A319
4243	50519913	LE VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A304
4244	50519915	TRUONG THI TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A322
4245	50519920	PHAN BAO QUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A317
4246	50519921	PHAN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A318
4247	50519925	HOANG THI HANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A312
4248	50519926	VO DINH SAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A310
4249	50519933	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A303
4250	50519952	PHAM THI MY LE	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A305
4251	50519953	TRUONG THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A311
4252	50519962	NGUYEN HONG LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A314
4253	50519981	LE HAI BAC	Sản xuất chế tạo	Quảng Bình	19/07/2023	Ca 1	13	A323
4254	50564601	TRAN NGOC VIET ANH	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B012
4255	50564606	PHAM TUAN ANH	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	5	B101
4256	50564607	NGUYEN VAN NGOC	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B020
4257	50564608	DINH MINH THAN	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B010
4258	50564609	LE QUANG MAN	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	5	B099
4259	50564610	TRUONG MINH TOAN	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	5	B098
4260	50564613	DOAN MINH HIEU	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	5	B096
4261	50564614	NGUYEN MINH DUC	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	5	B100
4262	50564618	DANG VAN CHIEN	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	5	B089
4263	50564619	HOANG DINH LONG	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B001
4264	50564620	HA TIEN NHAT	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	6	B114
4265	50564622	PHAM XUAN NGUYEN	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	2	B042
4266	50564624	NGUYEN VAN VINH	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	6	B110
4267	50564630	TUONG VAN CUONG	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	6	B121
4268	50564632	NGUYEN LONG	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	6	B116
4269	50564634	DAO DUY NHAN	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	6	B118
4270	50564637	TRAN ANH TU	Xây dựng	Quảng Bình	17/07/2023	Ca 2	2	B036
4271	50521103	NGUYEN THI MY PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A235
4272	50521106	DANG NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A237
4273	50521118	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A244
4274	50521119	NGUYEN HOANG QUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A236
4275	50521120	HUYNH NGOC DUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A241
4276	50521126	TRAN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A226
4277	50521130	NGUYEN HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A234
4278	50521132	LUU THI CAM TU	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A227

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4279	50521133	NGUYEN VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A248
4280	50521135	DOAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A249
4281	50521137	TRAN THI THU NGHIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A245
4282	50521138	TRAN THI KHANH NGAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A228
4283	50521148	PHAM TU AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A242
4284	50521157	LE DANG BINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	10	A247
4285	50521163	TRAN LE THIEN PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	11	A257
4286	50521172	CHAU KHAC THU	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	11	A252
4287	50521173	HO XUAN AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	11	A251
4288	50521179	NGUYEN TRI	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	11	A258
4289	50521194	PHUNG THI DAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	20/07/2023	Ca 1	11	A266
4290	50521205	NGUYEN CANH NGUYEN LIYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Nam	17/07/2023	Ca 2	13	B115
4291	50565301	NGO KHAC HOI	Xây dựng	Quảng Nam	17/07/2023	Ca 2	6	B122
4292	50565302	NGUYEN THANH TUNG	Xây dựng	Quảng Nam	17/07/2023	Ca 2	2	B028
4293	50565303	NGUYEN QUOC MANH	Xây dựng	Quảng Nam	17/07/2023	Ca 2	2	B026
4294	50565304	LE PHAM QUOC TRONG	Xây dựng	Quảng Nam	17/07/2023	Ca 2	2	B024
4295	50521303	BUI TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A275
4296	50521304	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A272
4297	50521311	CAO MINH CONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A264
4298	50521313	DUONG TAN TRIEM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A265
4299	50521315	TRAN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A270
4300	50521324	VO TAN PHUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A269
4301	50521326	BUI THANH TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A263
4302	50521328	NGUYEN VAN DIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A271
4303	50521329	DAO PHUONG DUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A254
4304	50521334	DINH VAN SOI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A259
4305	50521343	VO KIM CHAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	17/07/2023	Ca 2	13	B138
4306	50521344	LE VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A260
4307	50521345	LE VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A255
4308	50521347	TRAN QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A256
4309	50521350	VO NHU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A267
4310	50521352	NGO THI THUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A262
4311	50521353	NGUYEN THI TUONG VI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A273
4312	50521355	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A261
4313	50521357	DINH VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A274
4314	50521366	HUYNH NGUYEN NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A268
4315	50521372	BUI TAN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	11	A253
4316	50521374	TRAN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	12	A297
4317	50521379	NGUYEN THANH NHAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	12	A289
4318	50521389	NGUYEN THI HOANG HAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	12	A292
4319	50521394	NGUYEN QUOC THACH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	12	A300
4320	50521402	DANG THI XUAN NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ngãi	20/07/2023	Ca 1	12	A298

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4321	50565401	HUYNH THANH PHAN	Xây dựng	Quảng Ngãi	17/07/2023	Ca 2	6	B112
4322	50565402	PHAM VAN PHONG	Xây dựng	Quảng Ngãi	17/07/2023	Ca 2	6	B108
4323	50565403	VO VAN KHANH	Xây dựng	Quảng Ngãi	17/07/2023	Ca 2	6	B111
4324	50507102	NGUYEN VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A367
4325	50507106	BUI VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A373
4326	50507112	LE VAN THOI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A366
4327	50507114	LE THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A370
4328	50507117	PHAM THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A365
4329	50507118	NGUYEN BINH NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A353
4330	50507120	NGUYEN TUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A362
4331	50507121	LE CONG TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A359
4332	50507123	VU DINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A354
4333	50507124	NGUYEN THI HONG AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A355
4334	50507126	PHAM VAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	15	A363
4335	50507129	TO THI THEM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	16	A400
4336	50507136	NGO HONG SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	16	A382
4337	50507139	BUI HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	16	A379
4338	50507144	NONG THAI DUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	17/07/2023	Ca 2	14	B156
4339	50507145	CHU VAN SU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	26/07/2023	Ca 1	16	A376
4340	50507147	ON DUC NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A109
4341	50507148	NGUYEN TUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A118
4342	50507149	NGUYEN TRUNG THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A123
4343	50507150	TRAN DUC CANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A108
4344	50507155	LE MANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A116
4345	50507160	LE VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A101
4346	50507167	NGUYEN DANG HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A113
4347	50507182	VU THI CAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	17/07/2023	Ca 2	15	B183
4348	50507184	GIANG TIEN DOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A114
4349	50507186	SY A VIET	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A119
4350	50507188	NGUYEN THI ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A105
4351	50507196	VU THI HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A110
4352	50507199	NGUYEN THI DUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A121
4353	50507205	DINH XUAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A111
4354	50507206	PHAN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A124
4355	50507207	LE VAN KHANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A107
4356	50507208	NGUYEN VAN AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A117
4357	50507209	BUI CONG HAU	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A106
4358	50507215	TRUONG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	5	A115
4359	50507222	HA PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A126
4360	50507223	DO VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A141
4361	50507224	LE THI PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A129
4362	50507225	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A134

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4363	50507226	LE THI THO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A128
4364	50507227	NGUYEN THI BINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A135
4365	50507231	NGUYEN THI THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A148
4366	50507234	NGUYEN DUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A143
4367	50507235	NGUYEN THE NINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A140
4368	50507239	LE DUC HOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A139
4369	50507242	NGUYEN DUC HA	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A149
4370	50507253	DO TRONG LAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A136
4371	50507257	NGUYEN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A138
4372	50507263	PHAM QUANG THANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A130
4373	50507264	NGUYEN PHU VINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A137
4374	50507269	VU CONG SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A144
4375	50507270	NGUYEN DANG THAI PHONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A146
4376	50507271	CHU VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A145
4377	50507278	TRAC MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A133
4378	50507282	NGUYEN THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A127
4379	50507284	HOANG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A147
4380	50507287	NGUYEN THI KIM NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A142
4381	50507288	NGUYEN VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A131
4382	50507289	NGUYEN VAN MAY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A132
4383	50507290	VU THI TOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	6	A150
4384	50507291	VU THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	7	A167
4385	50507292	NGUYEN THI MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A279
4386	50507295	TRINH QUANG HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A291
4387	50507296	TRAN HOANG LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A277
4388	50507298	NGO VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A298
4389	50507299	PHAM THI QUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A280
4390	50507301	NGUYEN KHANH LY	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A284
4391	50507303	PHAM HOANG THAI PHAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A294
4392	50507307	DINH THI NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A286
4393	50507311	NGUYEN NGOC QUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A285
4394	50507319	VU TRONG LOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Ninh	27/07/2023	Ca 1	12	A289
4395	50561751	LE VAN DAT	Xây dựng	Quảng Ninh	17/07/2023	Ca 2	8	B160
4396	50520003	NGUYEN VAN KY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A309
4397	50520007	TRAN THI NGOC HUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A313
4398	50520008	NGUYEN KHAC PHONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A316
4399	50520009	PHAN DUC PHONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A308
4400	50520013	NGUYEN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A301
4401	50520016	PHAN VAN DE	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A324
4402	50520019	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A315
4403	50520020	TRAN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	13	A302
4404	50520021	BUI DINH DUY TAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A332

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4405	50520024	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A336
4406	50520025	NGUYEN THANH TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A334
4407	50520027	NGUYEN DUC PHUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A337
4408	50520031	NGUYEN NHO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A327
4409	50520033	TRUONG HUU KY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	12	B105
4410	50520034	NGO TIEN QUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A344
4411	50520036	TRAN THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	12	B107
4412	50520038	NGUYEN THI THAO VAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	12	B087
4413	50520042	TRUONG NGOC RINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	12	B112
4414	50520044	VO LE THANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	14	A326
4415	50520046	VO THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A013
4416	50520048	TRAN TIEN LUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A006
4417	50520049	NGUYEN THI HONG DANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	15	A374
4418	50520051	LE THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	15	A362
4419	50520055	NGUYEN PHAN KHA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	15	A366
4420	50520056	LE VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	15	A358
4421	50520060	LE CHI TAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	15	A367
4422	50520061	LE THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	15	A370
4423	50520063	LE NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A386
4424	50520066	TRAN MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A389
4425	50520070	VO VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A387
4426	50520071	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A394
4427	50520072	BUI XUAN THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A385
4428	50520074	VO SON BA LINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A392
4429	50520075	NGO VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A396
4430	50520076	TRAN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A390
4431	50520080	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A381
4432	50520081	HUYNH TUAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A391
4433	50520082	PHAN TRONG BAC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A383
4434	50520083	DUONG THI OANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A377
4435	50520089	NGUYEN THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A393
4436	50520095	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A395
4437	50520104	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A388
4438	50520107	PHAN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A397
4439	50520108	LE THI TU UYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A384
4440	50520115	TRAN VAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A382
4441	50520119	LE VIET TRONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A376
4442	50520124	BUI THI THU THUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A380
4443	50520126	LE TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A398
4444	50520127	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A400
4445	50520131	HOANG VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A379
4446	50520134	PHAN PHUOC DANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A378

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4447	50520137	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	19/07/2023	Ca 1	16	A399
4448	50520138	BUI THI SUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A024
4449	50520139	LE THI HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A012
4450	50520140	NGUYEN THI THIEC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A017
4451	50520141	LE CANH TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A010
4452	50520143	HOANG MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A001
4453	50520144	NGUYEN DANG THAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A025
4454	50520145	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A023
4455	50520148	HA NGOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A018
4456	50520150	HOANG NGOC PHE	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A007
4457	50520151	NGUYEN HUU LUU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A009
4458	50520156	NGUYEN MINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A020
4459	50520165	NGUYEN NGOC LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	1	A015
4460	50520167	NGUYEN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A072
4461	50520171	LE THI THUY DUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A059
4462	50520174	NGUYEN THI THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A064
4463	50520176	LE THI HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A068
4464	50520177	HOANG NGOC MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A053
4465	50520182	LE HONG DANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A055
4466	50520186	LE THI MY NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A063
4467	50520188	NGUYEN THI HA NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A065
4468	50520189	TRAN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A067
4469	50520190	BUI VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A070
4470	50520194	BUI THI MY NHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A069
4471	50520195	PHAN THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A056
4472	50520196	TRUONG THI DOAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A060
4473	50520197	BUI DUC HOANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A066
4474	50520208	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A051
4475	50520215	LE VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A052
4476	50520216	NGUYEN TUE TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A062
4477	50520219	NGO VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	3	A058
4478	50520222	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A084
4479	50520227	NGUYEN XUAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	12	B091
4480	50520230	VO VAN HOP	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A086
4481	50520231	TRAN NU TUNG DUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A082
4482	50520233	NGUYEN MINH HAI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A099
4483	50520234	NGUYEN MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A076
4484	50520238	HO TRAN QUOC HUYNH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A079
4485	50520240	HO THI MINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A089
4486	50520242	NGUYEN THI MINH TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A094
4487	50520245	HOANG TAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A081
4488	50520247	NGUYEN THI KIEU OANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A100

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4489	50520249	THAI THI MAI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A091
4490	50520254	LE VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A095
4491	50520258	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A096
4492	50520268	NGUYEN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A092
4493	50520270	LE CANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A077
4494	50520272	NGUYEN CONG LUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A085
4495	50520279	LE GIA HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A088
4496	50520281	NGUYEN NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A097
4497	50520288	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A090
4498	50520292	NGUYEN THI MY DUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A093
4499	50520297	TRUONG CONG NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A098
4500	50520305	PHAN VAN AN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A080
4501	50520306	PHAN THI THAO NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A078
4502	50520308	NGUYEN THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A087
4503	50520310	BUI THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	4	A083
4504	50520315	LUONG VAN SONG DANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	5	A104
4505	50520316	NGUYEN THANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	5	A120
4506	50520317	LE VAN QUOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A133
4507	50520321	HOANG THI HONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A144
4508	50520322	NGUYEN TRAN TRA MY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A132
4509	50520323	TRAN THI LUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A135
4510	50520324	HO VIET AI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A147
4511	50520326	LE DANG DUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A145
4512	50520330	NGUYEN THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A138
4513	50520332	TRAN NHAT TAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A128
4514	50520333	LE DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A148
4515	50520336	LE PHUOC VIET NHAT	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A142
4516	50520337	PHAM HOANG TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A127
4517	50520340	TRAN THI CUC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A149
4518	50520341	MAI VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A129
4519	50520342	MAI VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A126
4520	50520343	NGUYEN QUANG TRUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A130
4521	50520344	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A139
4522	50520348	NGUYEN QUANG TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A131
4523	50520351	TRUONG HUU QUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A137
4524	50520352	NGUYEN QUOC BAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A143
4525	50520356	BUI DINH SANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	6	A140
4526	50520358	NGUYEN VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A169
4527	50520360	LE NAM HONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A175
4528	50520361	NGUYEN VAN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A151
4529	50520363	PHAM THI KIEU NGAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A170
4530	50520368	TRUONG THI VANG ANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A160

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4531	50520369	NGUYEN DANG DIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A162
4532	50520370	PHAN VAN LUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A154
4533	50520372	LE VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A164
4534	50520379	LE VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A168
4535	50520380	LUONG THI THU HANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A165
4536	50520388	TRUONG VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A158
4537	50520399	HOANG THE HUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A153
4538	50520401	HO THI THU THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A172
4539	50520407	PHAN VAN NHAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A171
4540	50520410	NGUYEN KHAC TUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A156
4541	50520432	TRUONG HUU PHONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A159
4542	50520439	NGUYEN THI CHUNG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A167
4543	50520443	LE BA HIEP	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A155
4544	50520445	TRUONG THI NGOC HUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A161
4545	50520452	DAO THI HONG TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A174
4546	50520453	TRAN MINH LONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	12	B106
4547	50520458	TRAN BAO TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A157
4548	50520460	NGUYEN VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A166
4549	50520461	NGUYEN HUU KHANH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A163
4550	50520467	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A152
4551	50520470	NGUYEN THI THAO TRANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	7	A173
4552	50520471	LE THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A179
4553	50520473	DUONG DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A191
4554	50520477	PHAM THANH TRIEU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A181
4555	50520479	HOANG VAN SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A199
4556	50520483	LE DUC DUAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	9	B005
4557	50520489	NGUYEN THI HOAI NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A184
4558	50520490	NGUYEN THI THUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A180
4559	50520491	DAO QUYNH NHI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A188
4560	50520499	HOANG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A195
4561	50520503	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A190
4562	50520504	NGUYEN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A189
4563	50520510	VO CHI NGHIA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A200
4564	50520515	NGUYEN VIET SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A198
4565	50520523	NGUYEN PHUOC VU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A194
4566	50520524	HO VAN TUY	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A176
4567	50520527	LE XUAN PHU	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A186
4568	50520537	HO THI KIM VUI	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A178
4569	50520539	HO THI KIEU TRINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A177
4570	50520546	NGUYEN DUC SON	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	9	B003
4571	50520557	DINH NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A196
4572	50520559	TRAN VAN SANG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A192

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4573	50520574	NGUYEN TRONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A193
4574	50520580	NGUYEN VAN CHUONG	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A185
4575	50520581	NGUYEN THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A182
4576	50520584	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A183
4577	50520588	LE THI THU HA	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A187
4578	50520603	HOANG VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Quảng Trị	20/07/2023	Ca 1	8	A197
4579	50564901	DUONG VAN NAM	Xây dựng	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	6	B117
4580	50564904	MAI VAN HOA	Xây dựng	Quảng Trị	17/07/2023	Ca 2	6	B127
4581	50525601	HOANG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Sóc Trăng	20/07/2023	Ca 1	5	A114
4582	50525603	TRAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Sóc Trăng	20/07/2023	Ca 1	5	A117
4583	50507701	QUANG VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A304
4584	50507703	CU THI PANG	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A311
4585	50507711	LO VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A324
4586	50507712	TONG THI XIM	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A307
4587	50507715	TONG VAN SON	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A314
4588	50507721	TONG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A312
4589	50507725	VI VAN SAM	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A302
4590	50507726	LUONG THI THAO	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A318
4591	50507727	LUONG MANH QUY	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A313
4592	50507732	BUI KHIEM NHUONG	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A323
4593	50507735	DINH VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A309
4594	50507737	LO THI LAN	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A321
4595	50507743	NGUYEN VAN BIEN	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A315
4596	50507744	DINH VAN DIN	Sản xuất chế tạo	Sơn La	27/07/2023	Ca 1	13	A316
4597	50523553	PHAM VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A036
4598	50523554	DINH HOANG HAO	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	17/07/2023	Ca 2	12	B103
4599	50523556	LE VAN DON	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A030
4600	50523557	NGO THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A037
4601	50523561	NGUYEN THI NGOC TRINH	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A040
4602	50523566	TRAN THANH TU	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A041
4603	50523567	LE THI NHU HUYNH	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A049
4604	50523568	LUONG BAC CUONG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A039
4605	50523569	VAN MINH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A042
4606	50523571	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A044
4607	50523572	NGUYEN THANH LOI	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A035
4608	50523574	LA THI TUYET ANH	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A032
4609	50523576	LUONG TRONG TINH	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A031
4610	50523580	NGUYEN THANH DAY	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	2	A027
4611	50523581	DUONG THANH LOI	Sản xuất chế tạo	Tây Ninh	19/07/2023	Ca 1	4	A100
4612	50566151	TU LAM AN	Xây dựng	Tây Ninh	17/07/2023	Ca 2	6	B123
4613	50566152	PHAN VAN TAI	Xây dựng	Tây Ninh	17/07/2023	Ca 2	6	B113
4614	50508701	NGUYEN THI LY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	1	A008

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4615	50508702	LE XUAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A034
4616	50508703	NGO PHUONG LAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A043
4617	50508704	LE THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A045
4618	50508706	NGO VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A033
4619	50508708	TRAN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A027
4620	50508709	NGUYEN THANH KHAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A037
4621	50508714	PHAM VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A030
4622	50508715	LE THI HA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A050
4623	50508716	TRAN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A038
4624	50508717	NGUYEN THI THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A026
4625	50508718	PHAM DINH CONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	2	A041
4626	50508719	TRAN DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A172
4627	50508723	PHAM VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A167
4628	50508725	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A164
4629	50508731	DOAN VAN KHUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A170
4630	50508732	PHAM DANG HAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A156
4631	50508734	DAO DUC THUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A153
4632	50508735	TRAN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A165
4633	50508736	BUI THI KIM YEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A158
4634	50508738	PHAN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	7	A157
4635	50508739	TRIEU THI COC	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A181
4636	50508741	CAO VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A199
4637	50508742	BUI THE DUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A183
4638	50508743	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A188
4639	50508744	NGUYEN THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A198
4640	50508745	LE QUANG LICH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A180
4641	50508748	TRAN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A177
4642	50508749	TRINH VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A196
4643	50508750	VU QUYET NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A184
4644	50508751	TRAN NGOC HOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A182
4645	50508752	NGUYEN THI VAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A187
4646	50508753	BUI DUC QUANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A191
4647	50508756	DO NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A190
4648	50508757	LAI HONG NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A192
4649	50508759	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A186
4650	50508760	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A189
4651	50508762	VU THU THUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A178
4652	50508764	HOANG ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A193
4653	50508767	PHAM YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A197
4654	50508768	MAI THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A176
4655	50508769	PHAM VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A194
4656	50508770	BUI THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A185

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4657	50508771	NGUYEN QUANG QUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A195
4658	50508772	DAO VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A179
4659	50508773	NGUYEN HAI NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	8	A200
4660	50508774	HOANG XUAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A207
4661	50508776	NGUYEN THANH VINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A221
4662	50508777	DO BICH NGOC	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A213
4663	50508779	NGHIEM THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A204
4664	50508781	HOANG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A224
4665	50508782	DUONG THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A225
4666	50508787	HOANG THUONG GIA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A217
4667	50508789	VU VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A218
4668	50508793	VU QUANG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A202
4669	50508794	PHAM QUANG VUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	9	A209
4670	50508795	NGUYEN HUU HA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A331
4671	50508797	PHAM MINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A328
4672	50508798	PHAM VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A326
4673	50508799	DANG PHUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A329
4674	50508801	TRUONG QUOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A330
4675	50508802	NGUYEN THI VUI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A337
4676	50508806	TRAN THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A343
4677	50508808	KHUC VAN THAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A342
4678	50508810	NGUYEN DUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A334
4679	50508813	NGUYEN DUC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A336
4680	50508814	NGUYEN HUY HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A335
4681	50508816	LUONG THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A346
4682	50508819	HOANG MINH TAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A333
4683	50508821	PHAM THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	14	A349
4684	50508822	PHAM THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A366
4685	50508827	LE THANH THAO	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A356
4686	50508828	NGUYEN DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A351
4687	50508829	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A353
4688	50508831	VU HOANG DIEP	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A375
4689	50508836	DANG KIM KHANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A354
4690	50508838	PHAM CONG DANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A374
4691	50508844	LE THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A369
4692	50508845	PHAN THUY HOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A363
4693	50508849	NGO VAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A359
4694	50508851	PHAM VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B143
4695	50508861	VU HA VI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A358
4696	50508862	NGUYEN VIET MANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A370
4697	50508863	LE MAI ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A371
4698	50508865	LUU QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A365

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4699	50508867	VU THI THUY NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A364
4700	50508872	PHAM VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A352
4701	50508874	TA THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A361
4702	50508880	DO THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A368
4703	50508889	DOAN THU HA	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A357
4704	50508894	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A355
4705	50508905	PHAM THI THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A372
4706	50508908	DOAN VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A367
4707	50508911	BUI DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A360
4708	50508916	TRAN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A362
4709	50508918	NGUYEN MANH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	15	A373
4710	50508923	DUONG THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	16	A394
4711	50508933	DO THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	16	A389
4712	50508938	NGUYEN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	16	A376
4713	50508939	BUI THE MY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	21/07/2023	Ca 1	16	A388
4714	50508940	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B124
4715	50508941	HA THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A109
4716	50508942	TRUONG QUANG THUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A115
4717	50508944	NGUYEN HIEP LUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A102
4718	50508945	PHAM THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A105
4719	50508947	DINH VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A111
4720	50508948	TRAN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A103
4721	50508949	NGUYEN DINH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A110
4722	50508953	VU VAN LAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A120
4723	50508963	BUI VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B142
4724	50508966	PHAM DINH HUU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A112
4725	50508970	PHAM NGUYEN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B135
4726	50508971	NGUYEN DUC HAI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B141
4727	50508973	PHAM VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A101
4728	50508975	LUONG THANH LUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A114
4729	50508978	LUONG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A119
4730	50508979	PHAM VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A121
4731	50508980	HA HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A118
4732	50508988	TRINH THI DIEP	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A116
4733	50508990	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A122
4734	50508992	PHAM NHU HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A117
4735	50508996	NGUYEN QUOC VAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	5	A108
4736	50509006	TRAN VIET CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A139
4737	50509014	NGUYEN CONG HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A136
4738	50509016	DO DUC HUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A144
4739	50509019	PHAM THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A143
4740	50509020	PHAM THIEN VU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A146

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4741	50509021	LE ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A141
4742	50509023	DO TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A142
4743	50509024	NGUYEN THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A129
4744	50509026	PHAM MINH THU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	10	B032
4745	50509030	PHAM HA THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A137
4746	50509034	DANG THI MINH HANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A145
4747	50509035	PHAM THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A134
4748	50509036	HOANG VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A127
4749	50509037	PHAM CONG SON	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A138
4750	50509039	TRAN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A140
4751	50509040	PHAM NGOC THUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A131
4752	50509041	TRAN DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A130
4753	50509043	DOAN PHUONG THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	13	B131
4754	50509046	TA CAO CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A133
4755	50509047	BUI VAN THIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A147
4756	50509050	LE DUC TIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A128
4757	50509051	TA QUANG SON	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A148
4758	50509052	PHAM TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	25/07/2023	Ca 1	6	A132
4759	50509057	PHAM HAI TOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B050
4760	50509063	VU DINH NANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B047
4761	50509077	MAI QUY LIEM	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B041
4762	50509081	NGUYEN MANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B038
4763	50509086	VU DUC LINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B044
4764	50509092	TRAN QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B034
4765	50509097	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B033
4766	50509098	TRINH THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B032
4767	50509103	HOANG DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B043
4768	50509114	DINH THI PHUONG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B042
4769	50509115	BUI VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B046
4770	50509120	TRAN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B035
4771	50509122	HOANG DUC CHINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B040
4772	50509133	NGUYEN VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	2	B049
4773	50509136	NGUYEN DUY CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B064
4774	50509142	HOANG NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B066
4775	50509147	PHAM TIEN KIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B072
4776	50509151	NGUYEN THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B061
4777	50509167	NGUYEN DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Bình	18/07/2023	Ca 2	3	B055
4778	50562253	VU DUC LINH	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B064
4779	50562254	TRAN QUY TRIEU	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B046
4780	50562255	DOAN MINH TIEN	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B057
4781	50562259	NGUYEN HOANG DUC	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B054
4782	50562260	MAI KHANH LONG	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B052

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4783	50562261	NGUYEN HUU TIEN	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B055
4784	50562262	MAI QUANG PHU	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B049
4785	50562264	PHAM VAN SON	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B059
4786	50562268	TO QUANG MINH	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	3	B060
4787	50562270	NGUYEN TIEN DUC	Xây dựng	Thái Bình	17/07/2023	Ca 2	1	B006
4788	50504201	HOANG HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A027
4789	50504203	NGO HUY AN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A050
4790	50504206	MONG VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A038
4791	50504207	VU THI HONG ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A041
4792	50504216	PHAM THI KHUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A046
4793	50504218	KHONG THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A035
4794	50504220	DANG THI LAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	10	B056
4795	50504221	VU THI THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A026
4796	50504225	PHAM HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A048
4797	50504227	NGUYEN VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A031
4798	50504228	NGUYEN VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A034
4799	50504229	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A043
4800	50504231	PHAM VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A030
4801	50504233	PHAM THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A039
4802	50504236	NGUYEN VAN NINH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A036
4803	50504241	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A042
4804	50504243	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B122
4805	50504245	NGUYEN NGOC LY	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A037
4806	50504247	TRAN DUC HUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A033
4807	50504250	LUU XUAN TU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A028
4808	50504251	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A032
4809	50504254	KHUC NGOC THOAT	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A040
4810	50504255	BAN THI TAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A029
4811	50504259	NGUYEN DINH HAO	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A049
4812	50504261	NGUYEN VAN CHI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A044
4813	50504262	NGO THI MINH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	2	A047
4814	50504264	NGUYEN THI TU ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A068
4815	50504265	TRIEU THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A064
4816	50504267	PHAM HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A054
4817	50504270	LA XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A061
4818	50504273	TRAN THANH THIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A062
4819	50504277	MAI THI SON	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A074
4820	50504281	LAM THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A069
4821	50504285	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A073
4822	50504288	PHAM QUANG MUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A058
4823	50504291	NGUYEN VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A065
4824	50504294	BUI THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A066

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4825	50504295	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A070
4826	50504298	DONG MINH HAU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A060
4827	50504300	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	3	A051
4828	50504301	TRUONG VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A192
4829	50504303	DUONG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A184
4830	50504304	TRUONG VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A177
4831	50504305	LE VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B117
4832	50504308	HOANG THU HUE	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A194
4833	50504309	BO MINH NGUYET	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B136
4834	50504317	NGUYEN THI TO UYEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A176
4835	50504318	BUI MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A180
4836	50504319	CHU THI CAM HA	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B129
4837	50504321	PHUNG VUONG HAI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A199
4838	50504322	LE DUY MANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A178
4839	50504324	TRAN VAN BAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	8	A181
4840	50504325	HOANG VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A225
4841	50504336	DANG THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A213
4842	50504342	MA QUANG TRIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A214
4843	50504343	NGUYEN VAN HUYNH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A204
4844	50504346	NGUYEN THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B121
4845	50504347	NGUYEN MINH NGHIEP	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B137
4846	50504349	MAI DUY CONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B140
4847	50504350	NGUYEN THI TIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A224
4848	50504356	DUONG THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A208
4849	50504357	TRAN THI MEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B123
4850	50504359	DOAN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A212
4851	50504360	LY THI QUYNH NGA	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A203
4852	50504361	VU VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A209
4853	50504362	NGUYEN THI ANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B130
4854	50504364	NGUYEN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A215
4855	50504367	NGUYEN HUU KHANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A211
4856	50504376	NONG THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B118
4857	50504377	TRUONG VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B125
4858	50504380	TRAN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A201
4859	50504381	NGUYEN VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A222
4860	50504382	DAO ANH KIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A218
4861	50504384	TRAN THE VINH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A223
4862	50504390	TRAN THI LAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A210
4863	50504400	MA KHAC TUAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A202
4864	50504401	NGUYEN LAM SON	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	13	B119
4865	50504403	NGUYEN THI MINH TAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A220
4866	50504407	TRAN PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A206

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4867	50504409	TRAN TRONG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A219
4868	50504413	DUONG QUANG DU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A216
4869	50504414	HOANG NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A207
4870	50504416	LE THI THAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A221
4871	50504418	NGUYEN VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A217
4872	50504419	TRAN THI THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	9	A205
4873	50504420	HA XUAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A375
4874	50504421	NGUYEN THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A360
4875	50504424	DUONG NHU CUONG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A358
4876	50504426	NGUYEN THI KIM DUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A351
4877	50504427	HOANG THANH THIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	17/07/2023	Ca 2	14	B164
4878	50504428	TANG DUC KHANH	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A373
4879	50504429	LUONG VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A361
4880	50504430	PHAM HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A372
4881	50504432	VU MANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A364
4882	50504434	NGUYEN THI HAI NGAN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A362
4883	50504440	MA DINH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A365
4884	50504442	TRIEU THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thái Nguyên	25/07/2023	Ca 1	15	A352
4885	50510601	CAO THI NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B382
4886	50510602	LUU TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B399
4887	50510603	LE THI THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B011
4888	50510606	LE THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B017
4889	50510607	LE DOAN NHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	15	B173
4890	50510612	HA VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B022
4891	50510614	LE PHU MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B003
4892	50510615	PHAM VAN HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B009
4893	50510618	NGUYEN DANG DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B007
4894	50510619	BUI NGOC ANH THI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B010
4895	50510620	HA VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B016
4896	50510632	LE DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B015
4897	50510634	VI DINH NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B002
4898	50510636	HOANG VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B013
4899	50510637	PHAM NGOC BE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B012
4900	50510638	PHAM MINH SAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B014
4901	50510639	DUONG PHUC CHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B020
4902	50510641	LE QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B019
4903	50510644	LE VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B001
4904	50510646	NGUYEN MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B025
4905	50510649	VI VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B008
4906	50510655	LE XUAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	6	B131
4907	50510656	LE HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B164
4908	50510657	NGUYEH VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B169

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4909	50510658	NGUYEN THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B175
4910	50510659	BUI TRANG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B161
4911	50510660	BUI VAN CO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B218
4912	50510661	TAO QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B154
4913	50510665	TRUONG XUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B151
4914	50510666	HOANG THANH TRUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B159
4915	50510670	LE VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B158
4916	50510671	NGHIEM XUAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B174
4917	50510672	NGUYEN ANH TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B155
4918	50510673	LE VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B162
4919	50510674	LUONG VAN NGO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B163
4920	50510677	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B173
4921	50510680	LE QUANG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B165
4922	50510684	NGUYEN HOANG THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B152
4923	50510685	DAO XUAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B166
4924	50510687	LE VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B167
4925	50510688	TRINH THI HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B156
4926	50510690	NGUYEN THE DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B160
4927	50510692	NGUYEN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B171
4928	50510698	NGUYEN DINH LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B172
4929	50510699	LE DANG QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B153
4930	50510700	TRUONG VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B168
4931	50511001	LE VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B279
4932	50511004	TRAN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B277
4933	50511006	LE VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B283
4934	50511008	CHU CONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B287
4935	50511010	LE THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B280
4936	50511011	LE VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B315
4937	50511013	DO XUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B310
4938	50511014	LE VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B311
4939	50511015	LE THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B316
4940	50511017	CHU VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B322
4941	50511018	LUONG VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B317
4942	50511020	MAI XUAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B301
4943	50511021	DO VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B312
4944	50511025	BUI MINH THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B307
4945	50511027	BUI TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B323
4946	50511028	NGUYEN VIET HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B302
4947	50511030	NGUYEN QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B321
4948	50511031	VU BA HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B319
4949	50511032	LE DINH HUNG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B306
4950	50511035	LE VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B309

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4951	50511038	CAO THI THU HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B324
4952	50511041	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B318
4953	50511042	HOANG VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B320
4954	50511043	LE DINH LICH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B308
4955	50511044	LE NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B305
4956	50511046	DO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B314
4957	50511048	NGUYEN HUU TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B325
4958	50511049	NGUYEN VIET GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B304
4959	50511050	LE VIET TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B303
4960	50511051	LE VIET QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	13	B313
4961	50511052	TRUONG KHAC VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B340
4962	50511053	VU VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B338
4963	50511054	LE VIET TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B345
4964	50511055	NGUYEN THE VUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B330
4965	50511056	LE MINH TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B341
4966	50511058	LE QUANG LUU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B339
4967	50511059	NGUYEN TIEN THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B347
4968	50511061	PHAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B333
4969	50511062	NGUYEN DANG DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B337
4970	50511064	NGUYEN VIET TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B334
4971	50511067	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	4	B061
4972	50511068	NGUYEN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	4	B066
4973	50511071	DAU VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B086
4974	50511072	HOANG NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B075
4975	50511074	NGUYEN HANG NGA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B083
4976	50511075	TRUONG THE PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B077
4977	50511076	VU THI HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B085
4978	50511077	PHAM VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B076
4979	50511078	NGUYEN THI NGOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B089
4980	50511081	TRAN VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B073
4981	50511083	NGUYEN HUU VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B074
4982	50511086	HOANG VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B080
4983	50511087	LE HUY NGHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B087
4984	50511093	TRAN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B079
4985	50511095	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B227
4986	50511097	NGUYEN NGOC TRAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B078
4987	50511098	NGUYEN VU THAO NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B081
4988	50511099	LE THI NU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B090
4989	50511103	NGUYEN VAN CAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B082
4990	50511106	NGUYEN THI NA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B226
4991	50511107	NGUYEN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B088
4992	50511111	LE ANH TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	5	B084

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
4993	50511112	NGUYEN VIET TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B093
4994	50511115	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B102
4995	50511116	PHAM THE NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B105
4996	50511118	CAO THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B094
4997	50511121	NGUYEN THI VAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B092
4998	50511125	NGUHEN THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B097
4999	50511127	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B107
5000	50511132	TRAN QUOC DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B106
5001	50511134	NGUYEN DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B095
5002	50511135	HOANG VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B099
5003	50511137	VU VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B091
5004	50511138	LE ICH NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B103
5005	50511139	TRINH VAN TONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B101
5006	50511141	NGUYEN TAT THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B098
5007	50511144	TRAN TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B104
5008	50511145	LE PHU DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B100
5009	50511146	VU VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B096
5010	50511150	NGUYEN DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	6	B108
5011	50511151	BUI TIEN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B109
5012	50511153	TRAN HUNG OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B124
5013	50511154	NGUYEN TUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B116
5014	50511155	LE VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B123
5015	50511156	NGUYEN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B115
5016	50511157	LE THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B251
5017	50511159	DD NGUREN CO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B264
5018	50511160	DAO QUOC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B262
5019	50511162	TRAN TIEN MUOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B261
5020	50511164	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B265
5021	50511167	BUI NGOC PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B253
5022	50511171	LUU VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B263
5023	50511172	LE TRONG AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B255
5024	50511175	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B260
5025	50511176	DO DUY MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B257
5026	50511177	LE HINH VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B254
5027	50511178	NGUYEN HUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B259
5028	50511180	NGUYEN HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B252
5029	50511183	NGUYEN VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B258
5030	50511184	PHAM VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B250
5031	50511185	PHAM THI HONG QUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B270
5032	50511186	DAO THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B278
5033	50511188	CAO VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B277
5034	50511190	NGUYEN VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B269

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5035	50511191	BUI THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B275
5036	50511192	PHAM HUNG PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B281
5037	50511193	NGUYEN DUC LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B280
5038	50511196	MAI VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B206
5039	50511197	LUONG VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B214
5040	50511198	LE HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B282
5041	50511201	TRAN VAN CHAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B272
5042	50511202	PHAM THANH VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B267
5043	50511203	PHAM VAN SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B268
5044	50511204	LE XUAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B283
5045	50511206	NGUYEN HUU VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B271
5046	50511208	DONG VAN HUU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B274
5047	50511209	TA VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B273
5048	50511211	LE VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B279
5049	50511214	PHAM MINH SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	16	B276
5050	50511215	TRUONG DANG TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B021
5051	50511218	TRUONG VAN THACH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B232
5052	50511224	VU THI NHAT LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B004
5053	50511230	CU VAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B012
5054	50511231	LE VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B002
5055	50511236	LE THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B022
5056	50511238	NGUYEN THI KIEU LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B013
5057	50511239	DO XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B011
5058	50511240	LE THI TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B024
5059	50511245	NGUYEN VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B020
5060	50511246	LUU THANH LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B006
5061	50511251	DUONG THANH LOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B015
5062	50511256	LE MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B183
5063	50511257	NGUYEN VAN CU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B200
5064	50511259	NGUYEN NGOC HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	6	B131
5065	50511261	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	6	B132
5066	50511265	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B156
5067	50511267	NGUYEN THI KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B158
5068	50511269	TRINH NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B151
5069	50511271	LE DINH MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B162
5070	50511277	VU DINH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B160
5071	50511280	TRIEU QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B168
5072	50511281	TRAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B173
5073	50511287	TRIEU LY HUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B157
5074	50511288	TRIEU KIM NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B174
5075	50511289	DAO VINH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B155
5076	50511292	VU VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B152

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5077	50511293	PHAM VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B167
5078	50511294	HOANG THE LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B164
5079	50511301	NGUYEN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B159
5080	50511302	HOANG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B163
5081	50511304	TRINH DINH QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B175
5082	50511305	NGUYEN MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B172
5083	50511308	PHAM CONG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B154
5084	50511312	LE VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B153
5085	50511313	NGUYEN MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B165
5086	50511314	NGUYEN HUU LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B166
5087	50511315	VI THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B169
5088	50511323	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B208
5089	50511329	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B171
5090	50511333	NINH THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B161
5091	50511334	TRAN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	7	B170
5092	50511335	TRUOHG QUOC KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B191
5093	50511337	LE THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B197
5094	50511338	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B199
5095	50511344	MA XUAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B181
5096	50511345	LE THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B185
5097	50511346	PHAM HUU CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B196
5098	50511354	LE VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B193
5099	50511356	NGUYEN VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B190
5100	50511357	NGUYEN HUU LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B194
5101	50511358	LUU VAN THUA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B186
5102	50511361	KIEU VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B187
5103	50511362	LE QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B195
5104	50511363	LE VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B179
5105	50511365	PHAM THI SINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B182
5106	50511370	NGUYEN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B198
5107	50511373	CAO THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B180
5108	50511374	NGUYEN TIEN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B189
5109	50511380	VU VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B177
5110	50511381	NGUYEN DUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B339
5111	50511386	HA PHUC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B334
5112	50511388	CAO VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B336
5113	50511392	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B349
5114	50511393	HOANG DANG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B343
5115	50511400	NGUYEN HUU HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B063
5116	50511409	TRAN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B331
5117	50511410	TO DUY ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B327
5118	50511411	DONG VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B330

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5119	50511413	HOANG VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B326
5120	50511414	NGUYEN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B345
5121	50511415	LE THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B328
5122	50511419	NGUYEN VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B065
5123	50511421	DOAN VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B335
5124	50511426	MA VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B348
5125	50511430	VU VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B344
5126	50511431	TRAN THANG DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B342
5127	50511434	VU VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B337
5128	50511436	DO DUY MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B329
5129	50511440	LE VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B347
5130	50511441	DO VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B332
5131	50511443	LE VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B341
5132	50511444	NGUYEN VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B350
5133	50511445	LE BA TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B338
5134	50511447	LE XUAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	14	B333
5135	50511448	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B356
5136	50511449	HOANG VAN BA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B352
5137	50511453	DAO THI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B370
5138	50511454	DAO TRONG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B375
5139	50511460	NGUYEN ANH TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B359
5140	50511461	TRUONG NHO HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B360
5141	50511462	NGUYEN VAN TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B364
5142	50511463	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B371
5143	50511465	PHAM VAN HOP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B353
5144	50511466	PHAM THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B369
5145	50511467	NGUYEN VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B374
5146	50511470	LU TRONG GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B367
5147	50511471	NGUYEN THI LUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B358
5148	50511473	TRINH THI LAN HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B354
5149	50511476	NGUYEN THI THAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B373
5150	50511477	PHAM HOANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B372
5151	50511478	LE THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B368
5152	50511481	DO THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B357
5153	50511482	LE DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B363
5154	50511484	TO VU PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B351
5155	50511486	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B355
5156	50511487	NGUYEN DUC HOP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B362
5157	50511492	HA NHAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B122
5158	50511496	PHAM TRUNG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B106
5159	50511497	TRAN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B124
5160	50511499	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B119

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5161	50511500	LUU NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B118
5162	50511504	TRAN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B102
5163	50511507	NGUYEN QUANG SAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B116
5164	50511510	NGUYEN THANH THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B117
5165	50511511	DINH TRONG DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B114
5166	50511513	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B123
5167	50511516	DUONG CONG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B108
5168	50511518	PHAM DUC DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B111
5169	50511519	DUONG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B125
5170	50511521	VU DINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B110
5171	50511524	LE DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B109
5172	50511525	NGUYEN BA HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B115
5173	50511529	LE DANG THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B134
5174	50511531	LE NHU LUU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B136
5175	50511534	VUONG HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B142
5176	50511536	DO MINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B141
5177	50511542	NGUYEN THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B147
5178	50511543	MAI CONG CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B059
5179	50511544	NGUYEN VAN VY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B131
5180	50511546	CHUC KIM BAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B140
5181	50511555	LE VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B145
5182	50511556	NGUYEN BA TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B144
5183	50511559	TRAN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B137
5184	50511560	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B135
5185	50511561	TRAN VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B146
5186	50511562	LE QUOC TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B138
5187	50511563	LE NGOC DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B150
5188	50511564	DOAN QUANG TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B129
5189	50511566	MAI VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B148
5190	50511567	LE CONG BAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B139
5191	50511576	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B149
5192	50511577	LE DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B132
5193	50511579	HOANG THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B128
5194	50511581	LE VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B126
5195	50511582	LE VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B133
5196	50511587	HOANG TRONG DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B127
5197	50511590	HOANG CONG MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B143
5198	50511592	LE MINH NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	6	B130
5199	50511593	PHAM VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B165
5200	50511596	LE VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B162
5201	50511598	PHAN VAN TRAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B151
5202	50511599	LE DINH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B153

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5203	50511600	VO DUY BIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B156
5204	50511601	PHAM VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B281
5205	50511602	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B297
5206	50511604	NGUYEN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B278
5207	50511607	DANG DINH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B299
5208	50511608	NGUYEN VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B284
5209	50511613	TRINH DUY CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B289
5210	50511617	LE BA LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B293
5211	50511619	VU QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B277
5212	50511622	PHUNG VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B288
5213	50511627	MAI THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B295
5214	50511634	DANG BA HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	12	B291
5215	50511636	NGUYEN VAN NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B322
5216	50511637	LE VAN LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B314
5217	50511639	BUI VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B319
5218	50511642	NGUYEN TRI THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B310
5219	50511643	VUONG THI NGA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B313
5220	50511644	LE THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B312
5221	50511645	NGUYEN THANH LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B301
5222	50511649	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B305
5223	50511650	NGUYEN SY DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B306
5224	50511652	NGUYEN THANH HONG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B311
5225	50511653	NGO VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B308
5226	50511662	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B309
5227	50511663	LUONG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B307
5228	50511665	NGO THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B317
5229	50511666	HOANG THI AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B325
5230	50511667	TRAN VAN DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B303
5231	50511672	LE NHAT LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B320
5232	50511674	NGUYEN THI NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B302
5233	50511675	TRAN THI DIEM QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B323
5234	50511676	TRAN VAN XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B316
5235	50511678	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B318
5236	50511679	TRAN THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B304
5237	50511680	HA DUYEN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B324
5238	50511682	TRAN QUOC LOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B315
5239	50511685	LE VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	13	B321
5240	50511686	HOANG VAN THIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B345
5241	50511687	LE VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B340
5242	50511689	LE KHAC LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B342
5243	50511697	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B329
5244	50511698	LE HUU DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B336

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5245	50511699	HAI VAN THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B350
5246	50511700	BUI THI THOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B326
5247	50511702	TRAN VAN THE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B346
5248	50511704	LE TE DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B348
5249	50511705	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B332
5250	50511708	LE THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B062
5251	50511711	LUU DOAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B052
5252	50511714	LE NHU TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B074
5253	50511715	DO XUAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B056
5254	50511717	MAI THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B065
5255	50511718	LE VAN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B096
5256	50511719	DOAN DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B084
5257	50511720	NGUYEN HA PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B098
5258	50511721	DAO MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B088
5259	50511723	TRINH HUY MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B085
5260	50511724	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B100
5261	50511725	HO DAC DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B080
5262	50511728	CU VAN BAY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B089
5263	50511731	NGUYEN VAN HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B081
5264	50511733	VAN DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B082
5265	50511735	PHAM TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B086
5266	50511736	LE QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B087
5267	50511737	LE NGOC MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B097
5268	50511739	LE VINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B077
5269	50511743	PHAM THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B090
5270	50511745	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B095
5271	50511746	LE THE DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B079
5272	50511747	LE VIET DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B091
5273	50511748	LE THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B076
5274	50511752	BUI THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B078
5275	50511770	LE NHU THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B092
5276	50511771	LE HOANG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B083
5277	50511773	DO MANH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B093
5278	50511774	NGUYEN VAN DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B099
5279	50511776	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	4	B094
5280	50511779	TRINH VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B102
5281	50511785	HOANG DOAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B103
5282	50511786	NGUYEN DOAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B120
5283	50511791	NGUYEN VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B110
5284	50511796	NGUYEN VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B114
5285	50511800	LE VAN KHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B122
5286	50511802	LE DINH DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B116

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5287	50511805	HOANG THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B115
5288	50511806	LE THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B106
5289	50511807	MAI THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B121
5290	50511809	HOANG QUOC SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B104
5291	50511813	MAI HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B107
5292	50511814	VAN DINH TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B112
5293	50511817	LE BA MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B119
5294	50511819	LE BA CHINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B113
5295	50511825	LE KHAC TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B270
5296	50511826	NGUYEN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B258
5297	50511833	LE SI CHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B255
5298	50511835	NGUYEN THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B269
5299	50511837	NGUYEN THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B256
5300	50511839	LE NHU THINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B264
5301	50511844	LE HUU DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B268
5302	50511846	NGUYEN QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B251
5303	50511849	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B259
5304	50511855	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B260
5305	50511856	LE TRONG KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B266
5306	50511858	LE VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B275
5307	50511859	LE VAN SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B271
5308	50511860	DINH NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B267
5309	50511861	NGUYEN DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B257
5310	50511863	LE HOAI VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B253
5311	50511864	HOANG NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B261
5312	50511870	HONG MANH HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B273
5313	50511871	NGO THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B254
5314	50511872	TRAN TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B252
5315	50511873	TRAN DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B262
5316	50511878	LE NGOC QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B265
5317	50511880	TAO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B296
5318	50511883	NGUYEN BA THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B289
5319	50511885	HOANG TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B298
5320	50511888	VU QUOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B297
5321	50511892	TRAN VAN DOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B284
5322	50511896	LU VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B276
5323	50511898	NGUYEN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B285
5324	50511905	LE ANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B283
5325	50511909	BUI SY TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B299
5326	50511913	BUI THANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B300
5327	50511918	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B290
5328	50511921	TRAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B277

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5329	50511925	DAO THI THOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B281
5330	50511926	LAM THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B291
5331	50511927	NGUYEN VAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B280
5332	50511928	LE THE VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B282
5333	50511929	PHAM TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B294
5334	50511933	CHUC BA HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B295
5335	50511939	NGUYEN VIET HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B288
5336	50511941	NGUYEN QUANG DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B292
5337	50511942	PHAM GIA HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B293
5338	50511943	NGO VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B287
5339	50511944	NGUYEN XUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B278
5340	50511946	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B279
5341	50511949	MA THI LINH CHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	12	B286
5342	50511950	TRAN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B027
5343	50511951	PHAM VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B035
5344	50511952	TRAN THI MY HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B037
5345	50511954	NGUYEN MANH LIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B039
5346	50511958	MA THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B041
5347	50511961	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B026
5348	50511969	HOANG VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B050
5349	50511970	NGUYEN VIET QUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B049
5350	50511974	CHU DINH SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B031
5351	50511975	PHAM VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B043
5352	50511981	NGUYEN DANG HOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B030
5353	50511982	LE DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B033
5354	50511983	NGUYEN THE DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B048
5355	50511985	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B044
5356	50511988	LE DUY THONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	2	B028
5357	50511990	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B063
5358	50511994	DINH VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B073
5359	50511996	NGUYEN THE MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B068
5360	50511997	NGUYEN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B072
5361	50511998	LE SY THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B067
5362	50512002	LE NHAT DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B059
5363	50512004	LE VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B058
5364	50512010	NGUYEN VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B055
5365	50512013	NGUYEN DO TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B074
5366	50512015	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B053
5367	50512016	VU THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B071
5368	50512017	DO NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B065
5369	50512019	MAI NHAT DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B069
5370	50512020	HOANG VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B057

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5371	50512024	NGUYEN DUY LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B056
5372	50512025	VU DAI PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B060
5373	50512029	LE DINH SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B061
5374	50512035	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B070
5375	50512046	LE LOC MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B066
5376	50512047	LE VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B052
5377	50512050	TONG VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B064
5378	50512054	TRINH ANH DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B075
5379	50512055	PHAM VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B062
5380	50512057	LE VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B051
5381	50512060	NGUYEN VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	3	B054
5382	50512065	VU HOANG HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B084
5383	50512066	THIEU DINH DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B088
5384	50512069	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B090
5385	50512072	NGUYEN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B080
5386	50512073	LE KHAC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B079
5387	50512078	BUI DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B093
5388	50512082	DO XUAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B213
5389	50512091	LE DUC NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B210
5390	50512094	NGUYEN LE HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B204
5391	50512096	HA VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B207
5392	50512097	TRAN THE MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B223
5393	50512106	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B221
5394	50512116	DO VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B073
5395	50512117	LE CONG DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B245
5396	50512118	TRINH NGHIA MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B243
5397	50512120	NGUYEN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B247
5398	50512123	HOANG DUY THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B227
5399	50512130	PHAM VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B233
5400	50512131	NGO DOAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B241
5401	50512134	TRAN ANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B236
5402	50512135	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B239
5403	50512137	NGOC LE THE KHANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B244
5404	50512141	HOANG NGOC MAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B226
5405	50512142	NGUYEN HONG CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B240
5406	50512150	DANG NGOC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B248
5407	50512152	NONG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B237
5408	50512153	DAO KHA GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B232
5409	50512155	LE DINH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B229
5410	50512160	LE VAN VUI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B242
5411	50512167	LE VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B250
5412	50512168	LE KIM THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B246

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5413	50512170	DO VAN CO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B249
5414	50512178	HA THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B234
5415	50512179	HA DAO DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B238
5416	50512180	NGUYEN SY THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B235
5417	50512181	LE PHU LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B228
5418	50512184	DAO THI TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B231
5419	50512185	LE VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	10	B230
5420	50512190	DANG QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B263
5421	50512191	LE THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B261
5422	50512192	NGUYEN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B269
5423	50512196	NGUYEN DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B254
5424	50512197	LUU VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B257
5425	50512199	PHAM VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B251
5426	50512200	DAO KHA DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B268
5427	50512205	NGUYEN GIA KIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B266
5428	50512208	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B272
5429	50512212	VU VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B270
5430	50512217	LUONG THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B252
5431	50512219	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B267
5432	50512222	LE SY DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B264
5433	50512226	NGUYEN THI ANH TUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B255
5434	50512227	NGUYEN THI THOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B275
5435	50512229	LE DINH CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B006
5436	50512230	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B024
5437	50512234	BUI VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B018
5438	50512243	LE VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B004
5439	50512244	DAO HUU CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B021
5440	50512248	LE QUY DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B023
5441	50512249	QUACH VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	1	B005
5442	50512261	LE DUY TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B042
5443	50512264	NGUYEN SY DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B032
5444	50512266	NGUYEN NGOC HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B038
5445	50512267	VU HUNG DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B045
5446	50512268	TRAN VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B031
5447	50512270	LE VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B035
5448	50512271	NGUYEN HOAI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B040
5449	50512275	NGUYEN XUAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B030
5450	50512276	LE VAN TIEM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B036
5451	50512277	TRINH DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B041
5452	50512283	MAI DINH LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B046
5453	50512285	LE DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B043
5454	50512286	NGUYEN THI HONG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B044

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5455	50512288	PHAM NGOC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B050
5456	50512289	HA XUAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B039
5457	50512291	LE SY NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B037
5458	50512293	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B027
5459	50512295	NGUYEN DUY CU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B049
5460	50512296	MAI VAN VIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B026
5461	50512300	LUONG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B047
5462	50512305	NGUYEN DUY QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B048
5463	50512307	TRUONG KHAC LAM QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B033
5464	50512312	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B028
5465	50512313	LE VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B034
5466	50512320	NGUYEN DINH THI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	2	B029
5467	50512322	LE GIAP HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B057
5468	50512324	TRUONG VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B064
5469	50512327	LE THANH DU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B055
5470	50512329	NGUYEN THE LOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B075
5471	50512331	CHU THE CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B074
5472	50512334	HA VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B071
5473	50512336	TRUONG VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B061
5474	50512338	NGUYEN QUOC MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B059
5475	50512340	LE THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B070
5476	50512341	LE DINH GIA HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B058
5477	50512343	NGUYEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B060
5478	50512345	LE THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	3	B054
5479	50512350	NGUYEN TRONG NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B182
5480	50512352	LE DINH DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B194
5481	50512355	TRINH VAN TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B187
5482	50512357	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B200
5483	50512359	LE LENH KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B178
5484	50512360	TRINH VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B176
5485	50512361	TRUONG HUU LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B181
5486	50512364	DO VIET THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B185
5487	50512365	LUU THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B197
5488	50512367	HOANG DINH TRIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B201
5489	50512368	LE VAN LANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B213
5490	50512369	LE SY DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B204
5491	50512371	VIEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B222
5492	50512372	MACH VAN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B223
5493	50512375	PHAM HONG THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B212
5494	50512377	DAO HUY THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B203
5495	50512379	LE VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B221
5496	50512381	TRAN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B220

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5497	50512383	DAO THI KIM LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B207
5498	50512384	DO LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B208
5499	50512388	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B210
5500	50512390	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B224
5501	50512392	LE TRONG QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B225
5502	50512393	LE DINH LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B205
5503	50512394	VU NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B206
5504	50512395	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B214
5505	50512396	LE XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B211
5506	50512397	LE THI BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B218
5507	50512398	TRINH VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B219
5508	50512399	TRAN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B209
5509	50512405	LE KHAC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B217
5510	50512406	LE SY TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B202
5511	50512409	LE VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B216
5512	50512410	LE KHAC LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	9	B215
5513	50512412	BUI DANH TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B228
5514	50512418	LE DINH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B231
5515	50512424	DAO NGOC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B234
5516	50512425	NGUYEN BA VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B245
5517	50512427	LE VAN KHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B244
5518	50512428	LE VAN CAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B240
5519	50512429	HOANG NGOC PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B239
5520	50512430	NGUYEN TRONG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B243
5521	50512431	NGUYEN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B248
5522	50512433	LE VAN TIEN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B235
5523	50512440	HOANG THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B246
5524	50512441	NGUYEN HUY HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	10	B242
5525	50512442	NGUYEN VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B012
5526	50512443	NGUYEN VAN NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B010
5527	50512444	LE TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B365
5528	50512445	TRINH DUY THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B370
5529	50512446	LUONG KHAC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B386
5530	50512448	LE NGUYEN VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B379
5531	50512450	HO DANG VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B394
5532	50512451	LE THE ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B392
5533	50512452	TRINH VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B391
5534	50512457	NGUYEN THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B389
5535	50512458	BUI LE VIET TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B378
5536	50512460	LE THO QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B399
5537	50512461	LE THI VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B400
5538	50512462	LE THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B377

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5539	50512465	DAO DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B385
5540	50512466	HA XUAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B376
5541	50512468	VAN DOAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B388
5542	50512469	PHAM XUAN TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B395
5543	50512474	DANG DINH NGOC KHAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B381
5544	50512481	LE THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B393
5545	50512483	PHAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B380
5546	50512484	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B396
5547	50512485	NGUYEN THI NHU Y	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B398
5548	50512486	HA DINH NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B390
5549	50512488	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B382
5550	50512489	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B384
5551	50512490	NGUYEN DINH TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B387
5552	50512491	LE DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B397
5553	50512494	LE TRUNG THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	16	B383
5554	50512497	NGUYEN SON TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B007
5555	50512499	NGUYEN TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B025
5556	50512500	QUAN DINH NHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B018
5557	50512501	CAO SY TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B022
5558	50512504	LE VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B019
5559	50512506	NGUYEN THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B024
5560	50512512	LE TAM THUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B021
5561	50512513	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B009
5562	50512514	MAI VAN VO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B001
5563	50512515	NGUYEN VAN UY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B005
5564	50512516	NGUYEN TRONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B004
5565	50512520	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B006
5566	50512521	VU DINH TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B020
5567	50512522	DAO THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B017
5568	50512523	DO VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B002
5569	50512539	VU NGUYEN GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B015
5570	50512542	TRAN TRONG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	1	B014
5571	50512543	HA TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B171
5572	50512545	LUU DINH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B168
5573	50512546	DAO XUAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B163
5574	50512547	LE VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B161
5575	50512550	LE HUU HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B153
5576	50512555	LE TRONG HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B173
5577	50512557	LE THI VUI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B162
5578	50512558	CU NGOC THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B157
5579	50512559	DANG VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B165
5580	50512562	NGUYEN THUY HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B154

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5581	50512563	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B151
5582	50512571	DAO KHA THINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B167
5583	50512576	LE QUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B172
5584	50512582	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B152
5585	50512585	PHAM VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B170
5586	50512588	HO THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B166
5587	50512595	LE THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B164
5588	50512596	NGUYEN THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B159
5589	50512597	DO VIET MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B155
5590	50512599	TRINH BA NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B156
5591	50512601	MAI XUAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B198
5592	50512603	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B184
5593	50512604	TRINH VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B187
5594	50512607	LE XUAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B177
5595	50512608	NGUYEN TRONG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B196
5596	50512610	LE CAO CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B192
5597	50512616	LE BA BA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B185
5598	50512617	DAO THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B195
5599	50512618	DAO XUAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B179
5600	50512627	LE TUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B189
5601	50512632	LE BA HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B176
5602	50512633	LE VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B182
5603	50512639	TRAN THE QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B199
5604	50512641	HOANG HUU HO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B197
5605	50512643	TRINH THI LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B188
5606	50512646	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B186
5607	50512660	LE THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B194
5608	50512664	LE SY DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B183
5609	50512666	LE XUAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B181
5610	50512671	LE VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B200
5611	50512675	TRINH XUAN THUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B193
5612	50512679	NGO VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B178
5613	50512683	NGUYEN DINH QUI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B180
5614	50512690	DO VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B191
5615	50512691	DANG VAN XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	8	B190
5616	50512694	LE TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B349
5617	50512695	NGUYEN DINH TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B346
5618	50512696	TRAN THI ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B329
5619	50512697	HO XUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B336
5620	50512702	LE CONG DUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B342
5621	50512705	LE TAM VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B326
5622	50512707	LE VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B331

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5623	50512709	LE DINH LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B343
5624	50512710	TRAN ANH THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B332
5625	50512712	LE TIEN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B328
5626	50512714	LE VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B344
5627	50512715	DO HUY DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B335
5628	50512716	LE DINH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B348
5629	50512718	HOANG THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B350
5630	50512719	HA VAN KEO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	14	B327
5631	50512720	TRUONG DOAN NINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B370
5632	50512721	NGUYEN NHU QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B371
5633	50512722	LE VAN NINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B366
5634	50512723	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B360
5635	50512728	DO XUAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B355
5636	50512729	NGUYEN DUC DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B352
5637	50512739	TRINH VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B364
5638	50512740	TRINH THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B351
5639	50512741	LE THI NGOC THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B354
5640	50512743	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B369
5641	50512745	NGUYEN HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B361
5642	50512747	TRAN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B368
5643	50512749	DAO THI THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B372
5644	50512752	NGUYEN DUC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B365
5645	50512755	LE VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B363
5646	50512757	LE THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B359
5647	50512758	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B362
5648	50512764	LE VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B373
5649	50512765	TRINH THI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B375
5650	50512766	DAO THI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B358
5651	50512767	LE THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B367
5652	50512771	NGUYEN XUAN THUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B374
5653	50512776	LE XUAN BINH DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B353
5654	50512780	LE XUAN DAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B357
5655	50512781	VU VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	15	B356
5656	50512783	TRAN THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	16	B390
5657	50512786	TRINH DUY XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	16	B393
5658	50512787	LE THI MAI LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	16	B391
5659	50512791	LE VU THIN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	16	B400
5660	50512799	TRUONG DOAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	16	B379
5661	50512804	LE THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B119
5662	50512805	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B117
5663	50512807	DO NGOC DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B121
5664	50512809	LE VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B126

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5665	50512813	PHAM VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B120
5666	50512817	NGUYEN VAN TRIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B125
5667	50512819	MAI XUAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B111
5668	50512824	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B122
5669	50512825	LE DINH TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B110
5670	50512827	LE DINH DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B112
5671	50512828	NGUYEN TRONG THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B114
5672	50512830	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B113
5673	50512831	LE VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	7	B118
5674	50512832	MAI THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B127
5675	50512834	NGUYEN BA TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B139
5676	50512836	HOANG CONG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B133
5677	50512841	NGUYEN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B131
5678	50512845	TRINH DINH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B134
5679	50512846	LE SY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B143
5680	50512850	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B128
5681	50512851	PHAM DUY THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B137
5682	50512855	LE VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B129
5683	50512860	TRUONG DOAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B132
5684	50512862	BUI KIM PHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B136
5685	50512863	HOANG KHAC MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B142
5686	50512864	HO XUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B140
5687	50512885	LE TUNG DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B141
5688	50512888	NGUYEN DUC THO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B130
5689	50512891	LE VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B138
5690	50512893	CAO NGOC THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B144
5691	50512894	NGUYEN VAN KHOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	8	B135
5692	50512895	LE VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B145
5693	50512900	DINH THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B157
5694	50512902	LE THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B149
5695	50512904	NGUYEN TRONG TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B147
5696	50512905	LE QUANG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B154
5697	50512909	LE VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B158
5698	50512910	DAO THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B150
5699	50512911	LE THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B156
5700	50512914	LUONG THI THAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B146
5701	50512917	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B162
5702	50512918	TRUONG THI DAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B159
5703	50512921	TRAN MINH VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B160
5704	50512923	DAO XUAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B148
5705	50512926	PHAM VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B152
5706	50512928	NGUYEN VAN TRAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	9	B151

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5707	50512929	LAM PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B009
5708	50512930	LUU VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B008
5709	50512931	PHAM BA LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B003
5710	50512933	HA THO BA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B005
5711	50512935	NGUYEN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B025
5712	50512937	TRINH DUY THE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B019
5713	50512938	DANG VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B018
5714	50512942	HOANG VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B001
5715	50512943	HOANG NGOC HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B010
5716	50512944	NGUYEN DANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B016
5717	50512946	NGUYEN THIEN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B023
5718	50512951	NGUYEN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B014
5719	50512954	NGUYEN VAN KIEM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B017
5720	50512957	PHAM THANH NGHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	1	B007
5721	50512967	HA XUAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B035
5722	50512975	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B040
5723	50512976	MAI VAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B042
5724	50512978	HO XUAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B041
5725	50512979	PHAM DINH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B048
5726	50512981	LE THI TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B050
5727	50512983	DANG DINH DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B030
5728	50512984	LE DUC HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B026
5729	50512988	VU DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B047
5730	50512993	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B039
5731	50512994	NGUYEN DINH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B034
5732	50512995	DAM XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B036
5733	50512997	HA THI LE NA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B043
5734	50512998	HA XUAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B031
5735	50513000	HOANG BINH DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B038
5736	50513002	NGO DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B027
5737	50513004	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B049
5738	50513013	TRINH DANG QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B046
5739	50513015	LE XUAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B037
5740	50513016	DAO CONG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B029
5741	50513017	NGUYEN HUY THINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B028
5742	50513018	VU QUANG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B044
5743	50513019	NGUYEN NGOC VY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B045
5744	50513020	LE VAN THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B032
5745	50513021	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	2	B033
5746	50513022	NGUYEN KIM BO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B075
5747	50513024	DO VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B061
5748	50513025	TRINH TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B069

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5749	50513030	LE HUY DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B057
5750	50513034	LE THANH NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B073
5751	50513035	LE XUAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B052
5752	50513037	LE NGOC QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B065
5753	50513039	NGUYEN THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	3	B060
5754	50513040	LE DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B188
5755	50513042	TRINH XUAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B192
5756	50513045	NGO VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B178
5757	50513046	TRINH VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B176
5758	50513048	TRAN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	8	B184
5759	50513049	TRINH DINH DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B213
5760	50513050	TRINH THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B219
5761	50513056	KHUONG QUOC TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B204
5762	50513057	NGUYEN MINH QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B211
5763	50513058	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B220
5764	50513061	TRINH DINH LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B208
5765	50513063	NGO VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B225
5766	50513065	VU THI LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B224
5767	50513066	NGUYEN TAT DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B201
5768	50513067	DINH QUANG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B223
5769	50513070	TRAN DOAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B217
5770	50513071	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B216
5771	50513072	TRUONG SY THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B210
5772	50513073	VU HUU DO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B218
5773	50513075	CAM BA TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B221
5774	50513078	NGO QUOC THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B212
5775	50513079	TRINH THI THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B207
5776	50513080	NGUYEN THANH TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B064
5777	50513084	MAI VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B203
5778	50513085	NGUEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B205
5779	50513086	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B214
5780	50513090	NGUYEN XUAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B206
5781	50513091	LE TU DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B222
5782	50513093	NGUYEN THE ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B215
5783	50513100	NGUYEN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B209
5784	50513101	LE THIEM SU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	9	B202
5785	50513105	LE CONG LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B231
5786	50513111	VU VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B248
5787	50513112	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B228
5788	50513113	NGUYEN VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B242
5789	50513115	MAI VIET PHAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B227
5790	50513116	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B239

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5791	50513117	NGUYEN TAT TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B237
5792	50513118	DO MAI HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B232
5793	50513119	HA DINH PHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B246
5794	50513125	LE VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B236
5795	50513126	VI THI DUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B247
5796	50513128	LE VAN CAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B241
5797	50513129	TRAN MINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B234
5798	50513130	LE VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B249
5799	50513131	NGUYEN SI NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	10	B230
5800	50513132	NGUYEN DUC HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B361
5801	50513133	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B366
5802	50513134	NGUYEN VIET HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	15	B365
5803	50513136	TRINH HUU THE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B379
5804	50513137	LE THI TRINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B380
5805	50513140	BUI QUANG HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B381
5806	50513148	LE NGOC KY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B390
5807	50513151	NGUYEN THANG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B387
5808	50513153	NGUYEN THIEN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B396
5809	50513155	TRINH SY HOAI NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B391
5810	50513156	NGUYEN TIEN MEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B376
5811	50513159	PHAM DINH TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B394
5812	50513161	TRINH DUY TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B393
5813	50513163	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B392
5814	50513164	LE VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B377
5815	50513165	NGUYEN VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B398
5816	50513167	LE DUC TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B397
5817	50513170	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B400
5818	50513172	PHAM VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B389
5819	50513173	LE HUU HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B384
5820	50513175	DUONG QUY QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B382
5821	50513176	NGUYEN NHO PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B383
5822	50513178	LE VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B385
5823	50513180	HOANG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B388
5824	50513182	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B399
5825	50513183	PHUNG THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B395
5826	50513184	NGUYEN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B386
5827	50513185	TRINH VAN DU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	25/07/2023	Ca 2	16	B378
5828	50513186	TRINH VAN THOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B009
5829	50513187	NGO VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B003
5830	50513191	NGO DINH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B015
5831	50513196	TRINH VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B022
5832	50513199	LE HONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B010

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5833	50513201	NGUYEN DUC TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B016
5834	50513203	NGO VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B011
5835	50513205	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B001
5836	50513207	NGUYEN TRONG DAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B023
5837	50513210	HA XUAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B019
5838	50513211	DUONG QUY KHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B217
5839	50513213	LE VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B014
5840	50513214	DO NGOC TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B006
5841	50513216	BUI MINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B007
5842	50513219	NGUYEN VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B020
5843	50513220	PHAM THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B004
5844	50513226	DO VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B018
5845	50513230	LE VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B002
5846	50513232	TRINH THI VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	1	B021
5847	50513234	BACH QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B174
5848	50513236	NGUYEN THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B154
5849	50513238	HA THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B169
5850	50513239	NGUYEN KHAC SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B166
5851	50513241	BUI DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B157
5852	50513242	BUI THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B167
5853	50513243	NGUYEN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B161
5854	50513244	LE THIEM CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B172
5855	50513246	LE THI THANH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B168
5856	50513247	NGUYEN HUU KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B175
5857	50513248	LE THI LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B170
5858	50513260	DOAN VAN TINH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B160
5859	50513261	VU THE CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B152
5860	50513263	VU XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B159
5861	50513264	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B171
5862	50513272	TRUONG THI TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B173
5863	50513273	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B163
5864	50513277	TRUONG HUY DAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B155
5865	50513280	NGUYEN TRAN DO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B158
5866	50513281	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	7	B164
5867	50513283	HA XUAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B177
5868	50513284	TRINH MAI DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B187
5869	50513287	NGO DINH GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B184
5870	50513300	TRINH VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B188
5871	50513301	TRINH VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B186
5872	50513302	CHU THI THIN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B199
5873	50513304	NGUYEN HUU CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B185
5874	50513306	VO THI SAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B180

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5875	50513310	PHAM VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B193
5876	50513313	LE NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B198
5877	50513314	LE TRONG LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B192
5878	50513316	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B182
5879	50513317	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B200
5880	50513320	NGUYEN THI LAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B183
5881	50513321	LE THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B178
5882	50513325	LE VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B068
5883	50513327	PHAM VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B194
5884	50513328	HOANG THE ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B189
5885	50513329	NGUYEN TRONG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B081
5886	50513332	KHUC VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B195
5887	50513333	NGUYEN HUNG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B190
5888	50513334	NGUYEN MINH HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B176
5889	50513339	TRINH MY TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B197
5890	50513340	NGUYEN KHAC QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B181
5891	50513341	HOANG TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B191
5892	50513343	LE BA TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B179
5893	50513347	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	8	B196
5894	50513349	NGUYEN CHI MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	9	B201
5895	50513350	HOANG VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B339
5896	50513352	NGUYEN THE VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B344
5897	50513354	LE VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B347
5898	50513356	DO THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B341
5899	50513357	TRINH DUC THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B327
5900	50513360	CHU TAT NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B349
5901	50513361	LE KHA QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B328
5902	50513362	LE BA VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B330
5903	50513367	VU CAO SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B343
5904	50513369	PHAM THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B331
5905	50513380	TO VINH THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B334
5906	50513383	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B335
5907	50513384	TRUONG DOAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B337
5908	50513385	NGUYEN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B333
5909	50513386	LU VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	14	B338
5910	50513389	LUONG VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B374
5911	50513392	NGUYEN THANH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B351
5912	50513394	PHAM VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B366
5913	50513397	LE KHAC TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B358
5914	50513398	TRAN VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B371
5915	50513402	PHAM HAI VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B375
5916	50513405	VU THI ANH TUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B362

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5917	50513406	NGUYEN THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B368
5918	50513407	NGUYEN THI THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B359
5919	50513410	CHU THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B360
5920	50513415	NGUYEN VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B369
5921	50513416	NGUYEN NHAT VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B373
5922	50513421	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B370
5923	50513425	LE VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B355
5924	50513426	DOAN MANH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B364
5925	50513428	NGUYEN HUU DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B357
5926	50513429	LE DINH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B356
5927	50513431	CHU HUY TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B363
5928	50513436	LE XUAN HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B361
5929	50513437	LE THI KHEO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B353
5930	50513440	HA TRONG NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B367
5931	50513441	DONG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B352
5932	50513442	LE XUAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B372
5933	50513447	LE THAI ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B354
5934	50513451	NGUYEN THI HA VY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	15	B365
5935	50513453	NGUYEN THE PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	16	B387
5936	50513454	HOANG THI HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	16	B391
5937	50513455	LE MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	16	B219
5938	50513464	DAO DUC HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	16	B382
5939	50513469	VU VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	16	B385
5940	50513473	LE NGOC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	16	B389
5941	50513474	LE QUANG VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	16	B378
5942	50513476	DO THI HAI YEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B123
5943	50513477	LE MANH TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B111
5944	50513480	HOANG HUU TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B118
5945	50513481	LE VIET HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B124
5946	50513485	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B125
5947	50513486	NGUYEN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B108
5948	50513487	NGUVEN VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B105
5949	50513490	LE BA HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B109
5950	50513492	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B117
5951	50513493	LE THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	5	B101
5952	50513494	LE NHU THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B130
5953	50513496	NGUYEN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B134
5954	50513498	HOANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B146
5955	50513500	NGUYEN THI THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B128
5956	50513501	DOAN ANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B148
5957	50513504	PHAM VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B127
5958	50513505	NGUYEN HUY HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B147

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
5959	50513506	TRUONG BA THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B129
5960	50513507	LE VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B141
5961	50513509	NGUYEN DINH ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B132
5962	50513511	LE VAN KHUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B131
5963	50513519	HAN THI LIER	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B150
5964	50513521	HO THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B143
5965	50513523	LE VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B145
5966	50513524	LE MINH LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B140
5967	50513530	HOANG VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B138
5968	50513534	PHAM NGOC BA CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B136
5969	50513538	NGUYEN VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B149
5970	50513540	HOANG VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B135
5971	50513542	PHAM VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B142
5972	50513543	LE KINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B133
5973	50513544	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B137
5974	50513545	TRAN TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B139
5975	50513548	VU MINH TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B144
5976	50513550	HOANG TRUNG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	6	B126
5977	50513551	HOANG MAU LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B155
5978	50513552	NGUYEN DANG PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B151
5979	50513556	NGUYEN BA Y	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B153
5980	50513559	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B168
5981	50513561	VU THANH SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B166
5982	50513562	NGUYEN TIEN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B175
5983	50513565	LE DUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B162
5984	50513566	LE DINH HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B167
5985	50513567	DO VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B156
5986	50513569	VU NGOC TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B154
5987	50513574	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B164
5988	50513584	LE THI DANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	7	B165
5989	50513588	LE VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B347
5990	50513590	LE TRAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B349
5991	50513592	LE QUANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B315
5992	50513596	NGUYEN THI THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B318
5993	50513597	LE HUU ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B303
5994	50513600	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B312
5995	50513602	BUI THI TUYET LAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B321
5996	50513603	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B320
5997	50513607	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B308
5998	50513612	HOANG VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B302
5999	50513614	MAI XUAN HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B310
6000	50513618	DO DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B301

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6001	50513621	TRAN TRONG QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B307
6002	50513625	TRAN THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B314
6003	50513626	NGUYEN XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B324
6004	50513630	NGUYEN THI TRA MY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B305
6005	50513637	LUU THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B317
6006	50513638	DUONG DINH GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B309
6007	50513639	LE DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B306
6008	50513647	VU VAN KHOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B323
6009	50513649	DUONG QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B325
6010	50513651	MAI PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B311
6011	50513655	NGO VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B313
6012	50513657	NHU VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B319
6013	50513662	LE DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B304
6014	50513664	TRAN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B316
6015	50513666	DUONG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	13	B322
6016	50513667	NGUYEN THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B329
6017	50513669	NGUYEN BA HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B326
6018	50513670	LE THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B334
6019	50513673	TRAN VAN BANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B332
6020	50513674	LE VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B330
6021	50513675	LE NGOC DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B327
6022	50513676	LE VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B336
6023	50513677	LE VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B333
6024	50513678	LE VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B338
6025	50513679	NGUYEN THE DU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B339
6026	50513686	THIEU NGUYEN ANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B341
6027	50513687	DUONG DINH NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B348
6028	50513688	NGUYEN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B345
6029	50513690	NGUYEN XUAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B342
6030	50513691	TRINH XUAN TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B346
6031	50513692	LE VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B331
6032	50513696	LUU DOAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B344
6033	50513697	LE DINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	14	B350
6034	50513702	TRAN THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	6	B143
6035	50513703	NGUYEN VAN CO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	6	B127
6036	50513705	NGUYEN THI KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B092
6037	50513706	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B099
6038	50513714	DUONG DINH HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B077
6039	50513715	DUONG HUNG THINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B086
6040	50513716	PHAM VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B091
6041	50513720	BUI SY DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B076
6042	50513723	LE THI PHUONG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B078

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6043	50513727	TRINH DINH DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B094
6044	50513736	LE DINH TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B096
6045	50513737	LE VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B085
6046	50513740	TRINH VAN DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B087
6047	50513741	VU TU NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B081
6048	50513743	TRAN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B095
6049	50513744	NGO MINH HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B100
6050	50513746	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B089
6051	50513747	NGUYEN CONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B082
6052	50513748	LE KHAC TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B097
6053	50513750	NGUYEN VIET GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B098
6054	50513755	NGUYEN DOAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	4	B083
6055	50513756	LE HUU TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B117
6056	50513758	HA VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B120
6057	50513759	NGUYEN THANG THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B124
6058	50513760	DUONG CONG CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B118
6059	50513761	TRINH XUAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B106
6060	50513762	LE XUAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B113
6061	50513763	NGUYEN DOAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B121
6062	50513764	NGUYEN PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B105
6063	50513767	HA XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B125
6064	50513768	LE TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B116
6065	50513769	HA VAN NHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B109
6066	50513770	VU HUU CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B114
6067	50513775	PHAM DUC HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B102
6068	50513777	NGUYEN MINH NHAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B108
6069	50513778	PHUNG LUC HIEN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B101
6070	50513783	TRAN NGOC TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B110
6071	50513785	LE THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B119
6072	50513787	TRINH MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B112
6073	50513790	LE XUAN THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B107
6074	50513791	MAI THI DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B104
6075	50513792	LE VIET THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B111
6076	50513793	NGUYEN THI MAI CHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B115
6077	50513795	NGUYEN HUU CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B103
6078	50513796	NGUYEN MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B123
6079	50513797	NGUYEN TRONG THEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	5	B122
6080	50513798	NGUYEN XUAN VO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B273
6081	50513801	VU DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B265
6082	50513802	LE DUY TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B262
6083	50513804	DUONG DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B253
6084	50513805	KIM NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B259

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6085	50513811	NGUYEN TRUNG CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B256
6086	50513812	LE DINH HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B260
6087	50513815	LE TAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B258
6088	50513817	DOAN NGOC LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B274
6089	50513820	DUONG THI DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	11	B271
6090	50513823	HOANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B283
6091	50513826	PHAM VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B284
6092	50513827	PHI TIEN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B295
6093	50513830	NGUYEN VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B286
6094	50513831	LE ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B294
6095	50513832	HAN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B281
6096	50513833	TU QUANG DAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B298
6097	50513836	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B290
6098	50513838	HA VAN DUY PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B296
6099	50513842	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B278
6100	50513845	NGUYEN THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B297
6101	50513851	NGUYEN VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B293
6102	50513855	DUONG NGOC TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B289
6103	50513860	LE VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B276
6104	50513863	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B299
6105	50513864	DUONG MANH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B279
6106	50513868	LE THI NGUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B288
6107	50513869	DO PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B282
6108	50513872	TRAN TRONG DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B292
6109	50513874	LE HUY CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B291
6110	50513878	LE TRONG DOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B285
6111	50513879	NGUYEN TRANG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B280
6112	50513880	DANG THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B287
6113	50513882	LE VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B277
6114	50513883	VU THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	12	B300
6115	50513887	PHAM VAN NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B322
6116	50513896	LE NGOC THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B310
6117	50513898	NGUYEN HUU QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B318
6118	50513902	NGUYEN THANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B308
6119	50513903	NGUYEN NGOC DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B306
6120	50513904	DOAN THI KHANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B323
6121	50513908	PHAM VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B316
6122	50513909	VU XUAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B301
6123	50513913	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B307
6124	50513917	LE DUY CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B312
6125	50513918	LE HOANG TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B321
6126	50513919	NGUYEN XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B324

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6127	50513920	DAU XUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	13	B325
6128	50513922	HA DINH HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B294
6129	50513925	NGUYEN SY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B289
6130	50513926	LUU VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B279
6131	50513932	HOANG VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B291
6132	50513933	NGUYEN DINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B282
6133	50513936	TRUONG TIEN TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B278
6134	50513937	NGUYEN ANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B276
6135	50513938	TRINH DAI LOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B290
6136	50513940	NGUYEN DINH TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B297
6137	50513949	NGUYEN SY OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B300
6138	50513951	TRINH VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B299
6139	50513952	TRINH THI CAM LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B295
6140	50513955	TO TIEN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	12	B288
6141	50513956	NGUYEN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B301
6142	50513957	NGUYEN HUU TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B316
6143	50513960	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B323
6144	50513961	TRUONG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B324
6145	50513962	DOAN HUU NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B306
6146	50513964	HAN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B307
6147	50513967	TRAN HUY THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B325
6148	50513970	HOANG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B315
6149	50513972	LE THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B304
6150	50513975	TONG THI THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B309
6151	50513976	LE MAU TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B311
6152	50513982	MAI THO KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B321
6153	50513983	LE VAN BAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B312
6154	50513984	LE TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B317
6155	50513985	LE DANG CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B320
6156	50513989	HOANG CAO HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B318
6157	50513994	LE DANG CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B308
6158	50513995	LE DUY THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B303
6159	50513998	LE VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B322
6160	50513999	DO TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B302
6161	50514000	NGUYEN DINH HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	13	B313
6162	50517502	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B053
6163	50517504	PHAM DANG QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	3	B057
6164	50517506	LE DINH NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	7	B157
6165	50517507	TRAN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	7	B153
6166	50517508	LE VIET VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	7	B171
6167	50517509	NGUYEN CONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B186
6168	50517515	HOANG THI THU NHAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B184

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6169	50517523	LE THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B193
6170	50517525	DANG NGOC HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B198
6171	50517527	VU TUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B178
6172	50517531	NGUYEN THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B197
6173	50517532	NGO VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B182
6174	50517533	LE VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B179
6175	50517537	PHAM VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B188
6176	50517538	NGUYEN HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B180
6177	50517539	TONG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B199
6178	50517542	NGUYEN VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B194
6179	50517543	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B200
6180	50517547	PHAM XUAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B192
6181	50517553	LE VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B185
6182	50517555	LE VAN VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B196
6183	50517556	HOANG DAT TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B195
6184	50517557	HOANG VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B181
6185	50517558	NGUYEN HOANG LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B189
6186	50517559	LE DANG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B177
6187	50517560	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B190
6188	50517562	VU VAN LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B191
6189	50517564	TRINH QUOC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B183
6190	50517565	HOANG THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B187
6191	50517566	DO VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	8	B176
6192	50517567	NGO DUC DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B206
6193	50517568	LE TRONG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B222
6194	50517571	NGUYEN HUU KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B215
6195	50517572	PHAM MINH VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B220
6196	50517575	DUONG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B212
6197	50517576	LE NGOC ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B225
6198	50517578	TRAN VAN PHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B203
6199	50517579	TRINH XUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B209
6200	50517581	NGUYEN HUU TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B224
6201	50517585	HOANG VAN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B202
6202	50517586	DAO TRONG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B218
6203	50517593	LE TRONG TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B208
6204	50517595	DO TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B205
6205	50517597	PHAM NGUYEN HOANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B214
6206	50517601	DU CONG HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B219
6207	50517602	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B201
6208	50517605	BUI THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B216
6209	50517608	DU CONG QUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B217
6210	50517610	TA QUANG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	9	B211

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6211	50517611	CU XUAN NIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B233
6212	50517612	NGO VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B240
6213	50517613	LE QUANG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B213
6214	50517614	NGUYEN TUNG LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B202
6215	50517615	TRAN CONG BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B215
6216	50517617	NGUYEN VAN TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B199
6217	50517620	TRINH DINH MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B205
6218	50517622	DANG VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B204
6219	50517625	HOANG VAN PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B207
6220	50517630	HOANG VAN XUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B201
6221	50517638	LE MINH LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B214
6222	50517645	TRAN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B208
6223	50517646	LE DUY TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B209
6224	50517648	LE DINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	12	B210
6225	50517649	TRAN THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B222
6226	50517652	HOANG THI THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B228
6227	50517654	LE THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B224
6228	50517657	NGUYEN LINH CHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B223
6229	50517659	HA DUY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B225
6230	50517661	NGUYEN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B232
6231	50517662	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B221
6232	50517664	DOAN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B226
6233	50517666	DOAN VAN GIAP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B231
6234	50517667	NGUYEN THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B229
6235	50517671	QUAN BA MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B216
6236	50517672	PHI VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B220
6237	50517674	HAN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B230
6238	50517677	THIEU VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B217
6239	50517679	DOAN QUANG CO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B218
6240	50517680	VU VIET HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B219
6241	50517681	LE TRONG DAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	13	B227
6242	50517687	PHAM BA TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B236
6243	50517689	HOANG VIET DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B242
6244	50517690	LE VAN THE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B243
6245	50517697	QUACH HUY VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B245
6246	50517699	VAN HAI LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B239
6247	50517700	TRAN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B238
6248	50517702	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B246
6249	50517706	NGUYEN HUU HINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B247
6250	50517713	NGUYEN TRONG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B241
6251	50517716	LE VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B244
6252	50517719	HOANG VAN MUOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B248

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6253	50517720	TRAN THI HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B249
6254	50517722	LE THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B235
6255	50517724	LE THI HANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B234
6256	50517726	LE THI THU SANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	14	B237
6257	50517728	LE THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B256
6258	50517729	LE THI NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	24/07/2023	Ca 2	15	B266
6259	50517730	LE THI NGA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B059
6260	50517731	VU VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B068
6261	50517732	CAO VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B054
6262	50517734	LE THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B055
6263	50517736	VU NGOC HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B070
6264	50517739	LE THANH BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B072
6265	50517742	DO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B062
6266	50517745	TRAN THANH HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B073
6267	50517750	LE HUU SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B066
6268	50517751	LE VAN VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B074
6269	50517752	NGUYEN HUU THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B063
6270	50517757	TRINH VAN LOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B057
6271	50517759	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	3	B061
6272	50517761	HOANG VIET HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B086
6273	50517764	LA DINH TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B082
6274	50517768	LE BA DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B079
6275	50517771	LA DINH HOP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B076
6276	50517772	NGUYEN HUU LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B077
6277	50517773	TU QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B085
6278	50517777	LE DUY DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B087
6279	50517785	TONG VIET BICH CAY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B094
6280	50517786	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B098
6281	50517787	NGUYEN DUY TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B093
6282	50517791	NGUYEN THANH VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B099
6283	50517792	TRAN TRONG HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B096
6284	50517793	TRAN VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B083
6285	50517794	TRAN TRONG HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B088
6286	50517796	TRINH PHI LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B090
6287	50517800	PHAM DINH TUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B097
6288	50517801	TRAN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B080
6289	50517802	TRINH DO LE HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B092
6290	50517811	LE QUANG MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B095
6291	50517812	DAO TIEN QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B084
6292	50517814	NGUYEN HUU NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B100
6293	50517823	LE THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B081
6294	50517826	DUONG VAN DAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B078

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6295	50517829	DAM DUC TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B089
6296	50517830	NGUYEN PHI HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	4	B091
6297	50517834	NGUYEN VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B103
6298	50517838	HOANG VAN LUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B113
6299	50517845	LE THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B120
6300	50517847	LUONG ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B107
6301	50517848	LUONG KHAC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B101
6302	50517849	UONG NGOC DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B112
6303	50517856	LE THI THU NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B105
6304	50517860	NGUYEN DINH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B121
6305	50517861	LE MINH HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 2	5	B104
6306	50517863	DO NGOC HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B224
6307	50517866	BUI VAN CANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B205
6308	50517867	PHAM MINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B211
6309	50517868	NGUYEN DINH QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B203
6310	50517869	TRAN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B222
6311	50517870	LE VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B221
6312	50517871	HOANG THI HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B220
6313	50517872	NGUYEN DINH HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B208
6314	50517873	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B212
6315	50517875	LE THE KET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B225
6316	50517877	NGUYEN THI NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B207
6317	50517879	TRUONG CONG DIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B206
6318	50517880	PHAM ANH NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B218
6319	50517882	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B215
6320	50517884	PHAN THUAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B214
6321	50517885	NGUYEN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B209
6322	50517889	NGUYEN LUONG TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B219
6323	50517890	HA VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	9	B223
6324	50517891	NGUYEN THI CHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B240
6325	50517896	LE THI THUY NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B241
6326	50517899	VU DINH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B231
6327	50517904	TRAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B235
6328	50517906	MAI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B226
6329	50517913	PHAM THE ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B227
6330	50517914	LE VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B244
6331	50517916	VU VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B230
6332	50517918	NGUYEN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B242
6333	50517920	TRAN VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B246
6334	50517922	TRUONG VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B232
6335	50517924	LE TIEN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B236
6336	50517934	VI NGOC HAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B237

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6337	50517940	NGUYEN VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B243
6338	50517943	NGUYEN TRONG PHU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B247
6339	50517945	BUI DUY KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B249
6340	50517951	HA DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B233
6341	50517953	HOANG BINH SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B229
6342	50517954	LE VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B245
6343	50517956	NGUYEN THE ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B248
6344	50517957	TRAN VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B228
6345	50517958	HOANG VAN TRINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B250
6346	50517963	LE PHU THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B239
6347	50517965	NGUYEN ANH MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B234
6348	50517967	DO THI THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	10	B238
6349	50517968	NGUYEN THI KIM OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B274
6350	50517969	NGUYEN THI LINH MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B272
6351	50517971	HOANG DINH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 2	11	B263
6352	50517974	DANG VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	10	B241
6353	50517976	PHAM VAN THUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	10	B247
6354	50517978	BUI QUANG KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	10	B230
6355	50517984	MAI VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	10	B227
6356	50517986	TRAN VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	10	B250
6357	50517990	HAN VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	11	B265
6358	50517992	PHAM VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	11	B268
6359	50517993	LE VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	11	B255
6360	50517995	LE HUY TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	11	B253
6361	50517998	HOANG KIM NGAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	11	B262
6362	50517999	NGUYEN VAN CA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	11	B272
6363	50518801	NGUYEN THI LAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A031
6364	50518802	LE XUAN THE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A039
6365	50518803	NGUYEN HUU BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A036
6366	50518804	NGUYEN XUAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A038
6367	50518805	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A035
6368	50518806	HOANG HUU HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A033
6369	50518807	HA CONG LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A042
6370	50518808	PHUNG LAM PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A043
6371	50518809	QUACH THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A049
6372	50518810	NGUYEN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A050
6373	50518816	LE VAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A040
6374	50518818	LE VIET TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A044
6375	50518821	VU VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A030
6376	50518822	NGUYEN THI THU HOAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A029
6377	50518824	LE BA QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A041
6378	50518830	HA VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A046

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6379	50518831	HOANG DUC HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A045
6380	50518832	TRINH DANG MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A026
6381	50518835	NGUYEN THI QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A032
6382	50518839	DOAN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A028
6383	50518844	BUI CONG LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A027
6384	50518845	DUONG VAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A037
6385	50518850	LE XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A047
6386	50518852	NGUYEN THI THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A082
6387	50518853	TRINH MINH HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A098
6388	50518854	LE NGOC TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A093
6389	50518857	NGUYEN THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A083
6390	50518861	VU DUY PHUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A076
6391	50518863	TRAN THI LINH NHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A097
6392	50518867	DUONG DINH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	4	A087
6393	50518870	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A103
6394	50518872	NGUYEN THO MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A107
6395	50518874	LE VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A108
6396	50518875	NGUYEN THI VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A106
6397	50518878	NGUYEN VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A125
6398	50518879	NGUYEN THI THU THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A109
6399	50518880	LE THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A104
6400	50518882	NGUYEN HUU HAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A112
6401	50518885	NGUYEN DINH DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A114
6402	50518886	NGUYEN THI NGOC HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A105
6403	50518890	DO VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A102
6404	50518894	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A113
6405	50518898	TRAN NGOC TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A116
6406	50518903	TRAN NGOC LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A122
6407	50518904	NGUYEN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B007
6408	50518905	LE PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A110
6409	50518911	CAM BA QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A111
6410	50518912	TAO VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A115
6411	50518914	LE DINH VY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A124
6412	50518917	PHAM VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A101
6413	50518920	NGUYEN KHAC THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	12	B111
6414	50518921	NGO TIEN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A119
6415	50518922	VU DUY LANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A123
6416	50518925	HOANG THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A117
6417	50518931	NGUYEN VAN TINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B015
6418	50518936	TRINH XUAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A120
6419	50518937	NGUYEN VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A118
6420	50518938	LAI TUNG VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	5	A121

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6421	50518939	NGUYEN TRUONG TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A147
6422	50518944	LE DINH DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A131
6423	50518946	NGUYEN THI HIEN LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A149
6424	50518950	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A133
6425	50518953	DAO DUY THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A134
6426	50518954	LE THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B012
6427	50518955	TRINH THI THOM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A130
6428	50518956	LE TRONG HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A132
6429	50518958	DO VAN HOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A135
6430	50518960	TRAN THANH CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A129
6431	50518961	LE THANH TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A140
6432	50518962	LE SY HUU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	6	A136
6433	50518963	LE VIET QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A189
6434	50518968	NGUYEN TUNG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A190
6435	50518972	PHAM VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A200
6436	50518973	NGUYEN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A194
6437	50518975	LE PHU PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A181
6438	50518977	MAI VAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A198
6439	50518981	LE DINH GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A187
6440	50518982	LE XUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B023
6441	50518985	LE THANH LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A177
6442	50518989	LY THI OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A180
6443	50518993	TRUONG VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A192
6444	50518995	NGUYEN VAN THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A179
6445	50518996	HOANG MAU KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A182
6446	50518999	LE THI HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B009
6447	50519000	VU THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B020
6448	50519001	TRUONG VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A199
6449	50519006	LUU XUAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A197
6450	50519007	LE DINH HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A183
6451	50519009	DO XUAN THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A186
6452	50519012	TRAN THI HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A191
6453	50519017	VU HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A176
6454	50519018	NHU VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A196
6455	50519019	HO ANH QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A193
6456	50519026	NGUYEN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	8	A195
6457	50519028	BUI VAN QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A201
6458	50519030	HOANG DAC CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A202
6459	50519031	LE THI QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A216
6460	50519032	LE KHANH TRINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A217
6461	50519033	LE VAN TOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A208
6462	50519035	TRAN VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A220

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6463	50519036	CAO VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A204
6464	50519043	NGUYEN HUU NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A207
6465	50519049	NGUYEN XUAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A219
6466	50519052	DO HUY DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A213
6467	50519053	NGUYEN LY HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A211
6468	50519057	PHAM HUY TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A212
6469	50519061	NGUYEN TIEN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A205
6470	50519063	NGUYEN THI VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A215
6471	50519066	VU VIET DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A218
6472	50519067	NGUYEN XUAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A214
6473	50519070	DAO XUAN HOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A224
6474	50519073	HOANG ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A222
6475	50519074	DO DINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A221
6476	50519075	LUONG HUU DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A203
6477	50519077	NGUYEN VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A206
6478	50519081	LE VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A210
6479	50519084	LE VAN NINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	9	A223
6480	50519094	NGUYEH VIET AUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A265
6481	50519095	PHAM VAN LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B024
6482	50519097	HDANG VIET TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A256
6483	50519098	NGUYEN VAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A275
6484	50519102	TRAN LUONG TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A269
6485	50519109	KHUONG VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A259
6486	50519113	PHAM VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A270
6487	50519116	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A257
6488	50519117	HOANG THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	11	A274
6489	50519118	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A276
6490	50519120	HA VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A277
6491	50519121	LE VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A282
6492	50519122	PHAM TAT THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A286
6493	50519129	THIEU SY DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A280
6494	50519133	TO VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A285
6495	50519138	TRINH VAN HOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A292
6496	50519143	TRAN CONG HAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A278
6497	50519147	DOAN VAN LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A288
6498	50519162	KHONG THI MAI ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A283
6499	50519173	BUI NGOC THO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A287
6500	50519177	HO CONG DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A299
6501	50519182	DOAN TAT NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A293
6502	50519189	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A294
6503	50519191	NGUYEN THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A281
6504	50519192	CHU THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	12	A284

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6505	50521458	NGUYEN VAN CAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A281
6506	50521462	LE KINH XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A290
6507	50521466	LE VIET HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A282
6508	50521469	LE HOANG PHUONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A291
6509	50521474	DO THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A295
6510	50521475	NGUYEN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A277
6511	50521477	LE QUANG MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A293
6512	50521479	DUONG TIEN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B004
6513	50521480	DUONG TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	9	B026
6514	50521484	DUONG VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A276
6515	50521488	NGUYEN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A283
6516	50521490	LUONG VAN NHO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A280
6517	50521491	NGUYEN BA LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A286
6518	50521501	LE THI QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A285
6519	50521502	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A296
6520	50521505	MAI XUAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A279
6521	50521506	PHAM VAN THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A299
6522	50521507	DO VAN TKUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A287
6523	50521511	LE VAN MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A278
6524	50521515	VU DUC KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A294
6525	50521519	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A284
6526	50521535	NGO VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	12	A288
6527	50521541	NGUYEN PHAM TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	13	A318
6528	50521544	NGUYEN HUU THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	13	A301
6529	50521548	HOANG HUY HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	13	A304
6530	50521553	NGUYEN THI THO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 1	13	A310
6531	50521554	LE VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A048
6532	50521556	TRAN THI NHU NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	2	A034
6533	50521565	TRUONG TRONG TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	3	A055
6534	50521567	PHAM THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	3	A052
6535	50521574	LE VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	3	A074
6536	50521580	HOANG VAN HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 1	3	A064
6537	50510002	HA VAN HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 1	8	A189
6538	50510010	BUI VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 1	8	A192
6539	50510014	LUONG VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 1	8	A184
6540	50510015	LE VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 1	8	A185
6541	50510021	TRUONG VAN TRUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 1	8	A197
6542	50510022	TRAN PHU MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	27/07/2023	Ca 1	8	A181
6543	50510026	NGUYEN VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A263
6544	50510030	HOANG VAN SU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A254
6545	50510032	PHAM VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A251
6546	50510035	LE THI LIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A262

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6547	50510036	NGUYEN THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A272
6548	50510040	LE NGAN TIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A271
6549	50510041	TAO THI HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A257
6550	50510042	LE VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A274
6551	50510043	NGUYEN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A260
6552	50510044	LE HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	11	A269
6553	50510047	TRINH MINH KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A298
6554	50510050	LO VAN DUA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A285
6555	50510051	NGUYEN NGOC TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A293
6556	50510052	BUI VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A283
6557	50510057	NGUYEN VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A292
6558	50510058	LUONG KHAC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A281
6559	50510059	LE THI THUY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	15	B197
6560	50510060	LE THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	15	B177
6561	50510061	HA THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A282
6562	50510064	PHAN DINH NHAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A287
6563	50510068	NGUYEN VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A295
6564	50510069	HOANG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A289
6565	50510070	BUI TAT THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A288
6566	50510077	NGUYEN QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A300
6567	50510081	LE THI HA TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A278
6568	50510085	CAO DUY HOANG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A279
6569	50510087	NGUYEN DANG QUANG ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A277
6570	50510093	VI VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A296
6571	50510094	PHUNG VAN BINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A290
6572	50510095	CAO THI TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A299
6573	50510096	LUONG VAN HUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A280
6574	50510097	HOANG MINH NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A294
6575	50510098	NGUYEN THI OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A286
6576	50510099	PHAM NGOC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A297
6577	50510107	LE SY DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A284
6578	50510108	NGUYEN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A276
6579	50510109	HA VAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	12	A291
6580	50510117	TRUONG VAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A307
6581	50510126	HA VAN LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	15	B181
6582	50510127	NGUYEN THI TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A325
6583	50510128	TRUONG CONG MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A305
6584	50510130	DAM VAN TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A324
6585	50510135	TRUONG VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A318
6586	50510140	DINH THI NGA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A321
6587	50510144	VI THI LUA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A311
6588	50510145	LE DINH TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A315

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6589	50510147	HA VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 1	13	A302
6590	50510153	LE ANH TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B394
6591	50510154	NGUYEN VAN HOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B384
6592	50510155	PHAM ANH DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B377
6593	50510156	HA VAN DAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B379
6594	50510159	CAO THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B396
6595	50510160	PHAN NGUYEN ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B400
6596	50510161	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B378
6597	50510165	PHAM VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B389
6598	50510168	BUI THI TRANG DUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B380
6599	50510171	LUU THI YEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B381
6600	50510172	NGUYEN THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B392
6601	50510176	LE VAN PHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B390
6602	50510180	CAO VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B395
6603	50510183	LE HONG QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B399
6604	50510184	HA THI TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B398
6605	50510185	TRUONG NGOC DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B387
6606	50510192	NGUYEN VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B376
6607	50510197	LE DINH TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B388
6608	50510203	NGUYEN DUY KHANH LIUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	18/07/2023	Ca 2	16	B382
6609	50510204	MAI CAO CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B016
6610	50510206	BUI DUC THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B001
6611	50510208	TAO VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B018
6612	50510210	LE CONG DUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B008
6613	50510212	VI VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B023
6614	50510218	LE THE DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B010
6615	50510223	PHAM VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B012
6616	50510224	VO THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B004
6617	50510232	TAO VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B009
6618	50510233	HA XUAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B006
6619	50510237	TAO THI HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B007
6620	50510243	TRUONG VAN GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B017
6621	50510252	HOANG LAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B003
6622	50510253	BUI NGOC DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B024
6623	50510254	PHAM VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B014
6624	50510255	PHAM VAN NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B011
6625	50510259	CAO XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B013
6626	50510260	NHU HOANG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B022
6627	50510261	NGUYEN VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B020
6628	50510262	TRUONG THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B005
6629	50510263	LE DINH THI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B025
6630	50510269	VI VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B015

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6631	50510271	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B019
6632	50510272	HA VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B002
6633	50510274	DAO VAN BA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	1	B021
6634	50510275	NGO VAN NGUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	2	B042
6635	50510277	HA THI HAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A225
6636	50510279	HA VAN TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A220
6637	50510287	NGUYEN DINH LUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A210
6638	50510289	CAO VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A218
6639	50510292	HA VAN HOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A219
6640	50510293	HA VAN TRI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A208
6641	50510295	NGUYEN THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A224
6642	50510299	PHAM VAN LUAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A221
6643	50510300	BUI VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	9	A209
6644	50510301	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A243
6645	50510309	LE QUOC CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A250
6646	50510317	NGUYEN VIET SAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A235
6647	50510318	TRUONG VAN DIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A248
6648	50510320	NGUYEN THI THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A233
6649	50510323	VU TIEN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A236
6650	50510326	LE NGOC HIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A242
6651	50510329	LE PHU MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A240
6652	50510330	LE MINH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A227
6653	50510331	HOANG NANG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A239
6654	50510333	NGUYEN THAI SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A244
6655	50510337	LE THI HONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A230
6656	50510341	VU DUC HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A234
6657	50510342	LE VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A238
6658	50510343	CAO THI NHAT TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A245
6659	50510344	HA TIEN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A232
6660	50510351	NGUYEN DINH HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A231
6661	50510352	LE VIET TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A228
6662	50510354	TRINH DINH HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A229
6663	50510357	DANG THANH SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	14	B150
6664	50510360	LE PHUC MINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A226
6665	50510363	BUI HONG SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A247
6666	50510365	NGUYEN VAN NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A249
6667	50510373	LUONG HUU THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A241
6668	50510377	LE DUC LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A237
6669	50510380	LE QUY THO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	10	A246
6670	50510384	LE THE HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A265
6671	50510391	TRINH THI QUYNH TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A258
6672	50510393	LE XUAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A253

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6673	50510394	NGUYEN THE VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A261
6674	50510397	HO THANH DINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A257
6675	50510398	NGUYEN VAN QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A264
6676	50510406	LE VAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A268
6677	50510409	HA VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A272
6678	50510410	LE VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A269
6679	50510414	TRUONG CONG DAI CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	26/07/2023	Ca 1	11	A256
6680	50510416	LE HUNG TRONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B370
6681	50510420	VU THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B356
6682	50510422	DANG DINH QUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B369
6683	50510426	LE DINH NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B375
6684	50510429	PHAM VAN QUYET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B365
6685	50510431	LE THE TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B357
6686	50510434	PHAM VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B353
6687	50510439	HA VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B367
6688	50510440	HOANG THI LE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B362
6689	50510441	NGUYEN VAN HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B372
6690	50510445	LE CONG TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B351
6691	50510449	LUONG THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B373
6692	50510453	LE THO VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B352
6693	50510454	VU DINH THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B359
6694	50510457	PHAM THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B358
6695	50510458	TRUONG PHU LUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B355
6696	50510459	TRAN DINH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B371
6697	50510460	LUONG VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B374
6698	50510464	LE TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	15	B354
6699	50510465	LE HUU TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B389
6700	50510466	HA THI OANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B400
6701	50510467	LE VAN NGHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B387
6702	50510471	TRINH VAN BAC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B399
6703	50510472	VU HONG TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B398
6704	50510474	NGUYEN THI GIANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B383
6705	50510475	LE VAN DUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B381
6706	50510476	LUONG THI ANH THUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B391
6707	50510478	NGUYEN QUOC DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B380
6708	50510479	LE VAN KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B394
6709	50510480	VI TRAN DIEP	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B385
6710	50510481	NGUYEN VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B376
6711	50510483	NGUYEN SY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B392
6712	50510502	LE VINH SANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B386
6713	50510504	LE DINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B388
6714	50510505	NGUYEN DUC THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B393

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6715	50510516	LE NGOC THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B377
6716	50510517	LO HUYEN TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B395
6717	50510518	LE VIET ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B390
6718	50510525	NGUYEN XUAN THIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B396
6719	50510526	PHAM HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B378
6720	50510530	TRUONG VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B384
6721	50510532	HO THI LY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B382
6722	50510537	NGUYEN THI HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B379
6723	50510538	LE CAM VUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	28/07/2023	Ca 2	16	B397
6724	50510540	HOANG VIET DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	15	B352
6725	50510542	LUONG THE VINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B391
6726	50510544	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B387
6727	50510546	LE NGOC VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B392
6728	50510547	TRAN THI THU UYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B376
6729	50510549	DO TRUNG KIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B394
6730	50510551	TRAN ANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B390
6731	50510552	NGUYEN DINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B377
6732	50510560	LE VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B386
6733	50510562	LE VAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B400
6734	50510563	LE VAN THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B396
6735	50510571	HA DINH TIN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B379
6736	50510573	MA HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B381
6737	50510578	HA VAN DAT	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B395
6738	50510580	VI VAN VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B397
6739	50510581	VI VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B388
6740	50510586	VU DINH QUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B384
6741	50510587	LO VAN THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B383
6742	50510588	PHAM KHAC VAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B380
6743	50510589	LE THI YEN NHI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B398
6744	50510591	NGUYEN VAN LONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B378
6745	50510592	LE VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B385
6746	50510596	VI THI LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B389
6747	50510597	TRAN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	19/07/2023	Ca 2	16	B393
6748	50510717	NGUYEN DANG VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B170
6749	50510718	NGUYEN VAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	7	B157
6750	50510722	BUI VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	11	B085
6751	50510727	TRAN VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B190
6752	50510731	TRAN VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B192
6753	50510732	TRAN QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B198
6754	50510733	HA VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B183
6755	50510734	PHAM QUOC BAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B191
6756	50510736	NGUYEN TRUNG THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B193

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6757	50510738	LE XUAN CHINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B188
6758	50510740	HOANG HUY TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B199
6759	50510741	HOANG THI MAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B177
6760	50510749	NGUYEN HUU HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B184
6761	50510755	CHU THE SU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B180
6762	50510756	NGUYEN TRONG CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B186
6763	50510758	VU THANH TUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B196
6764	50510759	TRUONG THI THU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B179
6765	50510761	CAO VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B189
6766	50510763	DO VAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	8	B195
6767	50510764	NGUYEN HUU LINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B348
6768	50510765	DO NGOC THUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B336
6769	50510766	LE VAN THAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B349
6770	50510768	NGUYEN THI HANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B328
6771	50510769	NGUYEN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B342
6772	50510770	TRUONG SON TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B346
6773	50510772	TRUONG THI TRANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B331
6774	50510775	CHU THE TU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B335
6775	50510777	NGUYEN VAN NOI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B347
6776	50510778	NGUYEN VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B350
6777	50510779	LE DOAN KHANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B327
6778	50510780	LE VIET QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B330
6779	50510783	NGUYEN THE HOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B332
6780	50510784	NGUYEN THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B339
6781	50510785	LE XUAN HAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B338
6782	50510787	LE CONG NAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B345
6783	50510788	HOANG VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B326
6784	50510790	LE XUAN MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B329
6785	50510791	NGUYEN THE MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B334
6786	50510792	LE HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B340
6787	50510796	NGUYEN BA SY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	14	B344
6788	50510803	TRINH VAN AN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B369
6789	50510807	PHAM THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B353
6790	50510808	LANG VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B351
6791	50510811	LO VAN TAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B355
6792	50510817	NGAN VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B367
6793	50510821	TRUONG CONG HUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B357
6794	50510822	LE VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B374
6795	50510835	HOANG SY ANH VU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B375
6796	50510836	PHAM THANH HIEU	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B373
6797	50510840	DAU THI ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B358
6798	50510843	NGUYEN VAN QVANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B360

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6799	50510844	BUI THI MAY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B362
6800	50510846	DAO BA ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B363
6801	50510847	PHUNG DINH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B361
6802	50510854	DINH VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B354
6803	50510859	PHAM VAN THINH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B352
6804	50510860	TRUONG VAN CVONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B368
6805	50510871	LAI VAN PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B371
6806	50510872	HOANG QUOC VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B366
6807	50510875	PHAM ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B364
6808	50510876	NGUYEN HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B372
6809	50510877	DO VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B356
6810	50510879	CAO MINH QUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	20/07/2023	Ca 2	15	B359
6811	50510882	TRAN VAN VIET	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B107
6812	50510887	LAI HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B101
6813	50510892	LAI BA THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B117
6814	50510895	LAI BA TAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B109
6815	50510896	LE BA LUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B124
6816	50510898	LE THI YEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B105
6817	50510899	LUONG HUU PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B123
6818	50510904	TRINH XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B112
6819	50510909	NGUYEN HUU HUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B102
6820	50510913	NGAN THI NGOC BICH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B122
6821	50510914	LE VAN BAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B104
6822	50510915	DANG TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B108
6823	50510917	LE THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B115
6824	50510919	LOC VAN HIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B118
6825	50510921	TRAN VAN TUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B103
6826	50510922	TRUONG DUC KHOA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	5	B120
6827	50510923	MAI VAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B144
6828	50510928	LE NGDC CHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B142
6829	50510930	HO NGOC HA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B134
6830	50510931	DUONG VAN SON	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B135
6831	50510932	TRAN THI BAY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B128
6832	50510934	HOANG THI LIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B126
6833	50510935	HO THANH XUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B150
6834	50510936	BUI VAN PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B130
6835	50510938	VU DINH THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B146
6836	50510944	CAO ANH TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B127
6837	50510945	HA DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B138
6838	50510946	CAO THI THAO	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B149
6839	50510951	VI VAN THANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B148
6840	50510957	NGUYEN VAN TOAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B147

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6841	50510961	NGUYEN VAN NGOC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B143
6842	50510962	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B137
6843	50510963	NGUYEN DUONG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B140
6844	50510965	MAI VAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B131
6845	50510968	NGUYEN VAN LUYEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B132
6846	50510970	NGUYEN LE PHONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B139
6847	50510971	VU MANH CUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B141
6848	50510972	HOANG DUC THANG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B136
6849	50510976	LUONG THE TAI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B145
6850	50510977	NGUYEN TRAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B133
6851	50510978	LUONG BA HUY	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	6	B129
6852	50510981	PHAN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B160
6853	50510982	TRAN THI NHUNG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B158
6854	50510983	PHAM VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B175
6855	50510984	HOANG XUAN CHIEN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B169
6856	50510986	TRINH HONG DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	7	B174
6857	50510987	LE DUC NGHIA	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B291
6858	50510988	TRINH VAN DUC	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B300
6859	50510992	TRINH VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B298
6860	50510995	DAO THI PHUONG	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B293
6861	50510997	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B281
6862	50510999	TRUONG CONG VUI	Sản xuất chế tạo	Thanh Hóa	21/07/2023	Ca 2	12	B288
6863	50562908	NGUYEN HUU TUAN	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	3	B061
6864	50562909	DO VAN DAT	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	3	B045
6865	50562910	HA VAN LE	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B084
6866	50562911	NGUYEN HUU KIEN	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	1	B011
6867	50562912	LE HUU DUY	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B081
6868	50562913	LE VAN THANH	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	1	B005
6869	50562914	MAI THE HIEN	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B073
6870	50562917	TRINH DUY TUYEN	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B079
6871	50562918	HA DUY THUAN	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B078
6872	50562920	TRAN VAN PHU	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B069
6873	50562921	NGUYEN VAN BINH	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B070
6874	50562922	BUI DINH HA	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B080
6875	50562924	LE BA LONG	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	1	B019
6876	50562925	VU TIEN BON	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B085
6877	50562926	LE XUAN DOAN	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B077
6878	50562927	NGUYEN VAN LAM	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	1	B022
6879	50562931	LE NGOC THIET	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	1	B015
6880	50562935	NGUYEN THIEN THUONG	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B086
6881	50562939	LE DUC QUANG	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B067
6882	50562941	LE MINH BA	Xây dựng	Thanh Hóa	17/07/2023	Ca 2	4	B082

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6883	50520806	PHAM VIET TRUNG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A222
6884	50520811	BACH VAN LAM	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A211
6885	50520818	PHAN THIEN HOA	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A212
6886	50520819	NGUYEN VAN PHUOC	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A201
6887	50520820	LE VIET TRUONG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A224
6888	50520824	TON THAT CUONG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A221
6889	50520825	HUYNH MINH KHOA	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A206
6890	50520827	TRAN CONG QUYNH	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A210
6891	50520828	NGUYEN THI KIM ANH	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A215
6892	50520833	MAI THI HONG NHI	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A207
6893	50520834	PHAN VAN THUAN	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A205
6894	50520836	TRAN TRUONG DUONG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A202
6895	50520839	TRINH CONG SANG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A203
6896	50520857	DO VAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A220
6897	50520862	DUONG THI QUYNH NHI	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A204
6898	50520863	DO VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A218
6899	50520865	BACH THI MONG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A213
6900	50520867	TRAN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A223
6901	50520868	VO VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A219
6902	50520873	LE VU	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A209
6903	50520874	TRAN THAI THANH	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A214
6904	50520883	VO VAN DUC ANH	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A208
6905	50520886	NGUYEN THE AN	Sản xuất chế tạo	Thừa Thiên Huế	20/07/2023	Ca 1	9	A225
6906	50565201	NGUYEN DUC TOAN	Xây dựng	Thừa Thiên Huế	17/07/2023	Ca 2	6	B120
6907	50524351	LE MINH KHANG	Sản xuất chế tạo	Tiền Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A270
6908	50524353	NGO THI THUC OANH	Sản xuất chế tạo	Tiền Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A261
6909	50524356	NGUYEN THI THANH TAM	Sản xuất chế tạo	Tiền Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A264
6910	50524359	DINH HUYNH TAM	Sản xuất chế tạo	Tiền Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A256
6911	50524365	NGUYEN THI THANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Tiền Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A274
6912	50524370	VO HOANG SON	Sản xuất chế tạo	Tiền Giang	19/07/2023	Ca 1	11	A263
6913	50523055	NGUYEN THANH DUC	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	14	A346
6914	50523058	NGUYEN THI NGOC NGA	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	14	A333
6915	50523060	HA HUY HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	14	A347
6916	50523061	LE NGUYEN THUY DUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	14	A348
6917	50523065	HUYNH THI THU THAO	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	14	A327
6918	50523075	TONG PHUNG MI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	15	A362
6919	50523079	NGUYEN THI THU TRUC	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	15	A360
6920	50523080	VUONG THANH LOC	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	15	A371
6921	50523083	LUONG MINH CHAU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	15	A366
6922	50523084	PHUNG CHI CUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	15	A365
6923	50523089	DAO MINH TUAN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	18/07/2023	Ca 1	15	A353
6924	50523092	PHAM VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A013

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6925	50523095	HOANG THANG LOI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A019
6926	50523097	NGUYEN MAI HUONG TRA	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A015
6927	50523099	PHAM QUANG PHU	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A016
6928	50523101	NGUYEN QUANG LONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A020
6929	50523105	PHAM CHI KHANH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A011
6930	50523107	NGUYEN THI THU HIEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A007
6931	50523109	HO NGUYEN NA LI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A012
6932	50523113	NGUYEN VAN HOAI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A017
6933	50523115	NGUYEN TRONG MAI	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A021
6934	50523116	PHAM VAN VINH	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A008
6935	50523117	CAT VAN TUONG	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	17/07/2023	Ca 2	9	B002
6936	50523125	LY MY HAO	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A025
6937	50523126	VO KIM TUYEN	Sản xuất chế tạo	TP Hồ Chí Minh	19/07/2023	Ca 1	1	A009
6938	50503901	LUC QUANG KHAI	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	5	A117
6939	50503902	MA DINH HUY	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	5	A108
6940	50503904	HOANG THANH HUY	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	6	A136
6941	50503908	DOAN QUYNH CHAM	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	12	A282
6942	50503911	LAM QUY TUYEN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	12	A297
6943	50503912	NGUYEN XUAN HA	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A272
6944	50503916	TRAN TUAN ANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A255
6945	50503919	NGUYEN HUU BACH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A264
6946	50503923	QUAN THI TUOI	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A263
6947	50503928	NGUYEN THI MY LINH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A269
6948	50503929	TRAN MANH HUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A273
6949	50503930	NGUYEN KHANH DIEP	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A267
6950	50503933	LE QUANG SON	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A252
6951	50503938	NGUYEN DOAN QUANG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A258
6952	50503940	LENG DUC TOAN	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A268
6953	50503941	HOANG QUANG TRUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A262
6954	50503942	LUC THI THUY	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	17/07/2023	Ca 2	13	B120
6955	50503944	VI THI DUNG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A270
6956	50503946	MA THI HOAI	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A265
6957	50503948	SAM HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A253
6958	50503949	CHUC MINH TA	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A254
6959	50503956	LA THI OANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A259
6960	50503959	PHAM VAN DUNG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A257
6961	50503960	NGUYEN TRUNG HIEU	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A256
6962	50503961	LA THI ANH	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A261
6963	50503967	LUONG VAN CHUC	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	17/07/2023	Ca 2	13	B126
6964	50503971	NGUYEN QUANG HIEU	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A251
6965	50503972	NGUYEN THI THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	11	A260
6966	50503984	DINH TIEN HOANG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	12	A285

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
6967	50503993	NGUYEN XUAN TRUONG	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	12	A298
6968	50504000	HOANG VAN HIEU	Sản xuất chế tạo	Tuyên Quang	21/07/2023	Ca 1	12	A278
6969	50524451	DO THI DAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A273
6970	50524465	PHAM HOANG HUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A257
6971	50524466	NGUYEN NGOC SON	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A262
6972	50524467	NGUYEN THI KIEMQUYEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A266
6973	50524470	HUYNH TAN TRUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A255
6974	50524472	VO MINH TUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A253
6975	50524475	TRAN DUY LINH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A254
6976	50524487	TRAN VAN DUC LOI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A267
6977	50524490	TRAN TUAN CUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A258
6978	50524492	DANG HOANG KHANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A268
6979	50524493	NGUYEN THANH NGAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	11	A275
6980	50524494	TRAN VAN NHUT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A277
6981	50524497	HUYNH HA THU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A280
6982	50524499	TRAN PHAM THAO NGAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A278
6983	50524501	DANG VAN THIET	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A297
6984	50524504	LE PHUC KHANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A299
6985	50524510	NGUYEN VAN MANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A276
6986	50524512	LE THI HIEP DONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A282
6987	50524513	TRAN KHANH NHON	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A300
6988	50524514	NGUYEN THI DUNG DAY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A285
6989	50524519	TRAN THUY ANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A290
6990	50524520	TRAN NHAT TAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Long	19/07/2023	Ca 1	12	A293
6991	50505201	CHU VAN HAU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A031
6992	50505202	NGUYEN KHAC TOAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A037
6993	50505205	TRAN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A050
6994	50505206	NGUYEN DUC MANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A032
6995	50505207	LUONG THI SU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A043
6996	50505211	NGUYEN THUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A034
6997	50505215	VU VAN BAI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A026
6998	50505216	NGUYEN HAN HUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	2	A042
6999	50505219	NGUYEN VAN DONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	3	A061
7000	50505220	TRAN THI XUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	3	A054
7001	50505222	DO THI KIEU OANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	3	A056
7002	50505224	TRAN VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A177
7003	50505227	BUI NGOC ANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A198
7004	50505228	NGUYEN THI HUYEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A200
7005	50505232	TRAN THANH DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A187
7006	50505233	NGUYEN HAI DUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A188
7007	50505234	DO THANH QUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A195
7008	50505237	NGUYEN VAN TUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A176

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
7009	50505239	NGUYEN HUY PHUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A183
7010	50505242	PHUNG VAN HUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A179
7011	50505244	PHAM VAN CHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A180
7012	50505246	TRAN VAN HUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A181
7013	50505247	TRAN VAN OANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A199
7014	50505250	NGUYEN TRONG HAO	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A186
7015	50505256	NGUYEN HOANG SON	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A192
7016	50505257	HOANG THI MAI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A182
7017	50505258	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A189
7018	50505260	NGUYEN VAN CONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A194
7019	50505262	NGUYEN DUONG TUAN VU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A191
7020	50505263	TRAN VAN KHAI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A185
7021	50505267	NGUYEN TIEN NHAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A184
7022	50505271	TA THI HAI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	8	A190
7023	50505272	NGUYEN DUY TU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A206
7024	50505274	NGUYEN MANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A220
7025	50505275	NGUYEN XUAN TUYEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A210
7026	50505278	LUONG QUOC CHIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A215
7027	50505280	CAO DUY TIEN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A203
7028	50505283	NGUYEN HUU NGHIA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A205
7029	50505284	BUI PHUONG ANH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	15	B202
7030	50505285	NGUYEN MINH THANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A218
7031	50505288	LE CHI DUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A213
7032	50505289	NGUYEN HUU TUAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A222
7033	50505290	VO THI THU TRANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A204
7034	50505293	DO THI HA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A207
7035	50505297	NGUYEN THANH TUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A214
7036	50505299	NGUYEN THI HUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A202
7037	50505300	TRAN THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A221
7038	50505303	TA THI HONG NHUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A225
7039	50505306	NGUYEN XUAN THUY	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A208
7040	50505310	TRAN THI NINH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	10	B050
7041	50505312	NGUYEN HAI HA	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A211
7042	50505313	VAN THI HONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A216
7043	50505315	TRINH THI THUY TRANG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A224
7044	50505317	DUONG THI THUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	15	B193
7045	50505319	KIM TRUNG DUC	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A217
7046	50505322	NGUYEN HOANG TAM	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	9	A201
7047	50505334	TRAN THI TUYET	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A369
7048	50505341	NGUYEN THI MINH PHUONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A356
7049	50505343	TA THANH DUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A370
7050	50505345	DO THANH HAI	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A359

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo scan đơn đăng ký dự tuyển)	Ngành nghề	Tỉnh/ thành phố	Ngày thi	Ca thi	Nhóm	Số ghế ngồi
7051	50505346	LE QUANG TINH	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A371
7052	50505350	DANG QUANG HUNG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A362
7053	50505355	NGUYEN DINH TRONG	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A375
7054	50505356	NGUYEN TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	15	B179
7055	50505360	NGUYEN THI PHUONG THAO	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	15	B199
7056	50505363	NGUYEN VAN HAO	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A351
7057	50505373	NGUYEN VAN THU	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A360
7058	50505375	NGUYEN HOANG TOAN	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A373
7059	50505376	NGUYEN THI HUE	Sản xuất chế tạo	Vĩnh Phúc	28/07/2023	Ca 1	15	A368
7060	50561351	QUACH MINH QUAN	Xây dựng	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	8	B153
7061	50561352	TRAN TRUONG THAO	Xây dựng	Vĩnh Phúc	17/07/2023	Ca 2	2	B035
7062	50504101	DO TIEN NGOC	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A294
7063	50504102	LUONG CONG TUNG	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A291
7064	50504103	LU VAN TU	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A290
7065	50504104	HOANG THI THU	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A284
7066	50504110	LUONG TIEN DAT	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A276
7067	50504111	TRAN THI LOAN	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A280
7068	50504112	NHAM THANH CHUNG	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A299
7069	50504113	PHAN VAN DINH	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A287
7070	50504116	NGUYEN VIET DUC	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A286
7071	50504117	BUI THANH HOA	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A293
7072	50504118	LO THI NGA	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A300
7073	50504126	MUA A CHUA	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A283
7074	50504127	HOANG VAN DUONG	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A288
7075	50504128	HO CANH QUANG	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A292
7076	50504129	NGUYEN TIEN ANH	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	21/07/2023	Ca 1	12	A295
7077	50504130	DO THANH THUY	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	17/07/2023	Ca 2	10	B053
7078	50504131	NGUYEN THI NGOC KHUYEN	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	25/07/2023	Ca 1	1	A014
7079	50504133	HA VAN HOANG	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	17/07/2023	Ca 2	13	B127
7080	50504138	VU HONG QUANG	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	25/07/2023	Ca 1	2	A045
7081	50504142	HOANG ANH MUOI	Sản xuất chế tạo	Yên Bái	17/07/2023	Ca 2	13	B134
7082	50561151	HO A GIANG	Xây dựng	Yên Bái	17/07/2023	Ca 2	7	B129